

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bộ Công Thương

---

**DỰ ÁN HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG**

**cho**

**CÁC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**(VEEIEs)**

**Khung chính sách quản lý Môi trường và Xã hội**

**(Bản dự thảo cuối)**

**Hà Nội, tháng 2/2016**

DANH MỤC BẢNG .....	iv
DANH MỤC HÌNH .....	iv
Danh mục viết tắt.....	v
I.GIỚI THIỆU .....	1
II.MÔ TẢ DỰ ÁN.....	2
II.1. Mục tiêu và các hợp phần của dự án .....	2
II.2. Đối tượng của dự án .....	5
II.3. Các loại hình chính của các tiểu dự án.....	5
III. Các khung chính sách và quy định liên quan .....	7
III.1. Các luật và quy định của Việt Nam .....	7
III.2. Các chính sách bảo vệ của Ngân hàng Thế giới .....	9
IV. Các tác động tiềm ẩn và Biện pháp giảm nhẹ.....	26
IV.1. Các tác động có thể xảy ra .....	26
IV.2. Các biện pháp giảm thiểu .....	26
V.Quá trình sàng lọc, xem xét, làm rõ và thực hiện tài liệu An toàn Môi trường và Xã hội của các tiểu dự án .....	43
V.1. Sàng lọc chính sách an toàn .....	43
V.1.1. Sàng lọc tính hợp lệ .....	43
V.1.2. Sàng lọc các tác động để xác định loại tiểu dự án và tài liệu an toàn ..	44
V.2. Xây dựng các tài liệu an toàn cho tiểu dự án .....	48
V.3. Xem xét, phê duyệt và làm rõ các tài liệu an toàn của tiểu dự án.....	51
V.3.1. Xem xét, phê duyệt các tài liệu an toàn .....	51
V.3.2. Tham vấn cộng đồng và Công bố các tài liệu an toàn môi trường.....	52
V.3.3. Công bố tài liệu đánh giá môi trường .....	53
V.4. Thực hiện, giám sát, quan trắc và báo cáo .....	53
V.4.1. Thực hiện .....	53
V.4.2. Giám sát và quan trắc .....	53
V.4.3. Chế độ báo cáo.....	54
V.5. Các quy định an toàn đối với các hoạt động thuộc hợp phần 2 của dự án.....	55
VI. Sắp xếp thực hiện.....	56
VI.1. Trách nhiệm thực hiện Khung QLMTXH (ESMF) .....	56
VI.2. Tích hợp ESMF vào Sổ tay hoạt động của dự án.....	60
VII. Tăng cường năng lực, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật .....	60
VII.1. Đánh giá năng lực tổ chức.....	60
VII.2. Đào tạo .....	60

VII.3. Hỗ trợ kỹ thuật .....	61
VIII. Kinh phí thực hiện ESMF .....	61
IX. Cơ chế giải quyết khiếu nại .....	62
X. Tham vấn và công bố thông tin của Khung chính sách.....	64
XI. PHẦN PHỤ LỤC .....	66
Phụ lục 1. Danh mục kiểm tra an toàn Môi trường và xã hội.....	68
Phụ lục 2. Danh mục các tác động môi trường để sàng lọc.....	71
Phụ lục 3. Mẫu soạn thảo Kế hoạch quản lý môi trường.....	81
Phụ lục 4. Quy tắc Thực hành Môi trường (ECOPs).....	92
Phụ lục 5. Quy trình quản lý PCB .....	100
Phụ lục 6. Biên bản họp tham vấn các bên liên quan .....	102
Phụ lục 7. Hướng dẫn của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An toàn; và Hướng dẫn trong ngành công nghiệp .....	106

## **DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1. Các chính sách an toàn của Ngân hàng Thế giới được kích hoạt bởi dự án .....	9
Bảng 2. Các hoạt động thực hiện đánh giá môi trường và kết quả yêu cầu đối với mỗi dự án ODA.....	14
Bảng 3. Quy trình đánh giá môi trường theo quy định của Việt Nam và NHTG .....	16
Bảng 4. Phân tích các khác biệt về bảo vệ môi trường giữa quy định của Việt Nam và chính sách của NHTG .....	22
Bảng 5: Các tác động môi trường điển hình và biện pháp giảm thiểu đối với các dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng .....	28
Bảng 6. Tóm tắt các thủ tục quản lý môi trường đối với các tiểu dự án thuộc VEEIEs .....	49
Bảng 7. Trách nhiệm của các bên liên quan thực hiện ESMF .....	57
Bảng 8. Đề xuất chương trình xây dựng năng lực về quản lý môi trường.....	61

## **DANH MỤC HÌNH**

Hình 1. Các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả tiềm năng .....	6
Hình 2. Quá trình đánh giá môi trường theo chu trình dự án của NHTG .....	13
Hình 3. Quy trình sàng lọc môi trường .....	47
Hình 4. Hệ thống báo cáo .....	55
Hình 5. Cơ cấu tổ chức thực hiện VEEIEs.....	57
Hình 6. Cơ chế giải quyết khiếu kiện, khiếu nại của dự án.....	64

## Danh mục viết tắt

AU	Đơn vị hành chính
BCT	Bộ Công - Thương
BTC	Bộ Tài chính
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
CEP	Cam kết bảo vệ Môi trường
CPEE	Sản xuất sạch và hiệu quả năng lượng (Clean Production and Energy Efficiency)
DPC	UBND huyện
ECOP	Quy tắc Môi trường thực tiễn (Environmental Code of Practice)
EE	Hiệu quả năng lượng (Energy Efficiency)
EIA	Báo cáo Đánh giá tác động môi trường (Environmental Impact Assessment)
<b>EFO</b>	<b>Sản lượng từ nguồn tài chính bên ngoài - Externally Financed Output</b>
EMDP	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (Ethnic Minority Development Plan)
EMP	Kế hoạch quản lý môi trường (Environment Management Plan)
EPP	Kế hoạch bảo vệ môi trường (Environment Protection Plan)
ESCOs	Tổ chức dịch vụ năng lượng
FS	Nghiên cứu khả thi (Feasibility Study)
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
GRI	Viện nghiên cứu quốc gia (Government research institute)
HQ	Trụ sở chính
HCFC	Hợp chất Hydro-chloro-fluoro-carbons
HTKT	Hỗ trợ kỹ thuật (Technical Assistance)
IBRD	Ngân hàng quốc tế về Tái thiết và Phát triển (International Bank for Reconstruction and Development)
IDA	Hiệp hội phát triển Quốc tế (The International Development Association)
IEs	Doanh nghiệp công nghiệp (Industrial Enterprises)
IFC	Công ty tài chính quốc tế (the International Finance Corporation)
MOU	Biên bản ghi nhớ (Memorandum of Understanding)
NHTG	Ngân hàng thế giới
NHNN	Ngân hàng nhà nước
NLTT	Năng lượng tái tạo

OM	Sổ tay hoạt động (Operation Manual)
PB	Ngân hàng tham gia (Participating Bank)
PFI	Các tổ chức tài chính tham gia (Participating Financial Institutions)
PMB	Ban quản lý dự án (QLDA) VEEIEs
PO	Chủ doanh nghiệp (Subproject owner) vay vốn của dự án để cải tạo, nâng cấp hiệu quả sử dụng năng lượng
PV	Pin quang điện (Photovoltaic)
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
RP	Kế hoạch tái định cư (Resettlement Plan)
STNMT	Sở Tài nguyên và Môi trường
UBND	Ủy ban nhân dân
UNIDO	Tổ chức phát triển công nghiệp của Liên hiệp quốc (The United Nations Industrial Development Organization)
VNEEP	Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam (Vietnam National Energy Efficiency Program)
VEEIEs	Dự án hiệu quả năng lượng cho các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam (Vietnam Energy Efficiency for Industrial Enterprises Project)

## I. GIỚI THIỆU

Việt Nam là một trong các quốc gia có cường độ sử dụng năng lượng lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Cường độ sử dụng năng lượng liên tục gia tăng, gấp 2 lần tăng GDP so với chỉ gần 1 đối với hầu hết các quốc gia. Kết quả là việc tiêu thụ năng lượng cuối cùng đã tăng gấp 3 lần chỉ trong thập kỷ vừa qua. Tăng trưởng công nghiệp là động lực chính làm gia tăng cường độ sử dụng năng lượng tại Việt Nam, chiếm khoảng 48% cho tới gần 1 nửa tổng lượng năng lượng cuối cùng.

Chính phủ đã thông qua Luật tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả, ban hành một loạt các Nghị định để thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả, đặt mục tiêu tiết kiệm năng lượng từ 5-8% trong giai đoạn từ 2012 đến 2015 so với nhu cầu năng lượng dự báo. Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng hiệu quả (VNEEP) là một chương trình mục tiêu quốc gia và cũng là một kế hoạch toàn diện nhất từng có về sử dụng năng lượng hiệu quả để thể chế các giải pháp tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong tất cả các ngành kinh tế của Việt Nam. VNEEP giai đoạn I (VNEEP-I) từ năm 2006–2010 với mục đích khởi động các hợp phần của chương trình, và VNEEP giai đoạn II (VNEEP-II) từ 2011–2015 hướng tới nhân rộng các hợp phần, dựa trên bài học rút ra được từ giai đoạn I. Bên cạnh các chương trình quốc gia của Chính phủ, một loạt các nỗ lực khác cũng đã được xúc tiến với sự hợp tác trực tiếp của các tổ chức tài trợ. Ví dụ, Bộ Công Thương (MOIT) có 1 triệu USD cho Quỹ hỗ trợ năng lượng hiệu quả, trong đó hỗ trợ tới 30% cho các dự án năng lượng hiệu quả với giá trị tối đa 250.000 USD cho mỗi dự án. Chính phủ cũng cung cấp kinh phí cho kiểm toán năng lượng, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và phổ biến về sử dụng năng lượng hiệu quả.

Mặc dù đã có những nỗ lực thúc đẩy hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, vẫn còn đó những rào cản trong việc tiếp cận các cơ hội tiết kiệm năng lượng. Các chương trình của Chính phủ hiện nay vẫn chưa đạt được các kết quả dự kiến liên quan tới (a) trách nhiệm trong việc thúc đẩy đạt được các mục tiêu sử dụng năng lượng hiệu quả cấp quốc gia, trong khi sử dụng năng lượng hiệu quả thường chưa phải là ưu tiên đầu tiên của các doanh nghiệp công nghiệp; (b) những hỗ trợ về tài chính của chính phủ chưa đủ; và (c) thiếu khả năng tiếp cận với nguồn tài chính cho việc sử dụng năng lượng hiệu quả. Để giải quyết những khó khăn trên và hỗ trợ cho việc đạt được các mục tiêu quốc gia về tiết kiệm năng lượng, Chính phủ và Ngân hàng thế giới xúc tiến việc thực hiện dự án Hiệu quả sử dụng năng lượng cho các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam (VEEIEs). Dự án VEEIEs sẽ tuân thủ theo các quy định về môi trường của Việt Nam và các chính sách của Ngân hàng thế giới. Với đặc trưng của dự án, dự án sẽ không hỗ trợ các hoạt động có thể gây tác động bất lợi đáng kể lên môi trường và xã hội. Các tác động tiềm ẩn của dự án nếu có sẽ chỉ đặc trưng cho khu vực và được giảm thiểu tới mức thấp thông qua việc thiết kế tốt và các biện pháp giảm thiểu phù hợp.

Một khoản vay 200 triệu USD từ Ngân hàng quốc tế về Tái thiết và Phát triển (IBRD) sẽ được cho vay lại thông qua Bộ Tài chính tới các Các tổ chức tài chính tham gia (PFIs) được lựa chọn. Sau đó PFIs sẽ cho các doanh nghiệp công nghiệp (IEs) và/hoặc các doanh nghiệp dịch vụ năng lượng vay để đầu tư vào các tiểu dự án sử dụng năng lượng hiệu quả. Trong giai đoạn chuẩn bị, những tiểu dự án này chưa được xác định và

những hoạt động từ các tiểu dự án này có thể gây ra những tác động chưa biết. Bởi vậy, Khung hành động quản lý môi trường và xã hội (ESMF) đã được xây dựng bởi Bộ Công Thương (MOIT) nhằm đảm bảo các tiểu dự án sẽ được triển khai một cách thân thiện với môi trường và xã hội. ESMF đưa ra các nguyên tắc, quy định, thủ tục và hướng dẫn để đánh giá các tác động có thể có tới môi trường và xã hội của tiểu dự án được hỗ trợ tài chính. Các thủ tục và hướng dẫn này bao gồm các biện pháp giảm thiểu và/hoặc bù đắp lại những tác động và nâng cao các tác động có lợi cũng như giúp các cơ quan triển khai trong việc sàng lọc tính phù hợp của tiểu dự án; xác định các biện pháp giảm thiểu phù hợp cần được tích hợp vào báo cáo tiểu dự án; và quy định trách nhiệm trong việc ngăn ngừa, giảm thiểu và bồi thường, giám sát và đánh giá.

ESMF sẽ là một phần của Sổ tay thực hiện dự án nhằm đảm bảo các vấn đề môi trường và xã hội sẽ được cân nhắc cùng với các yêu cầu khác trong quá trình thực hiện dự án.

## **II. MÔ TẢ DỰ ÁN**

### **II.1. Mục tiêu và các hợp phần của dự án**

**Mục tiêu phát triển dự án (PDO):** Mục tiêu phát triển dự án nhằm nâng cao việc sử dụng năng lượng hiệu quả trong ngành công nghiệp và đóng góp vào việc đạt được mục tiêu của Chính phủ về sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính.

Các hợp phần của dự án:

Đây là dự án do IBRD/IDA tài trợ nhằm loại bỏ các rào cản chính đến việc đầu tư vào các dự án EE. Các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật được tài trợ bởi IDA sẽ tập trung vào kiến thức, thể chế và nhu cầu nâng cao năng lực của khối ngân hàng và công nghiệp, giảm thiểu các rủi ro của doanh nghiệp, nâng cao khả năng giám sát của Chính phủ trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Những nỗ lực này sẽ được cung cấp bởi chương trình cho vay trung gian gói hiệu quả năng lượng với những cơ chế khác nhau đối với việc hỗ trợ cho các nhà đầu tư dự án hiệu quả năng lượng trong công nghiệp giúp đạt được các mục tiêu sử dụng Hiệu quả Năng lượng và Tăng trưởng xanh của Chính Phủ. Chi tiết các hợp phần của dự án được miêu tả ở các phần sau.

và dự án gồm hai hợp phần như sau:

**Hợp phần 1 – Cho vay Đầu tư Hiệu quả Năng lượng (US\$312 triệu, trong đó US\$200 triệu từ IBRD, US\$50 triệu từ PFIs, và US\$62 triệu từ IEs)**

Hợp phần này bao gồm một chương trình cho vay hiệu quả năng lượng với số tiền là 312 triệu đô la Mỹ trong vòng 05 năm: (a) 200 triệu đô la Mỹ từ khoản vay của IBRD; (b) PFIs sẽ đồng tài trợ các hoạt động dự án, tài trợ 20% khoản vay cho IEs; và (c) những người vay lại (như IEs) sẽ đóng góp 20% khoản đầu tư như vốn chủ sở hữu, đây được coi là thực tế phổ biến đối với việc áp dụng cho vay tại Việt Nam.

Một khoản vay IBRD với số tiền 200 triệu đô la Mỹ sẽ được cho vay lại bởi MOF cho các PFIs được chọn. Các PFIs sẽ lần lượt cho các IEs và/hoặc các công ty dịch vụ năng lượng vay các khoản tiền cho các tiểu dự án đầu tư EE. Lãi suất cho vay sẽ được quyết



định dựa trên các điều kiện thị trường và sẽ bao gồm đầy đủ các chi phí tài chính, vận hành và biên lợi nhuận hợp lý cho PFIs.

PFIs sẽ được lựa chọn theo các tiêu chí tài chính và phi tài chính. Tiêu chí phi tài chính bao gồm chiến lược/cam kết cho vay EE đã được đưa ra, cùng với kinh nghiệm và khả năng xây dựng các dự án EE phù hợp. PFIs được lựa chọn trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định trong OP10.0 của ngân hàng. Các nguồn vốn từ IBRD sẽ được phân bổ giữa các PFIs đã được lựa chọn trên cơ sở kế hoạch đưa ra và số quỹ còn lại sẽ được phân bổ theo nguyên tắc đến trước thì được giải quyết trước, đến trước thì được phục vụ trước.

Xây dựng Sổ tay Hoạt động (OM) trong đó đưa ra các tiêu chí lựa chọn những người vay lại và các tiểu dự án, các thủ tục thẩm định và hướng dẫn, vai trò, trách nhiệm PFIs và chính phủ, tổ chức thực hiện nội bộ của PFIs để thực hiện dự án, đánh giá kỹ thuật, các khung quản lý môi trường và xã hội, đấu thầu và tài chính phù hợp với các nguyên tắc và thủ tục của Ngân hàng và Chính phủ Việt Nam. Trong suốt quá trình thực hiện dự án, PFIs sẽ chịu trách nhiệm xác định, thẩm định và đầu tư các tiểu dự án đáp ứng các tiêu chí trong OM, và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các rủi ro liên quan.

## **Hợp phần 2 – Hỗ trợ Kỹ thuật và Tăng cường Năng lực cho việc cải thiện Hiệu quả Năng lượng (3 triệu USD do IDA tài trợ)**

Hợp phần hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực này sẽ hỗ trợ: (a) Bộ Công thương (BCT) và các cơ quan chính phủ có liên quan, những đơn vị chịu trách nhiệm về các chính sách và mục tiêu EE, nhằm thực thi các thỏa thuận tự nguyện với các ngành có liên quan, nâng cao các ưu đãi cho ngành công nghiệp để thực hiện các khoản đầu tư EE và phát triển các tiêu chuẩn EE bắt buộc cùng với những tiêu chuẩn trong các ngành tiêu tốn nhiều năng lượng; (b) PFIs nhằm nâng cao kiến thức, kinh nghiệm và chuyên môn của họ trong việc xác định, thẩm định và thực hiện các dự án cho vay EE trong ngành công nghiệp và phát triển kinh doanh để tạo ra các dòng chảy tài chính; và (c) IEs và những nhà cung cấp dịch vụ EE (ví dụ như ESCOs) để triển khai các dự án xin tài trợ. Hợp phần này sẽ được gắn kết chặt chẽ với CPEE đang triển khai nhằm xây dựng các chính sách EE và các thỏa thuận công nghiệp tự nguyện.

IFC cung cấp các dịch vụ tư vấn cho Vietinbank và làm việc với Ngân hàng để xác định một cơ chế năng lực phù hợp ngay khi xác định được PFIs. Theo dự án CPEE hiện tại, Ngân hàng đang cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật đối với các IEs tiêu thụ năng lượng then chốt nhằm triển khai các thỏa thuận tự nguyện có thể xây dựng nên một phần quan trọng của kế hoạch. Việc hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực cho PFIs sẽ bao gồm việc hỗ trợ cho: (a) xây dựng năng lực và đào tạo, cụ thể là các nhân viên ở các trụ sở chính và các chi nhánh cũng như các nhân viên đánh giá rủi ro, bao gồm việc hỗ trợ phát triển các thủ tục cần thiết, và việc tạo ra một nền tảng kiến thức phù hợp nhằm đánh giá và mở rộng các khoản vay EE; (b) tiếp thị và phát triển thị trường nhằm tạo ra một kênh liên lạc cho vay EE mạnh mẽ; (c) hỗ trợ khảo sát tính khả thi của các khoản cho vay lại EE đủ điều kiện, bao gồm đánh giá tài chính, kỹ thuật, xã hội và môi trường; và (d) phát triển các công cụ tài chính có liên quan đến bảo tồn năng lượng và các công cụ quản lý rủi ro.

Hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực cho MOIT sẽ hỗ trợ: a) việc đánh giá chương trình mục tiêu EE quốc gia giai đoạn 2010-2015 và chuẩn bị thực hiện chương trình mục tiêu cho giai đoạn tiếp theo 2016-2020; (b) tăng cường chính sách và khuôn khổ pháp lý, thể chế cho EE trong IEs; (c) phát triển các tiêu chuẩn sử dụng năng lượng có liên quan và thiết lập các tiêu chuẩn công nghiệp EE; và (d) phát triển ESCOs, mở rộng quy mô và khuyến khích thỏa thuận tự nguyện EE, và thực hiện một chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao ý thức EE đối với IEs.

Việc hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực đối với PFIs bao gồm: (i) thành lập doanh nghiệp, bao gồm cả việc thành lập, tổ chức, biên chế và kế hoạch kinh doanh ban đầu của các đơn vị (hoặc đội) kinh doanh cho vay EE; (ii) xây dựng năng lực và đào tạo, bao gồm hỗ trợ nhằm phát triển các công cụ tài chính cần thiết, các thủ tục, và tạo ra một nền tảng kiến thức phù hợp để đánh giá và mở rộng các khoản vay hiệu quả năng lượng; (iii) tiếp thị và phát triển thị trường nhằm tạo ra một kênh liên lạc cho vay EE mạnh mẽ; (iv) hỗ trợ khảo sát tính khả thi của các khoản cho vay lại EE đủ điều kiện, bao gồm đánh giá tài chính, kỹ thuật, xã hội và môi trường; và (v) phát triển các công cụ tài chính có liên quan đến bảo tồn năng lượng và các công cụ quản lý rủi ro.

Việc hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực cho IEs sẽ bao gồm việc hỗ trợ để: (a) xác định các dự án EE và chuẩn bị kiểm toán liên quan đến năng lượng, thiết kế kỹ thuật và chuẩn bị dự án EE; và (b) nâng cao nhận thức thông qua một chiến dịch truyền thông được tổ chức cùng với các hiệp hội công nghiệp có liên quan. Việc xây dựng năng lực về an toàn cho PFIs, ESCOs, và IEs cũng như đào tạo tại chỗ sẽ được cung cấp. Hỗ trợ kỹ thuật nhằm đảm bảo năng lực phù hợp để xem xét và triển khai các vấn đề an toàn cũng sẽ được cân nhắc.

Một chương trình và kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật và tăng cường năng lực cho BCT, PFIs và IEs và kế hoạch mua sắm sẽ được phát triển trong giai đoạn tiếp theo của chuẩn bị dự án. Ngân hàng sẽ kích hoạt gói tài chính cho vay bên ngoài (EFO) lãnh thổ Canada sẽ được sử dụng để dẫn hướng nghiên cứu chiến lược ngành cho ngành công nghiệp chế biến thực phẩm của Việt Nam, bao gồm:

- Các nội dung trong chiến lược ngành về các tiềm năng lợi ích về tiết kiệm năng lượng và ozôn/khí hậu và điểm chuẩn về EE do đầu tư và chính sách trong ngành chế biến hải sản (đây là kết quả đạt được từ việc khảo sát sơ bộ ngành đã được thực hiện trong pha 1 của dự án HCFC (P115762) ở Việt Nam cũng như từ các nghiên cứu của IFC từ năm 2010);
- Các cuộc hội thảo thông báo cho các doanh nghiệp công nghiệp, các tổ chức tài chính và chính phủ, cũng như các nhà tài trợ về các cơ hội của EE và tài chính; và
- Hỗ trợ chuẩn bị quy trình kỹ thuật, với kiểm toán năng lượng cụ thể, nghiên cứu tiền khả thi.

Ngân hàng đã đàm phán hợp tác tiềm năng với Chính phủ Israel và UNIDO về EE cho chương trình nghị sự với các doanh nghiệp công nghiệp. Chính phủ Israel đã chỉ ra lợi ích của mình để hỗ trợ các ngành công nghiệp cụ thể thông qua các cuộc hội thảo về

EE và những nghiên cứu sẽ được thực hiện song song với dự án VEEIEs. Các hoạt động tương tự cũng đang được thảo luận với UNIDO và phối hợp chặt chẽ với BCT.

## **II.2. Đối tượng của dự án**

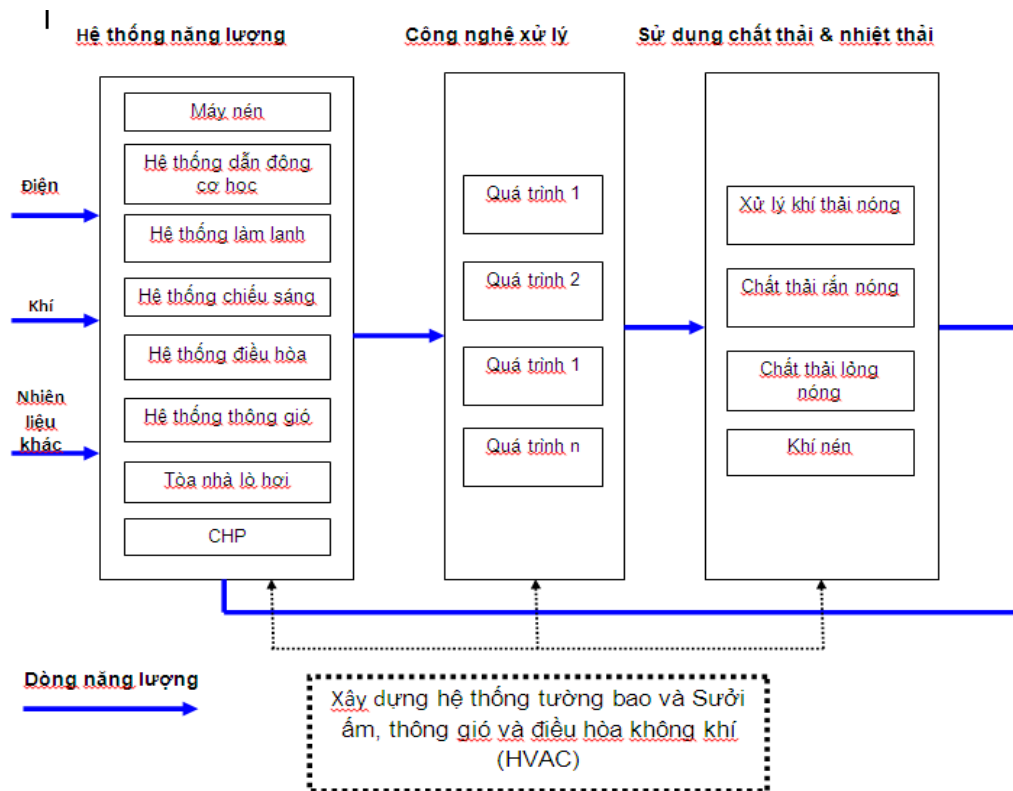
Dự án hướng đến các doanh nghiệp công nghiệp (IEs) và các tổ chức tài chính tham gia (PFIs) trên quy mô cả nước. Các doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi từ việc đưa các công nghệ cải tiến và được tối ưu hóa trong sản xuất và do đó sẽ làm giảm mức năng lượng tiêu thụ cũng như giảm chi phí sản xuất, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Các tổ chức tài chính tham gia cũng được hưởng lợi từ việc tạo ra các gói tài chính mới để cho các doanh nghiệp công nghiệp vay, để tăng cường năng lực về phê duyệt và giám sát đầu tư cho sử dụng năng lượng hiệu quả. Các cơ quan chính phủ tham gia vào dự án này sẽ được hỗ trợ để nâng cao năng lực trong việc xây dựng các khung chính sách liên quan đến tiêu chuẩn và hướng dẫn về việc sử dụng năng lượng hiệu quả.

## **II.3. Các loại hình chính của các tiểu dự án**

Công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tùy thuộc vào các phân ngành, tuy nhiên, các biện pháp tiềm năng nhằm tiết kiệm năng lượng bao gồm:

- *Các hệ thống sinh năng lượng (Energy System)*: nâng cấp lò hơi, chuyển đổi nhiên liệu, các hệ thống điều khiển tự động và phát động hành bao gồm các hệ thống nén khí, làm mát điện tử, chiếu sáng và các thiết bị thành phần;
- *Công nghệ chế biến (Process Technology)*: nâng cấp và thay thế các thiết bị, máy móc và các thành phần phụ; và
- *Sử dụng nhiệt dư và chất thải (Waste Heat and Waste Use)*: sử dụng nhiệt dư (các khí chất lỏng và chất rắn có nhiệt độ nóng/ấm) và đốt các chất thải (dạng khí, lỏng và rắn). Cũng xem xét sử dụng năng lượng tái tạo để giảm lượng nhiên liệu hoặc điện tiêu thụ trong các doanh nghiệp công nghiệp. Việc đầu tư có thể bao gồm: a) nhà máy đồng phát, hoặc lò đốt xử lý môi trường, và b) thiết bị đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời dùng cho hoạt động vệ sinh.
- *Sử dụng các nguồn NLTT (Renewable Energy)*: để giảm lượng nhiên liệu hoặc điện tiêu thụ trong các doanh nghiệp công nghiệp.

Biểu đồ sau đây mô tả các dòng năng lượng và các hạng mục đầu tư điển hình của các doanh nghiệp công nghiệp:



**Hình 1. Các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả tiềm năng**

Tiềm năng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là rất lớn trong các ngành công nghiệp tiêu tốn năng lượng như xi măng, luyện thép, giấy và bột giấy, chế biến thực phẩm, gốm và gạch xây dựng.

Sau đây là danh mục các dự án tiết kiệm và hiệu quả năng lượng tiềm năng của 3 ngành công nghiệp sử dụng năng lượng lớn bao gồm xi măng, luyện thép, giấy và bột giấy.

**Ngành công nghiệp xi măng, bao gồm nhưng không giới hạn những dự án sau:**

- Sử dụng máy nghiền kiểu trục lăn để nghiền vật liệu thô,
- Cải tạo các quạt lò hơi và tối ưu hóa hoạt động của quạt,
- Lắp đặt các thiết bị điều tốc,
- Sử dụng nhiên liệu từ chất thải và thu hồi nhiệt thải,
- Tận dụng nhiệt khói thải để phát điện.

**Ngành công nghiệp luyện thép, bao gồm nhưng không giới hạn những dự án sau:**

- Sử dụng các vòi đốt/vòi phun nhiên liệu kèm oxy,
- Xây dựng các quy trình sản xuất khép kín,
- Thay thế các máy nén khí có hiệu suất thấp,

- Lắp đặt các động cơ biến tần để có thể hoạt động ở trạng thái thấp hoặc phụ tải giao động,
- Tận dụng nhiệt từ khí thải (nhiệt thải từ các lò hồ quang điện, lò, lò nung clinker v.v.),
- Gia nhiệt cho các khí đốt cho buồng đốt.

**Ngành công nghiệp giấy và bột giấy, bao gồm nhưng không giới hạn những dự án sau:**

- Đầu tư lò hơi mới hiệu quả hơn cho đồng phát (nhiệt và điện),
- Thay thế các động cơ,
- Chuyển đổi công nghệ sang sử dụng nhiên liệu sinh khối,
- Tận dụng chất thải hoá học để đốt.

### **III. Các khung chính sách và quy định liên quan**

#### **III.1. Các luật và quy định của Việt Nam**

Các Luật, quy định và tiêu chuẩn môi trường của Việt Nam sau đây được áp dụng cho dự án:

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2014.
- Luật Di sản văn hóa năm 2009 có bổ sung và sửa đổi.
- Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và phế liệu.
- Thông tư 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản.
- Thông tư 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định- Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý Chất thải nguy hại.

- Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.
- **Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải rắn.**
- Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ.
- Các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia bao gồm như không giới hạn như liệt kê dưới đây:
  - + QCVN 07: 2009/BTNMT về ngưỡng chất thải nguy hại.
  - + QCVN 23: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất xi măng - National Technical Regulation on Emission of Cement Manufacturing Industry.
  - + QCVN 22: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện - National Technical Regulation on Emission of Thermal Power industry.
  - + QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ - National Technical Regulation on Industrial Emission of Inorganic Substances and Dusts.
  - + QCVN 12-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp giấy và bột giấy.
  - + QCVN 01-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên.
  - + QCVN 13-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp dệt nhuộm.
  - + QCVN 08:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước mặt;
  - + QCVN 09:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước ngầm;
  - + QCVN 10:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước biển ven bờ;
  - + QCVN 11:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải công nghiệp chế biến thủy sản;
  - + QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải sinh hoạt;
  - + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
  - + QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- + QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải công nghiệp;
- + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn;
- + QCVN 30:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp.

### III.2. Các chính sách bảo vệ của Ngân hàng Thế giới

Chính sách an toàn xã hội và môi trường của NHTG là nền tảng để hỗ trợ giảm nghèo một cách bền vững. Mục tiêu của các chính sách nhằm tránh và giảm thiểu tác hại bất thường đối với con người và môi trường trong quá trình phát triển. Các chính sách của NHTG nhằm hướng dẫn người vay xác định, lập và thực hiện các chương trình và dự án.

Các chính sách an toàn xã hội và môi trường của NHTG áp dụng vào VEEIEs được liệt kê trong Bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1. Các chính sách an toàn của Ngân hàng Thế giới được kích hoạt bởi dự án**

<b>Chính sách của Ngân hàng Thế giới</b>	<b>Kích hoạt</b>
Đánh giá môi trường (OP/BP 4.01)	Có
Các khu cư trú tự nhiên (OP/BP 4.04)	Không
Rừng (OP4.36)	Không
Quản lý vật gây hại (OP 4.09)	Không
Tài nguyên văn hóa (OP 4.11)	Có
Người bản địa/dân tộc ít người (OP/BP 4.10)	Có
Tái định cư bắt buộc (OP/BP 4.12)	Có
An toàn Đập (OP/BP 4.37)	Không
Dự án đường thủy quốc tế (OP/BP 7.50)	Không
Dự án trong các khu vực tranh chấp (OP/BP 7.60)	Không

Các định nghĩa và yêu cầu của NHTG về các chính sách an toàn môi trường được thể hiện như sau:

#### **OP/BP 4.01 - Đánh giá môi trường**

Trong các chính sách hoạt động của Ngân hàng Thế giới, mục tiêu của chính sách đánh giá môi trường là để cải thiện việc ra quyết định nhằm đảm bảo dự án được lựa chọn mang tính lành mạnh và bền vững, và những người có khả năng bị ảnh hưởng được tham vấn một cách phù hợp. Để đáp ứng mục tiêu này, chính sách của NHTG xác định rõ các thủ tục, gồm: (a) xác định mức độ rủi ro môi trường (sàng lọc) liên quan đến dự án, (b) đánh giá các tác động môi trường tiềm ẩn và các biện pháp sẽ được áp dụng để giảm các tác động môi trường đến mức chấp nhận được (quản lý và đánh giá môi trường), (c) đảm bảo người bị ảnh hưởng bởi dự án có thông tin đầy đủ về rủi ro môi trường và biện pháp xử lý các tác động (tham vấn cộng đồng), (d) chắc

chấn các thủ tục liên quan đến quá trình đánh giá môi trường được công bố phù hợp và minh bạch đến công chúng (công bố thông tin) và (e) gồm các biện pháp thực hiện và giám sát các cam kết liên quan đến các phát hiện và các khuyến nghị trong tài liệu đánh giá môi trường (kế hoạch quản lý môi trường).

Căn cứ theo OP/BP 4.01, NHTG phân loại các dự án dựa trên quy mô, phạm vi, vị trí, mức độ nhạy cảm của dự án và đặc điểm cũng như mức độ của các tác động môi trường tiềm ẩn. Một dự án gây ra các tác động xấu nghiêm trọng cho môi trường mà không thể đảo ngược và chưa có tiền lệ được phân loại dự án là loại A. Với loại dự án này sẽ phải tiến hành đánh giá môi trường đầy đủ. Các dự án loại B là những dự án có tác động môi trường ít hơn, đặc thù theo từng khu vực, chỉ một số ít là không thể đảo ngược, và trong hầu hết các trường hợp thì các biện pháp giảm thiểu có thể được thiết kế dễ hơn là dự án loại A.

Dự án loại B yêu cầu cần có Kế hoạch quản lý môi trường (EMP) hoặc Đánh giá tác động môi trường với phạm vi hẹp hơn loại A. Dự án gây ra ít hoặc không có tác động tiêu cực được xếp vào loại C và không cần tiến hành đánh giá môi trường.

Loại cuối cùng là Tổ chức tài chính trung gian (Financial Intermediary – FI) nếu có sự tham gia đầu tư của quỹ ngân hàng thông qua các tổ chức tài chính trung gian, các tiểu dự án có thể gây ra những tác động môi trường bất lợi.

VEEIEs là một dự án có sự tham gia của PFIs. Sổ tay hoạt động sẽ được xây dựng để chỉ ra các tiêu chí lựa chọn đối với các bên cho vay lại và các tiểu dự án, quy trình và hướng dẫn phê duyệt, vai trò và trách nhiệm của PFIs và Chính phủ, bố trí thể chế nội bộ của các PFIs' để thực hiện dự án, đánh giá kỹ thuật, môi trường và xã hội, khuôn khổ quản lý tài chính, mua sắm thiết bị phải tuân thủ với các quy định và thủ tục của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện dự án, PFIs sẽ phải có trách nhiệm xác định, thẩm định và hỗ trợ tài chính cho các tiểu dự án đảm bảo thỏa mãn các tiêu chí trong OM và chịu trách nhiệm về các rủi ro liên quan. Ngoài ra, trong suốt quá trình thực hiện, PFIs và MOIT sẽ chịu trách nhiệm giám sát và cung cấp những hỗ trợ cần thiết để thực hiện chính sách an toàn. PFIs và MOIT căn cứ trên các quy trình được đưa ra trong ESMF này để đảm bảo rằng các tiểu dự án hoàn toàn tuân theo các chính sách an toàn của Ngân hàng và thỏa mãn các yêu cầu về môi trường của quốc gia, cơ quan quản lý địa phương. ESMF sẽ là một phần của Sổ tay vận hành dự án.

Thông qua thiết kế, dự án VEEIEs có sự tham gia của các hoạt động xây dựng nhỏ để lắp đặt và thay thế các thiết bị và công nghệ sử dụng năng lượng hiệu quả trong Hợp phần 1 và kích hoạt chính sách của NHTG về đánh giá môi trường (OP/BP 4.01) và Tài nguyên văn hóa vật thể (OP/BP 4.11); Người bản địa (OP/BP 4.10) với sự có mặt của người dân tộc thiểu số hoặc gắn với với tài nguyên thiên nhiên, đất đai trong khu vực của tiểu dự án; và Tái định cư bắt buộc (OP/BP 4.12) khả năng của việc lấy đất dẫn đến việc phải tái định cư hoặc mất nhà, mất tài sản, mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện duy trì sinh kế. Bất kỳ tiểu dự án nào kích hoạt các chính sách an toàn khác sẽ phải hỏi ý kiến của Ngân hàng trước.

Hỗ trợ kỹ thuật thuộc hợp phần 2 của dự án chủ yếu liên quan tới các hoạt động nâng



cao năng lực. Những hoạt động này thường không gây rủi ro và tác động bất lợi tới môi trường và xã hội. Thực tế, nó sẽ nâng cao hiệu quả công tác an toàn của các tiểu dự án trong hợp phần 1. Bởi vậy, những hỗ trợ kỹ thuật này được phân vào nhóm C.

Tuy nhiên, trong hợp phần 2, cần có những nghiên cứu tiền khả thi về mặt kỹ thuật để hỗ trợ cho các công việc đang triển khai đối với ngành công nghiệp chế biến thực phẩm. Với các nghiên cứu này, Điều khoản tham chiếu TOR đối với nghiên cứu tiền khả thi sẽ yêu cầu cả việc sàng lọc, phân tích các khía cạnh môi trường và xã hội để đảm bảo rằng các hoạt động đề xuất tuân thủ các chính sách an toàn của Ngân hàng và các quy định của quốc gia.

#### **OP/BP 4.11 Tài nguyên văn hóa vật thể**

Mục tiêu của chính sách là tránh hoặc giảm nhẹ các tác động bất lợi đối với tài nguyên văn hóa vật thể của các dự án phát triển do NHTG tài trợ. Tài nguyên văn hóa vật thể bao gồm những vật thể di dời hoặc không di dời, các địa điểm, kết cấu, nhóm kết cấu và những đặc điểm tự nhiên và cảnh quan tự nhiên có giá trị về khảo cổ, sinh vật cổ, lịch sử, kiến trúc, tôn giáo, thẩm mỹ hoặc giá trị văn hóa khác.

Như một phần của quá trình đánh giá tác động môi trường, các tiểu dự án có ảnh hưởng đến các tài sản văn hóa được bảo vệ hợp pháp, và/hoặc đặc biệt được coi là quan trọng hoặc nhạy cảm đối với người dân địa phương (ví dụ khu vực mồ mả), là điều kiện không hợp lệ để được tài trợ trong khuôn khổ dự án VEEIE.

Dự án sẽ không gây ra các hoạt động đào đắp lớn, phá dỡ, vận chuyển đất, lũ lụt, hoặc thay đổi môi trường khác. Dự án dự kiến sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ tài nguyên văn hóa vật thể nào. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện tiểu dự án, vẫn có khả năng phát hiện các tài nguyên văn hóa vật thể. Do đó, chính sách này được kích hoạt và chuẩn bị các thủ tục, bao gồm trong ESMF, biện pháp bảo vệ các tiểu dự án cụ thể, đấu thầu và các văn bản hợp đồng.

#### **OP/BP 4.10: Người bản địa/dân tộc ít người**

Chính sách này được kích hoạt do sự hiện diện tiềm ẩn của các dân tộc ít người hoặc sự gắn bó chặt chẽ của họ với đất/ tài nguyên thiên nhiên trong khu vực tiểu dự án. Dự án sẽ đảm bảo rằng các cộng đồng dân tộc ít người sẽ hoàn toàn được hưởng lợi từ dự án và rằng họ sẽ được thông báo đầy đủ và tham khảo ý kiến về dự án, tác động tiềm tàng và các biện pháp giảm nhẹ. Khung kế hoạch dân tộc thiểu số (Ethnic Minority Planning Framework - EMPF) đã được chuẩn bị để đưa ra các hướng dẫn nhằm đảm bảo tuân thủ với chính sách OP 4.10 của NHTG trong quá trình triển khai dự án. EMPF sẽ bao gồm một phụ lục hướng dẫn cho việc chuẩn bị của SA giữa các cộng đồng dân tộc ít người hoặc các phương án thay thế bao gồm OP 4.10, Phụ lục A - Đánh giá xã hội ở cuối tài liệu.

#### **OP/BP 4.12: Tái định cư bắt buộc**

Các loại dự án sử dụng năng lượng hiệu quả được tài trợ trong dự án này có thể bao gồm: (a) sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng (vd: lò hơi, lò nung công nghiệp hiệu suất cao, hệ thống trao đổi nhiệt); (b) thu hồi và tái sử dụng nhiệt thải; (c) lắp đặt các thiết bị cơ khí, thiết bị điện hiệu suất cao (vd: motors, bơm, thiết bị trao đổi nhiệt

và thông khí); và (d) tối ưu hóa hệ thống công nghiệp để giảm tiêu thụ năng lượng. Hầu như các tiểu dự án được tài trợ trong nguồn vốn vay này sẽ được triển khai trong doanh nghiệp đang hoạt động sẵn. Tuy nhiên, chính sách này sẽ được kích hoạt nhằm lường trước có thể xảy ra việc thu hồi đất trong quá trình triển khai. Thông qua việc thẩm định, khuôn khổ chính sách về tái định cư đã được chuẩn bị để hướng dẫn việc tuân thủ theo chính sách OP 4.12 của NHTG nếu cần và chuẩn bị Kế hoạch tái định cư trong quá trình thực hiện dự án.

### **Hướng dẫn chung của Ngân hàng Thế giới về Môi trường, Sức khỏe và An toàn (EHS)**

Hướng dẫn EHS là các tài liệu tham khảo kỹ thuật với các ví dụ chung và của các ngành công nghiệp đặc thù về thực hành công nghiệp quốc tế tốt (GIIP), như được xác định trong Tiêu chuẩn số 3 của IFC về Phòng chống và giảm thiểu ô nhiễm.

Hướng dẫn EHS đưa ra các biện pháp và mức tính năng thường được Nhóm Ngân Hàng Thế giới chấp nhận và nhìn chung có thể được thực hiện tại các cơ sở vật chất mới với chi phí hợp lý với công nghệ hiện có.

Nếu các quy định của nước nhận đầu tư khác với các mức tính năng và biện pháp được trình bày trong Hướng dẫn EHS, các dự án cần nên làm theo các quy định nào có tính nghiêm ngặt chặt chẽ hơn. Nếu các cấp độ hay biện pháp ít nghiêm ngặt hơn lại mang tính phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của dự án thì sẽ cần một sự điều chỉnh đầy đủ và chi tiết cho bất cứ phương án thay thế đề xuất nào như một phần của đánh giá môi trường tại địa điểm cụ thể. Điều chỉnh này cần cho thấy sự lựa chọn các mức tính năng thay thế sẽ mang tính bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.

**Các hướng dẫn của NHTG đối với các ngành công nghiệp.** Ngoài ra, tùy thuộc vào bản chất của các tiểu dự án đề xuất, các hướng dẫn của Ngân hàng đối với ngành công nghiệp sẽ được áp dụng trong việc thực hiện chương trình VEEIE. Những hướng dẫn này bao gồm, nhưng không giới hạn các nội dung sau::

- Đối với các tiểu dự án liên quan đến việc tận dụng sản phẩm lâm nghiệp như nhà máy giấy và bột giấy:

- Hướng dẫn về môi trường, y tế và an toàn cho hoạt động chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ
- Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn đối với bột giấy và các xưởng làm giấy

- Đối với các tiểu dự án về kinh doanh nông nghiệp hoặc sản xuất thực phẩm

- Hướng dẫn về môi trường, y tế và an toàn đối với thực phẩm và đồ uống chế biến

- Đối với các tiểu dự án xi măng, vôi, gạch gốm, dệt may và các nhà máy thép tích hợp

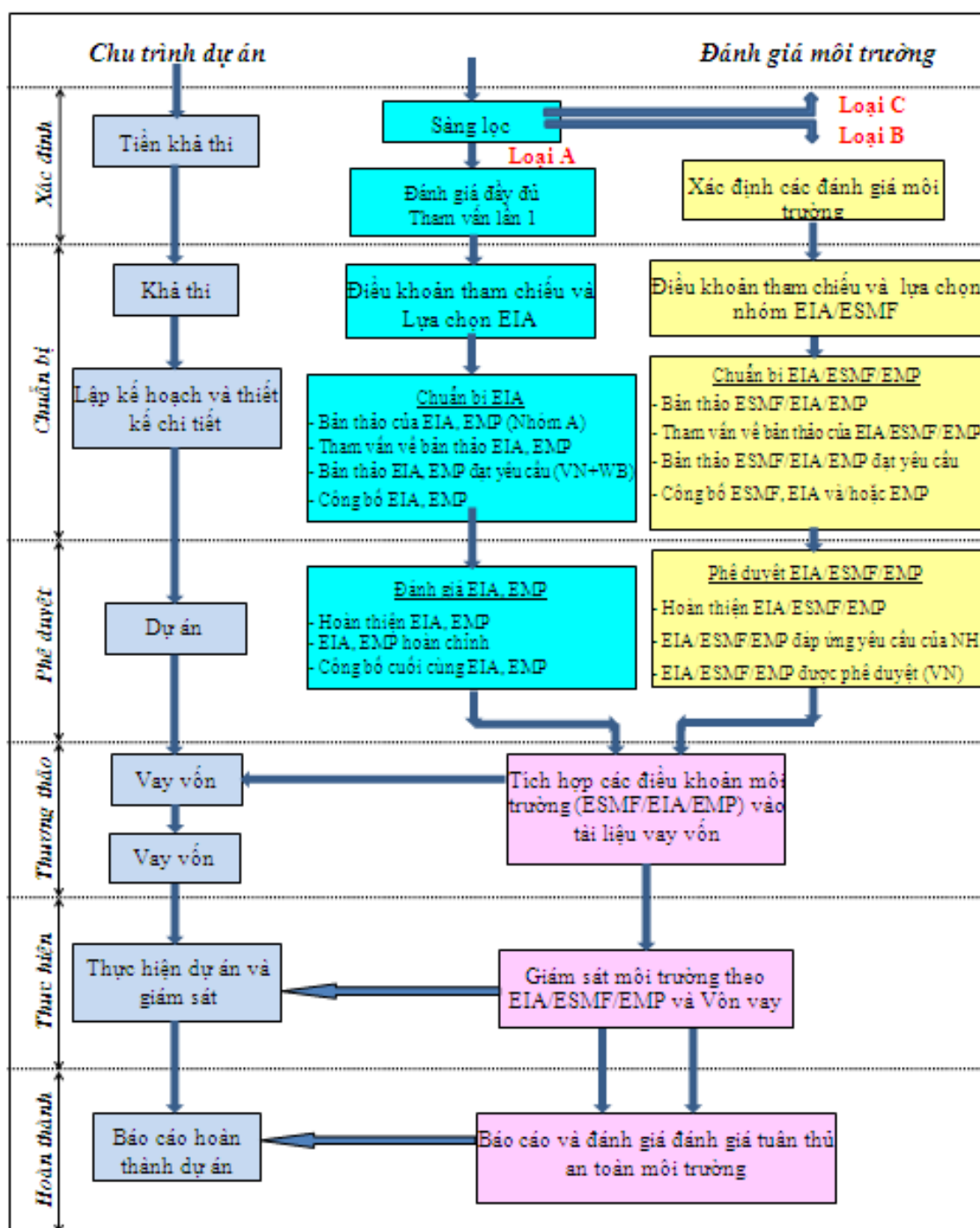
- Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn đối với sản xuất xi măng và vôi
- Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn đối với sản xuất gốm và sứ

- Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn đối với sản xuất dệt may
- Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn đối với sản xuất thép

Hướng dẫn về sức khỏe môi trường và ngành công nghiệp bao gồm trong phụ lục 7 của ESMF.

### Mô tả sơ lược quy trình đánh giá môi trường cho các dự án đầu tư

Đối với các dự án đầu tư vay vốn của NHTG, quy trình chuẩn đánh giá môi trường và các công cụ đã được công nhận và được sử dụng qua các giai đoạn phát triển dự án bao gồm các bước được mô tả ở Hình 2 sau đây.



Hình 2. Quá trình đánh giá môi trường theo chu trình dự án của NHTG

Theo định nghĩa trong Điều 8 (Nghị định 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ), quy trình vận động, quản lý và sử dụng vốn vay ưu đãi bao gồm 5 giai đoạn như sau:

- (i) Xây dựng và phê duyệt danh mục tài trợ
- (ii) Chuẩn bị, thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án
- (iii) Ký kết điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi
- (iv) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án
- (v) Giám sát và đánh giá chương trình, dự án

Quá trình đánh giá môi trường theo vòng đời dự án ODA theo luật của Chính phủ Việt Nam được thể hiện trong Bảng 2 dưới đây.

**Bảng 2. Các hoạt động thực hiện đánh giá môi trường và kết quả yêu cầu đối với mỗi dự án ODA**

Các giai đoạn dự án theo quy định của Việt Nam <i>Quá trình đánh giá môi trường</i>	Các hoạt động của quá trình đánh giá môi trường	Kết quả
Xây dựng và phê duyệt danh mục tài trợ <i>Sàng lọc</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định các tác động tới môi trường và xã hội có thể xảy ra của dự án được đề xuất.</li> <li>- Lập kế hoạch/chiến lược xác định và giảm thiểu các tác động có thể có của dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích sơ bộ các tác động đến môi trường và xã hội trong đề cương dự án</li> </ul>
Chuẩn bị, thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án <i>Chuẩn bị ĐTM – Phê duyệt ĐTM</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận loại dự án để chuẩn bị đánh giá môi trường theo quy định của Việt Nam (Nghị định 18/2015/NĐ-CP) và/hoặc tham vấn các bên liên quan theo quy định.</li> <li>- Chuẩn bị Báo cáo ĐTM hoặc EPP tuân thủ theo Nghị định 18/2015/NĐ-CP và Thông tư 27/2015/TT-BTNMT về hướng dẫn thực hiện Nghị định 18/2015/NĐ-CP.</li> <li>- Lập Chương trình giám sát và quản lý môi trường (EMMP) trong Báo cáo ĐTM.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt ĐTM và/hoặc EPP.</li> <li>- Tóm tắt ĐTM hoặc EPP thành 1 chương trong báo cáo dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi).</li> </ul>

Thương thảo và ký kết vốn vay ưu đãi	- Không cần thực hiện thêm	- Không yêu cầu
Tổ chức thực hiện <i>Giám sát sự tuân thủ theo EIA hoặc EPP</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ dự án (IE) và đơn vị đại diện (thường là PMU – Ban quản lý dự án) có trách nhiệm thực hiện các hoạt động của dự án theo những nội dung được quy định trong báo cáo ĐTM hoặc EPP.</li> <li>- Cơ quan quản lý môi trường có trách nhiệm giám sát, theo dõi quá trình thực hiện các nội dung được cam kết trong ĐTM hoặc EPP.</li> </ul>	- Báo cáo thực hiện EMP/lập kế hoạch lấy mẫu (nếu cần).
Hoàn thành dự án <i>Đánh giá cuối cùng</i>	- Trước khi dự án đi vào hoạt động, các cơ quan quản lý môi trường thuộc các cấp sẽ xem xét, kiểm tra tất cả các hoạt động về bảo vệ môi trường của dự án đã được thực hiện đầy đủ theo nội dung được phê duyệt trong ĐTM và/hoặc EPP.	- Chứng nhận hoàn thành các hoạt động bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng

\* Đề cương chi tiết của một DPO được mô tả trong Phụ lục II A của Nghị định 38/2013.

\*\* Nội dung hồ sơ dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) được nêu tại Phụ lục III A của Nghị định 38/2013

Quy trình đánh giá môi trường của NHTG trong các giai đoạn cho vay và mối quan hệ của nó với các quy định của Việt Nam được thể hiện tương ứng trong Bảng 3.

**Bảng 3. Quy trình đánh giá môi trường theo quy định của Việt Nam và NHTG**

<i>Thời gian chỉ định cho quá trình đánh giá môi trường<sup>3</sup></i>	<i>Các yêu cầu về an toàn môi trường của NHTG</i>	<i>Các yêu cầu về quản lý môi trường của Chính phủ</i>	<i>Trách nhiệm của Chính phủ</i>	<i>Trách nhiệm của NHTG</i>
<b>Nhận biết</b> (3 - 12 tháng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách ngăn các đề xuất đầu tư phù hợp được yêu cầu từ Chính phủ Việt Nam để đưa vào xem xét ban đầu.</li> <li>- Vấn đề có thể xảy ra được xác định theo các Chính sách an toàn được kết hợp trong dự án.</li> <li>- Các loại môi trường bắt buộc đối với dự án.</li> <li>- Công cụ bảo vệ được xác định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo đề cương chi tiết của dự án (DPO) cần được chuẩn bị, khi được yêu cầu bởi Chính phủ Việt Nam từ Nguồn Hỗ trợ phát triển Chính thức (ODA), trong đó bao gồm một phần tóm tắt của Đánh giá môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cử cán bộ môi trường và xã hội làm việc với nhóm của NHTG.</li> <li>- Cung cấp cho NHTG các tài liệu/thông tin về dự án/tiểu dự án tiềm năng bao gồm vị trí dự án, phạm vi và loại hình dự án đầu tư, độ nhạy cảm (bao gồm các nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo ĐTM, kế hoạch bảo vệ môi trường (EPP<sup>4</sup>), v.v...).</li> <li>- Thực hiện khảo sát địa điểm và gặp gỡ các bên liên quan về các tác động môi trường tiềm ẩn.</li> </ul>	<p>Thực hiện và hoàn thành các ghi chú nội bộ ý tưởng dự án (PCN) phân thành các giai đoạn quá trình xem xét giải pháp bảo vệ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sàng lọc dự án theo (1) các vấn đề tiềm ẩn về môi trường và xã hội lớn, (2) nhận biết các chính sách an toàn được kích hoạt, và (3) phân loại dự án;</li> <li>- Đánh giá năng lực về thực hiện chính sách an toàn của khách hàng;</li> <li>- Tư vấn cho người vay về thủ tục và các yêu cầu về An toàn Môi trường của NHTG bao gồm tham vấn và công bố thông tin; và</li> <li>- Tư vấn cho bên vay về loại báo cáo đánh giá môi trường hoặc công cụ bảo vệ cần được chuẩn bị (ví dụ: ĐTM, Khung chính sách an toàn Môi trường và xã hội ESMF, Kế hoạch quản lý môi trường EMP, ...)</li> </ul>
<b>Chuẩn bị</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dự án loại A: i) NHTG sẽ xem xét và làm rõ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn tư vấn có đủ điều kiện tiêu chuẩn để chuẩn bị</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dự án loại A: NHTG yêu cầu thực hiện ít nhất 2 lần tham</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, cung cấp các ý kiến về và làm rõ dự thảo điều khoản tham chiếu cho các dự án loại</li> </ul>

<sup>3</sup>Thời gian chỉ định cho quá trình đánh giá môi trường có thể khác nhau tùy thuộc mức độ phức tạp của dự án.

<sup>4</sup>Chương trình bảo vệ môi trường EPP là một dạng đơn giản của EIA áp dụng cho các dự án nhỏ và có rủi ro môi trường thấp được quy định trong thông tư về Đánh giá môi trường của Chính phủ

<p>(10 tháng – 3 năm)</p>	<p>các điều khoản tham chiếu của báo cáo ĐTM đầy đủ; ii) ít nhất hai cuộc tham vấn cộng đồng phải được thực hiện, một là ngay khi sàng lọc các vấn đề môi trường, và trước khi hoàn thành các điều khoản tham chiếu và tham vấn khi hoàn thành dự thảo báo cáo ĐTM; iii) Một bản tóm tắt ĐTM được trình lên Ban Thực thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dự án loại B: có ít nhất 01 lần tham vấn cộng đồng.</li> <li>- Các công cụ đánh giá Môi trường (ĐTM/ESMF/EMP) được chuẩn bị đáp ứng các yêu cầu của Quốc gia và NHTG.</li> <li>- Thiết lập mốc thời gian và các yêu cầu cho bên độc lập (ví dụ: ban chuyên gia đối với các dự án loại A tiềm ẩn những rủi ro cao) hoặc giám sát bên thứ 3 (đánh giá kiểm tra) khi được dự báo.</li> <li>- Công bố tất cả các tài liệu an toàn liên quan tại địa phương và tại Infoshop trước khi bắt đầu nhiệm vụ thẩm định và 120 ngày<sup>5</sup></li> </ul>	<p>các báo cáo ĐTM và các tài liệu khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều khoản tham chiếu về đánh giá môi trường đảm bảo đáp ứng thỏa đáng các yêu cầu của NHTG.</li> <li>- Ngân sách cho các hợp đồng (nếu được trả từ nguồn của đối tác) phải được chuẩn bị sẵn sàng.</li> <li>- Đánh giá môi trường (ĐTM, Kế hoạch bảo vệ môi trường EPP) đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của Việt Nam và NHTG và phải được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.</li> <li>- Nghiên cứu khả thi đáp ứng được các yêu cầu của Việt Nam và NHTG.</li> <li>- Gửi báo cáo tóm tắt đánh giá môi trường (tiếng Anh) đến Giám đốc của Ban Thực thi của NHTG.</li> <li>- Làm rõ các yêu cầu giám sát, báo cáo giải pháp an toàn của Bên vay trong Sổ Tay Hoạt động của dự án.</li> </ul>	<p>vấn cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các dự án loại B: Chuẩn bị một Điều khoản tham chiếu phù hợp cho ĐTM/ESMF/EMP.</li> <li>- Đảm bảo rằng Điều khoản tham chiếu được NHTG cân nhắc và xem xét yếu tố kỹ thuật.</li> <li>- Thuê tư vấn để chuẩn bị các báo cáo Đánh giá Môi trường kể cả tư vấn trong suốt quá trình thực hiện.</li> <li>- Xem xét và đảm bảo chất lượng của các dự thảo báo cáo đánh giá môi trường.</li> <li>- Đảm bảo rằng các báo cáo Đánh giá môi trường được các cơ quan chức năng phê duyệt.</li> <li>- Đảm bảo rằng tất cả các tài liệu an toàn dự thảo liên quan được công bố kịp thời cho địa phương theo yêu cầu của NHTG.</li> <li>- Đề nghị NHTG công bố các tài liệu dự thảo về an toàn tại Trung tâm Thông tin phát triển Việt Nam (VDIC) và tại InfoShop.</li> <li>- Trình tất cả các báo cáo đánh giá môi trường chính thức cho NHTG để xem xét và làm rõ.</li> <li>- Trình tất cả các báo cáo đánh giá môi trường chính thức cho các cơ</li> </ul>	<p>A.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện khảo sát địa điểm và tham gia các cuộc họp tham vấn các bên liên quan (nếu cần) để xác định các vấn đề/mối quan tâm về môi trường.</li> <li>- Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình chuẩn bị đánh giá môi trường bao gồm cả hướng dẫn Bên vay về nội dung đánh giá môi trường và tham vấn cộng đồng.</li> <li>- Xem xét, đóng góp ý kiến để đảm bảo chất lượng của các báo cáo đánh giá môi trường.</li> <li>- Xem xét năng lực tổ chức của Bên vay để thực hiện các yêu cầu an toàn và tuân thủ trong thiết kế dự án để xem liệu có cần thiết phải nâng cao năng lực cho Bên vay.</li> <li>- Đối với dự án loại A và dự án không chuyên giao: gửi các báo cáo Đánh giá môi trường cho thư ký an toàn vùng (RSS) để xem xét và làm rõ lần cuối.</li> <li>- Đối với dự án loại A: Tóm tắt thực hiện (bằng tiếng Anh) của ĐTM gửi cho Ban Thực thi trước khi bắt đầu nhiệm vụ thẩm định.</li> <li>- Giúp Bên vay công bố dự thảo dự án và tài liệu an toàn hoàn thiện tại InfoShop.</li> </ul>
---------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<sup>5</sup>Theo Bổ sung của Pelosi, yêu cầu của Chính Phủ Mỹ, Mỹ không thể dành ngân sách ưu tiên cho các hoạt động có tác động lớn đến “môi trường của loài người” ngoại trừ một đánh giá Môi trường (gồm các tài liệu hỗ trợ liên quan như EMP, Kế hoạch hành động Tái định cư RAP, IPP v.v....) đã được công bố tối thiểu 120 ngày trước thời hạn của Ban: (a) trong nước, và (b) tại infoshop của NH.



	<p>trước thời hạn của Ban thực thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ NHTG tất cả những báo cáo đánh giá môi trường để xem các tài liệu đó có được NHTG chấp nhận trước khi gửi đi để phê duyệt. Hoặc có thể các báo cáo đánh giá môi trường đó yêu cầu phải sửa đổi bổ sung theo những yêu cầu rõ ràng của NHTG đưa ra.</li> </ul>		<p>quan liên quan để thẩm định và phê duyệt – Bộ TNMT/cơ quan có thẩm quyền ở địa phương cấp tỉnh hoặc huyện).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các báo cáo đánh giá môi trường đã có xem xét những ý kiến đóng góp của NHTG và gửi trở lại cho NHTG để xem xét và làm rõ lần cuối.</li> <li>- Thực hiện công bố cuối cùng thích hợp với tất cả các báo cáo Đánh giá môi trường tại địa phương theo yêu cầu của NHTG.</li> </ul>	
<p><b>Thẩm định</b> (1 – 3 tháng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo đánh giá môi trường hoàn chỉnh và được NHTG chấp nhận trước khi kết thúc nhiệm vụ thẩm định, nếu điều kiện làm rõ đã được yêu cầu đối với Người vay trước khi thẩm định.</li> <li>- Các nghiên cứu đánh giá môi trường cuối cùng được công bố kịp thời cho địa phương tại khu vực dự án, tại VDIC (bằng tiếng Việt Nam) và tại InfoShop (tiếng Anh) theo như quy định của NHTG về truy cập thông tin.</li> <li>- Tích hợp các yêu cầu về an</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo Đánh giá môi trường được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Bộ Tài Nguyên và Môi trường BTNNMT/cơ quan quản lý địa phương).</li> <li>- Thực hiện tham vấn kịp thời và đúng đắn đối với các báo cáo đánh giá môi trường cuối cùng trong vùng dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành tất cả các báo cáo đánh giá môi trường trên cơ sở các điều kiện và làm rõ của NHTG.</li> <li>- Đảm bảo rằng tất cả các tài liệu an toàn hoàn thiện được công bố phù hợp với yêu cầu của NHTG cho địa phương.</li> <li>- Gửi xác nhận cho NHTG về việc công bố các báo cáo đánh giá môi trường đã hoàn thành.</li> <li>- Đề nghị NHTG công bố các tài liệu an toàn đã hoàn thiện đạ tại InfoShop.</li> <li>- Đảm bảo rằng các yêu cầu báo cáo và giám sát được bao gồm trong Sổ tay hoạt động dự án.</li> <li>- Thiếp lập hệ thống quan trắc và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét các nghiên cứu Đánh giá Môi trường và đưa ra các góp ý (nếu cần) để đảm bảo rằng các tài liệu phù hợp với các chính sách an toàn của NHTG.</li> <li>- Đảm bảo rằng các báo cáo đánh giá môi trường được chỉnh sửa và hoàn thành một cách thích hợp và làm rõ liệu các báo cáo đánh giá môi trường đã thỏa mãn các yêu cầu.</li> <li>- Đảm bảo rằng các báo cáo đánh giá môi trường hoàn thiện được công bố cho địa phương và InfoShop kịp thời và đúng đắn.</li> <li>- Đảm bảo rằng các yêu cầu về báo cáo và quan trắc an toàn được bao gồm trong Sổ tay hoạt động dự án.</li> <li>- Đảm bảo rằng hệ thống giám sát và quan trắc sự tuân thủ các quy định môi trường của Bên vay được thành lập.</li> </ul>

Điều này quy định cho tất cả các dự án có tác động lớn đến môi trường sống của loài người, không kể loại dự án được NH chỉ định.



	<p>toàn vào Sổ tay hoạt động của dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy định về quản lý môi trường (ví dụ ĐTM/EMP/ESMP) được bao trùm trong các điều khoản của Thỏa thuận tài chính.</li> </ul>		<p>giám sát sự tuân thủ các quy định về môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo rằng các yêu cầu quản lý môi trường (ví dụ ĐTM/EMP/ESMP) được bao gồm trong các điều khoản của Thỏa thuận tài chính.</li> </ul>
<p><b>Thỏa thuận và phê duyệt</b></p> <p>(3 – 6 tháng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự hiểu biết và chấp nhận của bên vay với các quy định về quản lý môi trường được bao gồm trong Thỏa thuận Tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét và thống nhất các quy định về quản lý môi trường (ví dụ: ĐTM/EMP/ESMP) được quy định trong các điều khoản của Thỏa thuận Tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu rõ các quy định về quản lý môi trường (ví dụ: ĐTM/EMP/ESMP) được bao gồm trong các điều khoản của Thỏa thuận Tài chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh các quy định về quản lý môi trường trong Thỏa thuận Tài chính nếu cần và hỗ trợ để người vay hiểu rõ về các quy định đó.</li> </ul>
<p><b>Triển khai</b></p> <p>(5 – 6 năm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý môi trường một cách thoả đáng được chỉ rõ.</li> <li>- Hệ thống giám sát quan trắc môi trường được thiết lập và đầy đủ chức năng thực hiện.</li> <li>- Báo cáo đánh giá môi trường bao gồm EMP được sửa đổi nếu có những thay đổi trong thiết kế dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ các quy định về quản lý môi trường của Chính phủ Việt Nam và các chính sách an toàn Môi trường của NHTG.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban QLDA đảm bảo hệ thống quản lý môi trường của dự án theo đúng chức năng của mình.</li> <li>- Thỏa mãn liên tục sự tuân thủ về an toàn theo EMP hoặc ESMF.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Bên vay và giám sát sự tuân thủ môi trường trên cơ sở Thỏa thuận Tài chính, ĐTM, EMP, và ESMF.</li> </ul>
<p><b>Hoàn thiện</b></p> <p>(3-6 tháng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét việc thực hiện bảo vệ môi trường trong báo cáo hoàn thành thực hiện (ICR) được Người vay trình lên. Việc xem xét sẽ chỉ ra (1) các giải pháp bảo vệ chính trong vận hành, (2) sự tuân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoàn thành dự án của Chính phủ Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị hồ sơ yêu cầu cấp giấy chứng nhận tuân thủ các biện pháp và công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động của dự án.</li> <li>- Chuẩn bị báo cáo ICR đáp ứng các yêu cầu của Chính Phủ Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng nhóm nhiệm vụ của NHTG sẽ chuẩn bị một báo cáo ICR riêng.</li> <li>- Nhóm nhiệm vụ của NHTG xem xét báo cáo giám sát cuối cùng và kiểm soát quá trình lập báo cáo hoàn thành (ICR) để đảm bảo các nội dung (1), (2), (3), và (4) được đánh giá đầy đủ trong báo cáo ICR và yêu cầu Bên vay tiếp tục</li> </ul>

	thủ chính sách của NHTG và các quy định mang tính thủ tục (3) Bất kỳ vấn đề phát sinh nào và giải pháp kèm theo được áp dụng, và (4) Bất kỳ sự sai khác quan trọng nào có thể có.		và NHTG.  - Tiếp tục thực hiện các giải pháp giải quyết các vấn đề môi trường còn tồn tại cho đến khi được xác định là đạt yêu cầu.	giải quyết những vấn đề môi trường còn tồn tại.
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------

## **Phân tích sự khác biệt giữa chính sách của Chính phủ và NHTG**

Ở Việt Nam, các bước đánh giá môi trường quan trọng trong chu trình dự án là giai đoạn chuẩn bị và phê duyệt. Trong suốt quá trình chuẩn bị và phê duyệt, hai nguyên tắc liên quan đến tài liệu đánh giá môi trường. Thông thường hệ thống của Chính phủ Việt Nam yêu cầu các báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm thiết kế cơ sở) và tài liệu ĐTM riêng biệt hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường (EPP) (với cấu trúc và nội dung được đưa ra trong nghị định số 18/2015/ND-CP). Ngoài ra, tóm tắt báo cáo ĐTM được đưa vào báo cáo nghiên cứu khả thi. Báo cáo ĐTM riêng (đứng riêng 01 mình) hoặc EPP được cơ quan chức năng xem xét và phê duyệt ví dụ: Bộ TNMT (BTNMT), Sở tài nguyên Môi trường tỉnh hoặc huyện.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản dưới luật cho thấy những nỗ lực của Việt Nam nhằm hài hòa giữa các Chính sách của Chính phủ Việt Nam với chính sách của các nhà tài trợ. Các hướng dẫn chuẩn về các chính sách đánh giá môi trường của Việt Nam đã được thu hẹp dần giữa các hệ thống. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khác biệt quan trọng giữa các chính sách Môi trường của Chính phủ Việt Nam và NHTG như được đưa ra trong bảng 4 dưới đây:

**Bảng 4. Phân tích các khác biệt về bảo vệ môi trường giữa quy định của Việt Nam và chính sách của NHTG**

Các giai đoạn thực hiện đánh giá Môi trường	Chính sách của NHTG, OP/BP 4.01 về đánh giá môi trường	Nghị định 18/2015/ND-CP, Thông tư 27/2015/TT-BTNMT	Giải pháp bổ sung các khác biệt
Sàng lọc	<p>Loại (A, B, C, FI)</p> <p>Không đưa thành quy định mà tùy theo từng loại để phân loại, nhận biết các chính sách an toàn có thể áp dụng và công cụ đánh giá Môi trường phù hợp.</p> <p>+ NHTG sẽ phân loại dự án thành loại A, B, C, FI theo đặc điểm và mức độ tác động đến môi trường và xã hội có thể xảy ra của dự án.</p> <p>Loại A: Yêu cầu phải có Báo cáo đánh giá môi trường đầy đủ.</p> <p>Loại B: Yêu cầu báo cáo đánh giá môi trường, Khung quản lý Môi trường và xã hội hoặc Kế hoạch quản lý môi trường.</p> <p>Loại C, Không yêu cầu báo cáo đánh giá môi trường.</p> <p>Loại FI: Yêu cầu báo cáo đánh giá môi trường hoặc EA Khung quản lý Môi trường và xã hội.</p>	<p>Loại: (I, II, và III)</p> <p>Quy định rõ trong các phụ lục I, II, III – Danh mục các dự án phải lập báo cáo ĐTM để phê duyệt. (Nghị định 18/2015/ND-CP).</p> <p>+ Thông thường các chủ đầu tư sẽ tự sàng lọc dự án dựa vào các loại dự án được chỉ ra trong Nghị định 18/2015/ND-TTg và tư vấn Sở TNMT tỉnh hoặc Tổng Cục Môi trường Việt Nam để xác định loại dự án và yêu cầu lập báo cáo đánh giá môi trường phù hợp. Tất cả các dự án được quy định trong các danh mục của Nghị định 18 phải được lập báo cáo đánh giá Môi trường.</p> <p>+ Tất cả các dự án được liệt kê trong các phụ lục I, II, III</p> <p>Lập Kế hoạch bảo vệ môi trường EPP để trình cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp huyện xem xét thẩm định và phê duyệt.</p> <p>Tất cả các cơ sở hoạt động được liệt kê trong phụ lục IV không yêu cầu phải lập EPP để phê duyệt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cách tiếp cận tùy ý của NHTG (tùy theo từng tiêu dự án cụ thể) để sàng lọc dự án có những tác động lớn và sau đó tìm hiểu rõ ràng dự án thuộc loại đánh giá môi trường nào.</li> <li>- Kiểm tra mức độ và tính nghiêm trọng của các tác động của dự án dựa vào loại và quy mô dự án, vị trí dự án và độ nhạy cảm của các vấn đề môi trường và xã hội, đặc điểm và mức độ tác động có thể xảy ra.</li> </ul>
Tài liệu đánh giá môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy thuộc vào tác động của dự án, rất nhiều tài liệu được sử dụng để đáp ứng các yêu cầu của NHTG các tài liệu đó bao gồm: ESMF, Đánh giá môi trường cụ thể, EMPs, Đánh giá môi trường ngành và vùng; Đánh giá Môi trường chiến lược ĐMC; Đánh giá rủi ro và tính nguy hại; kiểm toán môi trường. NHTG cung cấp hướng dẫn chung để thực hiện từng loại tài liệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại tài liệu Đánh giá môi trường gồm có ĐMC hoặc ĐTM được quyết định theo phụ lục I, II, và III của Nghị định 18/2015/ND-CP.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân theo yêu cầu của NHTG về loại tài liệu đánh giá môi trường cần phải có.</li> </ul>

<p><b>Phạm vi</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- NHTG giúp Bên Vay dự thảo các Điều khoản tham chiếu TOR cho báo cáo ĐTM và xác định phạm vi đánh giá môi trường, các quy trình và kế hoạch thực hiện và đề cương của báo cáo đánh giá môi trường.</li> <li>- Với các dự án loại A, yêu cầu phải có các Điều khoản tham chiếu cho báo cáo ĐTM, phạm vi và tham vấn được thực hiện để chuẩn bị các Điều khoản tham chiếu cho báo cáo ĐTM.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều khoản tham chiếu cho Đánh giá môi trường không được quy định.</li> <li>- Thông thường sau khi tham vấn Sở TNMT địa phương, Tổng Cục Môi trường về loại đánh giá môi trường của dự án, Chủ đầu tư sẽ bắt đầu thực hiện báo cáo đánh giá môi trường cho dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều khoản tham chiếu cho ĐMC, ESMF, ĐTM, và EMP là thực tiễn tốt để tuân thủ thực hiện.</li> <li>- Tuân theo TOR, phạm vi và các yêu cầu tham vấn.</li> </ul>
<p><b>Tham vấn cộng đồng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong quá trình thực hiện Đánh giá Môi trường, Bên vay tham vấn các nhóm chịu ảnh hưởng của dự án và Chính quyền địa phương về các khía cạnh môi trường của dự án và xem xét các ý kiến của họ.</li> <li>- Với các dự án loại A, Bên vay tham vấn các nhóm này ít nhất hai lần: (a) sau khi sàng lọc các vấn đề môi trường và trước khi hoàn thiện các điều khoản tham chiếu cho đánh giá môi trường; và (b) ngay khi có dự thảo báo cáo đánh giá môi trường. Ngoài ra, Bên vay sẽ tham vấn các nhóm bị tác động trong suốt quá trình thực hiện dự án nếu cần thiết để xác định các vấn đề liên quan đến đánh giá môi trường nào ảnh hưởng đến họ. Với các dự án loại B phải thực hiện ít nhất một lần tham vấn.</li> <li>- Tham vấn một cách có ý nghĩa, Bên Vay cung cấp các tài liệu liên quan của dự án kịp thời trước khi thực hiện tham vấn với hình thức và ngôn ngữ dễ hiểu và dễ tiếp cận với nhóm đối tượng được tham vấn.</li> <li>- Biên bản họp tham vấn được đưa vào trong báo cáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong quá trình chuẩn bị ĐTM, Chủ dự án sẽ tham vấn (i) UBND xã, Hội đồng nhân dân (được hiểu là ở cấp xã) nơi mà dự án được thực hiện; và (ii) các đại diện câu cộng đồng dân cư ở các tổ chức bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án bằng cách gửi văn bản yêu cầu tham vấn cùng với báo cáo ĐTM/EPP. Sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản tham vấn, nếu cơ quan được tham vấn không có văn bản trả lời cho chủ dự án, thì được coi như là đồng ý với chủ dự án về phát triển dự án.</li> <li>- Với các cộng đồng dân cư và các tổ chức chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án sẽ thực hiện theo hình thức họp tham vấn cộng đồng với sự đồng chủ trì của UBND xã và Chủ đầu tư. Đại diện của các tổ chức và cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng trực tiếp của dự án sẽ được thông báo họp. Kết quả của cuộc họp sẽ được ghi lại bằng văn bản với đầy đủ tất cả các ý kiến thảo luận, chữ ký của đại diện chủ đầu tư, và tất cả các bên tham gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham vấn đánh giá môi trường theo quy định của Việt Nam là chưa đủ và Bên vay và tư vấn của Bên vay cần phải thực hiện theo các quy định của NHTG về tham vấn và công bố thông tin trong quá trình thực hiện đánh giá Môi trường.</li> <li>- Thực hiện tốt quá trình tham vấn sẽ có nhiều lợi ích cho giai đoạn thiết kế dự án và đóng góp cho kết quả tốt về môi trường của dự án.</li> </ul>

<b>Công bố thông tin</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trước khi NHTG bắt đầu quá trình phê duyệt dự án, báo cáo đánh giá môi trường phải hoàn thành để sẵn sàng công bố tại những nơi mà người dân bị ảnh hưởng bởi dự án và các tổ chức phi chính phủ ở địa phương có thể tiếp cận được. Khi NHTG chính thức nhận được báo cáo bằng tiếng Anh và báo cáo này đã được công bố trên Infoshop.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt, chủ dự án sẽ thành lập và phê duyệt công bố công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án tại văn phòng UBND xã nơi đã thực hiện tham vấn cộng đồng dân cư để cung cấp thông tin cho người dân kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện. (Điều 16, Nghị định 18/2015/ND-CP).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân theo Chính sách của NHTG về tiếp cận chính sách thông tin trong việc công bố thông tin của dự án bao gồm các báo cáo đánh giá môi trường.</li> </ul>
<b>Chuyên gia độc lập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Với dự án loại A, Bên vay thuê chuyên gia đánh giá môi trường độc lập không liên quan đến dự án để thực hiện đánh giá Môi trường.</li> <li>- Với các dự án loại A có mức độ rủi ro cao hoặc mối quan tâm đến nhiều khía cạnh môi trường, Bên vay sẽ phải thuê ban tư vấn độc lập, các chuyên gia môi trường quốc tế được công nhận để tư vấn về các khía cạnh liên quan đến đánh giá môi trường của dự án.</li> <li>- Chuyên gia/công ty tư vấn sẽ được chọn thông qua quá trình đấu thầu tư vấn dưới sự giám sát chặt chẽ của NHTG.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việt Nam không có quy định.</li> <li>- Chủ sự án sẽ thực hiện hoặc thuê cơ quan chức năng có đủ điều kiện như được quy định tại khoản 1, điều 13 (Nghị định 18/2015/ND-CP) để chuẩn bị báo cáo ĐTM. Chủ dự án hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn phải có đủ các điều kiện sau: (i) Có chuyên gia môi trường tốt nghiệp đại học hoặc cao hơn; (ii) Có chuyên gia tốt nghiệp đại học hoặc cao hơn và có chứng chỉ về ĐTM đối với các lĩnh vực liên quan đến dự án; (iii) Có cơ sở vật chất kỹ thuật và các thiết bị chuyên dụng để phục vụ đo đạc, lấy mẫu, xử lý và phân tích các mẫu môi trường, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Trong trường hợp không có sẵn các thiết bị chuyên dụng đảm bảo yêu cầu, cần phải thuê đơn vị có chức năng thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân theo Chính sách của NHTG để tránh các mâu thuẫn về lợi ích.</li> </ul>
<b>Quy trình làm rõ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trách nhiệm xét duyệt là của NHTG. Nếu báo cáo đánh giá môi trường thỏa mãn các yêu cầu của NHTG, HNTG sẽ ban hành thư báo làm rõ. Nếu báo cáo Đánh giá môi trường cần phải được hoàn thiện hơn nữa, HNTG sẽ ban hành một yêu cầu làm rõ có các điều kiện để hiểu rằng Bên vay sẽ phải chỉnh sửa báo cáo đánh giá môi trường theo yêu cầu của NHTG đến khi thỏa mãn tất cả các yêu cầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá tác động môi trường sẽ được Hội đồng thẩm định phê duyệt hoặc bên cung cấp dịch vụ phê duyệt (Chỉ áp dụng cho các dự án loại A).</li> <li>- Ủy quyền trách nhiệm xét duyệt cho Bộ TNMT và Sở TNMT tùy thuộc loại và quy mô dự án như được quy định tại phụ lục II của Nghị định 18/2015/ND-CP</li> <li>- Quá trình thẩm định sẽ được thực hiện trong vòng 60 ngày ở vấp Bộ TNMT và 45 ngày cấp Sở TNMT và 30 ngày ở các cấp khác sau khi nhận được báo cáo ĐTM hoặc EPP đầy đủ và hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngoài các quy định của Việt Nam, yêu cầu tuân thủ quy trình làm rõ và xét duyệt của NHTG.</li> </ul>

<b>Số lượng và ngôn ngữ của ĐTM được quy định để phê duyệt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng của báo cáo không được quy định.</li> <li>- Ngôn ngữ yêu cầu: tiếng Anh hoặc tiếng Việt và bản tóm tắt thực hiện bằng Tiếng Anh với dự án loại A.</li> <li>- Không yêu cầu khảo sát nghiên cứu khả thi: NHTG không thảo luận trước về bất kỳ dự án đầu tư nào mà Bên vay không chuẩn bị các nghiên cứu kỹ thuật tối thiểu để minh chứng cho dự án đầu tư đó khả thi trên quan điểm Môi trường-xã hội và kỹ thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ dự án phải trình ít nhất 07 bộ báo cáo ĐTM (tùy thuộc vào số lượng thành viên hội đồng thẩm định) và một bộ báo cáo Nghiên cứu khả thi hoặc luận cứ Kinh tế - Kỹ thuật của dự án đề xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân theo hướng dẫn của NHTG và các yêu cầu của Việt Nam</li> </ul>
<b>Nội dung của báo cáo ĐTM</b>	<p>Dự án loại A bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền theo OP 4.01, Phụ lục B – Nội dung của một Báo cáo Đánh giá Môi trường đối với một dự án Loại A.</li> <li>- Báo cáo ĐTM cho một dự án loại B có đặc trưng giống với bảng nội dung của dự án loại A.</li> </ul>	<p>Các dự án loại II và III gồm có các nội dung chính được quy định trong:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 27/2015/TT-BTNMT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Với dự án loại B, tuân theo quy định của Chính phủ Việt Nam.</li> <li>- Với dự án loại A, có hai lựa chọn: i) tuân theo hai nguyên tắc đánh giá ĐTM riêng biệt của NHTG và của Việt Nam; ii) tuân thủ quy định về mẫu ĐTM của Chính phủ Việt Nam sau đó kết hợp với các yêu cầu của NHTG về phân tích kịch bản, đánh giá tác động tích lũy, tham vấn cộng đồng, công bố thông tin và các yêu cầu về EMP.</li> </ul>
<b>Giám sát đánh giá môi trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong quá trình thực hiện dự án, NHTG giám sát các yếu tố môi trường của dự án trên cơ sở các điều khoản môi trường và việc sắp xếp các báo cáo của Bên vay được thống nhất trong thỏa thuận vay vốn và mô tả trong tài liệu của dự án để xác định liệu Bên vay đã tuân thủ các điều khoản môi trường (sơ bộ với EMP) đã thỏa mãn chưa. Nếu Bên vay chưa đáp ứng được các yêu cầu, NHTG sẽ thảo luận với Bên vay về các hành động cần thiết để có thể đáp ứng hoàn toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở TNMT địa phương được ủy quyền giám sát sự tuân thủ các quy định về môi trường của dự án.</li> <li>- Kết thúc giai đoạn xây dựng của dự án, Các cơ quan QLMT sẽ phối hợp với Các cơ quan QLXD để kiểm tra sự tuân thủ các hoạt động quản lý môi trường đã được đưa ra trong nghiên cứu Đánh giá Môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống quản lý môi trường của dự án cần phải được thiết lập để giám sát và quan trắc sự tuân thủ các giải pháp an toàn trong quá trình thực hiện.</li> <li>- Tuân thủ theo các yêu cầu trong thỏa thuận vốn vay, EMP và hợp đồng với các nhà thầu quan trắc và giám sát sự tuân thủ các giải pháp an toàn.</li> </ul>

Từ kết quả phân tích những sai khác ở bảng trên, ESMF này sẽ bao gồm cả hướng dẫn của NHTG và các quy định của Việt Nam để đưa ra các nguyên tắc, quy định, hướng dẫn và quy trình để đánh giá các tác động môi trường và xã hội của dự án VEEIEs, đảm bảo quá trình đánh giá môi trường được thực hiện theo quy định của Quốc gia và OP 4.01. Khung này sẽ cung cấp một quy trình sàng lọc môi trường và xã hội cho phép nhận biết, đánh giá và giảm thiểu các tác động tiềm ẩn của hoạt động/dự án được đề xuất dưới dự án VEEIEs ở các khía cạnh chi tiết được biết đến như ở mục IV dưới đây. Khung này cũng đưa ra các hướng dẫn để phát triển các đánh giá môi trường, Kế hoạch Quản lý môi trường cho các tiểu dự án/địa điểm cụ thể, các báo cáo thẩm định. Khung ESMF sẽ được sử dụng để sàng lọc và quản lý các tác động môi trường và xã hội tiềm ẩn phát sinh do việc thực hiện các tiểu dự án thuộc dự án VEEIEs.

## **IV. Các tác động tiềm ẩn và Biện pháp giảm nhẹ**

### **IV.1. Các tác động có thể xảy ra**

Nhìn chung dự án này mang lại những lợi ích cho các ngành công nghiệp và môi trường, góp phần giảm thiểu phát thải các chất ô nhiễm và KNK, tăng tiết kiệm năng lượng và khuyến khích các thực thể công nghiệp tốt.

Một tiểu dự án có thể bao gồm hoạt động xây dựng nhỏ để lắp đặt thay thế thiết bị và công nghệ hiệu suất năng lượng. Các tác động môi trường có thể xảy ra kết hợp với các tiểu dự án trong quá trình xây dựng/lắp đặt là ồn, bụi, an toàn lao động và thải bỏ chất thải trong quá trình lắp đặt các thiết bị mới, quản lý chất thải từ quá trình loại bỏ thiết bị không hiệu quả; và trong một số trường hợp, dầu mỡ thải từ máy biến áp có thể có chứa PCBs. Các tác động có thể có trong giai đoạn vận hành thiết bị hoặc cơ sở sản xuất mới bao gồm các vấn đề về an toàn; phát thải khí, chất thải rắn và nước thải được đánh giá là mức độ thấp và giảm thải lượng ô nhiễm hơn so với lượng sinh ra khi vận hành thiết bị và công nghệ cũ. Dự báo rằng hầu hết các tiểu dự án thuộc dự án VEEIEs là các dự án loại B với các tác động đặc trưng như lưu ý ở trên và được đánh giá là cục bộ, biến đổi nhỏ đến trung bình và các biện pháp giảm thiểu có thể đã được thiết kế. Trong bất kể trường hợp nào, tất cả các tiểu dự án sẽ được sàng lọc cẩn thận từng dự án để xác định loại và các tài liệu an toàn môi trường thích hợp để kiểm soát các tác động có thể xảy ra.

### **IV.2. Các biện pháp giảm thiểu**

Hầu hết các tác động chính sẽ xảy ra xuất phát từ các hạng mục xây dựng nhỏ, nhiều tác động tiêu cực tiềm ẩn đến môi trường tự nhiên, sinh học, và xã hội có thể được giảm thiểu thông qua một bộ giải pháp chung được áp dụng đặc trưng cho hầu hết các dự án xây dựng để giảm tối đa các tác động như tiếng ồn, bụi, nước thải, chất thải ... Một phần trong Kế hoạch quản lý Môi trường của dự án các giải pháp chung này được chuyển sang thành đặc tính kỹ thuật của tiêu chuẩn Môi trường được gọi là Các Quy tắc Môi trường thực tiễn (ECOPs) (phục lục 4) và nó sẽ được áp dụng để giảm thiểu các tác động đặc trưng của các hạng mục xây dựng nhỏ.

ECOP là một phần của EMP mô tả các yêu cầu cụ thể để các nhà thầu thực hiện và các kỹ sư giám sát xây dựng giám sát trong suốt quá trình xây dựng. Các ECOP được thiết



kế cho dự án này để có thể áp dụng cho nhiều các hạng mục xây dựng từ nhỏ đến trung bình. Điều khoản liên quan của ECOP sẽ được bao gồm như một phụ lục trong hồ sơ mời thầu và tài liệu thầu trong giai đoạn thiết kế chi tiết. Phạm vi và nội dung của ECOP cụ thể như sau:

Phạm vi: các hoạt động xây dựng và lắp đặt các hạng mục nhỏ được kiểm soát bởi ECOPs này là các tác động được giới hạn, tạm thời và có thể đảo ngược và được kiểm soát dễ dàng bằng các kinh nghiệm thực tiễn tốt trong xây dựng.

Các biện pháp giảm thiểu đặc trưng được nhận biết từ các khía cạnh sau đây:

- Phát sinh bụi
- Ô nhiễm không khí
- Các tác động do ồn và rung
- Ô nhiễm nước
- Kiểm soát thoát nước và trầm tích
- Quản lý bãi thải, mỏ đá khai thác và công trường khai thác đá.
- Chất thải rắn
- Quản lý vật liệu nạo vét
- Sự phân cắt thảm thực vật và nguồn tài nguyên sinh thái
- Quản lý giao thông
- Giảm đoạn dịch vụ tiện ích
- Phục hồi các diện tích bị ảnh hưởng
- An toàn cho công nhân lao động và công chúng
- Truyền thông và liên lạc với các cộng đồng địa phương
- Phát hiện các khảo cổ

Tuy nhiên, có thể có các tác động đặc trưng của địa điểm cụ thể yêu cầu phải có các giải pháp cụ thể cho cả giai đoạn xây dựng và vận hành ví dụ như biện pháp giảm thiểu đối với việc dọn sạch các vật liệu nổ UXO; thải bỏ dầu có nhiễm PCBs từ quá trình thay thế thiết bị; thay thế các thiết bị và phụ tùng cũ; kiểm soát phát thải khí, chất thải rắn và nước thải từ hoạt động của các cơ sở/dây chuyền sản xuất trong quá trình hoạt động. Các biện pháp này được xác định và kết hợp vào trong EMP của các tiểu dự án.

Các tác động môi trường bất lợi có thể xảy ra và các giải pháp giảm thiểu cho các dự án đầu tư Hiệu quả năng lượng cụ thể được miêu tả trong bảng 5 dưới đây.

**Bảng 5: Các tác động môi trường điển hình và biện pháp giảm thiểu đối với các dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng**

Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng	Các tác động môi trường và xã hội	Biện pháp giảm thiểu
<b>Các dự án liên quan đến hệ thống năng lượng</b>		
Thay thế hệ thống chiếu sáng truyền thống bằng hệ thống chiếu sáng hiệu suất cao (bóng đèn tiết kiệm năng lượng, đèn LED...)	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vấn đề về an toàn trong quá trình lắp đặt thiết bị mới, vd: làm việc trên cao, điện giật...</li> <li>- Thải bỏ chất thải nguy hại (đèn huỳnh quang) và chất thải rắn trong quá trình lắp đặt hệ thống chiếu sáng mới.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thải bỏ chất thải nguy hại (đèn huỳnh quang)</li> <li>- Tiết kiệm năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất giúp giảm và bảo tồn tài nguyên, giảm tổng lượng KNK thải ra hàng năm.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp an toàn, quản lý chất thải mô tả trong Qui tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> <li>- Chất thải nguy hại phải được nhận biết, gắn nhãn và lưu giữ tại vị trí an toàn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý tuân thủ theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban hành các sổ tay thực hành và thủ tục an toàn.</li> <li>- Cần có thủ tục quản lý chất thải.</li> </ul>
Thay thế hệ thống làm mát truyền thống bằng hệ thống có sử dụng biến tần	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất thải điện tử.</li> <li>- Xả thải dung môi lạnh (HCFC) từ những thiết bị lạnh bị thay thế.</li> <li>- Các vấn đề về an toàn trong quá trình lắp đặt thiết bị mới.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp an toàn, quản lý chất thải mô tả trong Qui tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> <li>- Chất thải nguy hại phải được nhận biết, gắn nhãn và lưu giữ tại vị trí an toàn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý tuân thủ</li> </ul>

Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng	Các tác động môi trường và xã hội	Biện pháp giảm thiểu
	<p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất thải điện tử;</li> <li>- Tiết kiệm năng lượng tiêu thụ trong quá trình sản xuất giúp giảm và bảo tồn tài nguyên, giảm tổng lượng KNK và HCFC thải ra hàng năm.</li> <li>- Các vấn đề về an toàn trong quá trình vận hành thiết bị mới</li> </ul>	<p>theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.</p> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần có biện pháp quản lý chất thải và thủ tục quản lý chất thải. Chất thải nguy hại phải được nhận biết, gắn nhãn và lưu giữ tại vị trí an toàn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý tuân thủ theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.</li> <li>- Cần có các biện pháp đảm bảo an toàn lao động phù hợp trong quá trình vận hành các tiểu dự án.</li> </ul>
<p>Nâng cao hiệu suất lò hơi bằng một số giải pháp như nâng cao hiệu quả lò đốt, tuần hoàn khí, đốt đa giai đoạn...</p>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Chất thải rắn từ vật liệu thải.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm xả thải chất thải.</li> <li>- Tiết kiệm năng lượng cho quá trình gia nhiệt và giảm thất thoát nhiệt.</li> <li>- Thúc đẩy việc cải tiến và sử dụng kỹ thuật công nghệ trong quá trình sản xuất.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp an toàn mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> <li>- Cần có biện pháp quản lý chất thải và thủ tục quản lý chất thải.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình vận hành lò hơi từ việc đốt cháy nhiên liệu, bản thân nó đã gây ra khí thải như NOx, SOx, bụi, CO2, và chất thải rắn như tro xỉ.</li> <li>- Khí thải sẽ được thu và xử lý thông qua hệ thống xử lý khí thải. Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xử lý và giám sát chất lượng không khí nhằm đảm bảo việc phát</li> </ul>

Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng	Các tác động môi trường và xã hội	Biện pháp giảm thiểu
		<p>thải tuân thủ các quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tro xỉ sẽ được vận chuyển đến bãi thải được cấp phép.</li> <li>- Tuy nhiên, lò hơi được cải tiến sẽ giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu và tải lượng chất ô nhiễm.</li> </ul>
Thay thế vật liệu cách nhiệt	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải trong quá trình lắp đặt thiết bị mới, quản lý chất thải đối với thiết bị kém hiệu quả bị loại bỏ.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm năng lượng cho quá trình gia nhiệt và giảm thất thoát nhiệt.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> <li>- Cần có biện pháp quản lý chất thải và thủ tục quản lý chất thải.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu cách nhiệt giúp cách nhiệt để làm giảm thất thoát nhiệt. Thay thế vật liệu cách nhiệt vẫn duy trì hiệu suất lò hơi, tiết kiệm nhiên liệu dẫn tới giảm phát thải.</li> </ul>
Nâng cao hiệu quả cách nhiệt của đường ống hơi.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Chất thải rắn từ vật liệu thải.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm thất thoát hơi và nâng cao hiệu</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> <li>- Cần có biện pháp quản lý chất thải và thủ tục quản lý chất thải.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành:</p>

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
	<p>quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm năng lượng cho quá trình gia nhiệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cũng như trên, nâng cao hiệu quả cách nhiệt vẫn duy trì hiệu suất lò hơi, tiết kiệm nhiên liệu dẫn tới giảm phát thải.</li> </ul>
Nâng cao chất lượng nước cấp cho lò hơi	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm việc phát sinh chất thải/bùn không bị ô nhiễm từ việc sử lý nước cấp.</li> <li>- Giảm hóa chất sử dụng để xử lý nước.</li> <li>- Định kỳ xả thải nước thải từ nồi hơi.</li> <li>- Mối nguy hại về hóa chất.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cặn bùn không bị ô nhiễm sẽ được định kỳ xử lý phù hợp.</li> <li>- Cần có thủ tục an toàn về hóa chất để ngăn ngừa tai nạn hóa chất.</li> <li>- Nước thải phải được thu gom xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải.</li> </ul>
Lắp đặt bẫy hơi cho lò hơi	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm nước thải được thải ra từ bình ngưng và đường ống.</li> <li>- Tiết kiệm nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước thải phải được thu gom xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải.</li> <li>- Khí thải sẽ được thu và xử lý thông qua hệ thống xử lý khí thải. Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xử lý và giám sát chất</li> </ul>

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
		lượng không khí nhằm đảm bảo việc phát thải tuân thủ các quy định.
Sử dụng máy nén khí hiệu suất cao/lắp đặt biến tần.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn từ thiết bị thải bỏ, dầu mỡ, chất thải từ lọc dầu...</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm tiêu thụ điện.</li> <li>- Đảm bảo tính ổn định của hệ thống kiểm soát, hệ thống phân phối.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> <li>- Cần có biện pháp quản lý và thủ tục an toàn.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy nén khí hiệu suất cao/biến tần được lắp đặt để tạo ra khí nén hoặc các thiết bị điện đáp ứng được với giao động về tải trong điều kiện sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.</li> </ul>
Thay thế đường ống hơi bị rò rỉ nhằm giảm thất thoát năng lượng.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Chất thải rắn từ vật liệu thải.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất.</li> <li>- Giảm thất thoát năng lượng.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường ống kín được thay thế để giảm thất thoát khí và tiết kiệm năng lượng, giúp giảm phát thải..</li> </ul>
Sử dụng hệ thống quạt hiệu suất cao.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn bao gồm nguyên</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul>

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
	<p>vật liệu thải, phát sinh tiếng ồn từ quá trình tháo dỡ, lắp đặt thiết bị mới.</p> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm năng lượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần có biện pháp quản lý chất thải và thủ tục quản lý chất thải.</li> <li>- Cần có các thủ tục về an toàn.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống quạt mới sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn (ví dụ như điện), bởi vậy giúp tiết kiệm năng lượng, giúp giảm phát thải. Không có tác động tiêu cực trong giai đoạn vận hành.</li> </ul>
Lắp đặt thiết bị biến tần cho các động cơ.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn bao gồm nguyên vật liệu thải, phát sinh tiếng ồn từ quá trình tháo dỡ, lắp đặt thiết bị mới.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm năng lượng.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biến tần lắp đặt cho các thiết bị điện để đáp ứng với sự biến động về tải/điều kiện vận hành để giảm và tiết kiệm năng lượng, dẫn tới giảm phát thải cho toàn hệ thống.</li> </ul>
Ứng dụng hệ thống kiểm soát điều khiển tự động để nâng cao khả năng kiểm soát sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết bị và sử dụng dụng năng lượng.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn bao gồm nguyên vật liệu thải, phát sinh tiếng ồn từ quá</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul>

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
	<p>trình tháo dỡ, lắp đặt thiết bị mới.</p> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm năng lượng và nhiên liệu.</li> <li>- Giảm chất ô nhiễm trong khí thải và chất thải rắn.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kiểm soát tự động sẽ tự động điều chỉnh hỗ trợ cho hệ thống vận hành giúp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.</li> </ul>
<b>Các dự án về công nghệ</b>		
Sử dụng biến thế lõi từ vô định hình để giảm thất thoát điện năng	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Chất thải rắn và chất thải nguy hại (Có thể có dầu biến thế).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về cháy nổ và tác động do điện từ trường cao.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp quản lý chất thải mô tả trong Qui tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> <li>- Chất thải nguy hại phải được nhận biết, gắn nhãn và lưu giữ tại vị trí an toàn, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý tuân thủ theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.</li> <li>- Dầu thải từ máy biến thế cũ phải được kiểm tra xem có PCB không. Trong trường hợp có chứa PCB, cần có thủ tục để quản lý PCB (xem Phụ lục 5).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biến thế lõi từ vô định hình sẽ giảm thất thoát điện năng giúp tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải. Vẫn có những rủi ro về cháy nổ nhưng sẽ còn ít hơn biến thế truyền</li> </ul>



<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
		<p>thống cũ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân theo quy chuẩn kỹ thuật và các biện pháp an toàn cho máy biến thế.</li> </ul>
<p>Áp dụng công nghệ hiệu quả năng lượng cao thay thế cho các công nghệ truyền thống (vd: thay thế nghiền bi bằng nghiền đứng trong ngành xi măng, công nghệ siêu tới hạn trong ngành nhiệt điện...)</p>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn bao gồm nguyên vật liệu thải, phát sinh tiếng ồn từ quá trình tháo dỡ, lắp đặt thiết bị mới.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm việc phát sinh tiếng ồn, chất thải rắn, khí thải.</li> <li>- Tiết kiệm nhiên liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quá trình vận hành lò từ việc đốt cháy nhiên liệu, bản thân nó đã gây ra khí thải như NOx, SOx, bụi, CO2, và chất thải rắn như tro xỉ. Tuy nhiên, việc thay thế bằng công nghệ mới hiệu suất cao sẽ dẫn tới giảm tiêu thụ năng lượng và tải lượng ô nhiễm đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.</li> <li>- Khí thải sẽ được thu và xử lý thông qua hệ thống xử lý khí thải. Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xử lý và giám sát chất lượng không khí nhằm đảm bảo việc phát thải tuân thủ các quy định.</li> <li>- Tro xỉ sẽ được vận chuyển đến bãi thải</li> </ul>

Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng	Các tác động môi trường và xã hội	Biện pháp giảm thiểu
		được cấp phép.
<p>Sử dụng công nghệ lò đốt mới để nâng cao hiệu quả đốt và tiết kiệm năng lượng (vd: mô đốt oxy-nhiên liệu thay thế cho điện trong công nghệ luyện thép, tách ô xy từ không khí cung cấp trực tiếp cho vôi đốt trong ngành nhiệt điện, v.v...)</p>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn bao gồm nguyên vật liệu thải, phát sinh tiếng ồn từ quá trình tháo dỡ, lắp đặt thiết bị mới.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm năng lượng và nhiên liệu.</li> <li>- Giảm chất ô nhiễm trong khí thải.</li> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác động tích cực, không cần có biện pháp giảm thiểu.</li> <li>- Quá trình vận hành lò từ việc đốt cháy nhiên liệu, bản thân nó đã gây ra khí thải như NOx, SOx, bụi, CO2, và chất thải rắn như tro xỉ. Tuy nhiên, việc thay thế bằng công nghệ mới hiệu suất cao sẽ dẫn tới giảm tiêu thụ năng lượng và tải lượng ô nhiễm đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.</li> <li>- Khí thải sẽ được thu và xử lý thông qua hệ thống xử lý khí thải. Thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xử lý và giám sát chất lượng không khí nhằm đảm bảo việc phát thải tuân thủ các quy định.</li> <li>- Tro xỉ sẽ được vận chuyển đến bãi thải được cấp phép.</li> <li>- Tuân theo các thủ tục về an toàn lao động</li> </ul>

Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng	Các tác động môi trường và xã hội	Biện pháp giảm thiểu
		trong sổ tay vận hành.
<p>Sử dụng các nguồn năng lượng mới ít ô nhiễm (vd: thay thế LNG, LPG cho than, sử dụng than trộn, hỗn hợp bitum và than antraxit trong ngành nhiệt điện, v/v...)</p>	<p>Trong giai đoạn Tiền xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mất đất làm cảng LNG, kho chứa, hệ thống ống dẫn.</li> <li>- Cần sử dụng đất để lưu giữ, quản lý nhiên liệu và các hoạt động khác.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động và quá trình quản lý nhiên liệu;</li> <li>- Làm thay đổi chất lượng không khí, nước, đất, phát sinh tiếng ồn do việc tháo dỡ thiết bị cũ, xây dựng lắp đặt thiết bị mới.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm việc xả thải chất ô nhiễm và các loại khí nhà kính.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn Tiền xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực lựa chọn xa khu dân cư và hệ sinh thái nhạy cảm, xa hệ thống ngầm quan trọng.</li> <li>- Thực hiện kế hoạch đền bù và tái định cư tuân thủ theo các quy định của Nhà nước và chính sách của NHTG OP/BP 4.10, 4.12 với ngân sách tương xứng để tiến hành các hành động cần thiết.</li> <li>- Việc lựa chọn khu vực sẽ được tiến hành bao gồm khu vực đủ để tiến hành các công việc cần thiết của dự án.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs) và các biện pháp cụ thể tùy từn khu vực.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí thải sẽ được thu gom xử lý thông qua hệ thống xử lý khí thải. Thường xuyên bảo</li> </ul>

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao hiệu quả đốt, tiết kiệm năng lượng cho quá trình sản xuất.</li> <li>- Giảm việc xả thải chất thải rắn (tro).</li> <li>- Có thể gây ô nhiễm nước do quá trình hóa lỏng và hóa khí, vận chuyển LNG, nhập than do hoạt động của tàu thuyền.</li> <li>- Gia tăng nguy cơ cháy nổ, rò rỉ gas.</li> </ul>	<p>trì hệ thống xử lý và giám sát nhằm đảm bảo việc phát thải tuân thủ theo các quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần có biện pháp quản lý chất thải và thủ tục quản lý chất thải.</li> <li>- Cần có thủ tục ứng phó với tình huống khẩn cấp về tai nạn hóa chất.</li> <li>- Cần có thủ tục xếp, bốc hàng.</li> <li>- Nước thải sẽ không được xả trực tiếp ra nguồn nước mà phải được xử lý phù hợp.</li> <li>- Cần có thủ tục ứng phó sự cố cháy nổ.</li> </ul>
<b>Các dự án về tái sử dụng nhiệt thừa, tái sử dụng chất thải</b>		
Sử dụng hơi dư để làm nóng nước cấp cho lò hơi.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Phát sinh chất thải rắn.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm năng lượng và nhiên liệu trong quá trình sản xuất.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tác động tích cực, không cần có biện pháp giảm thiểu.</li> </ul>
Ứng dụng đồng phát để tận dụng nhiệt dư, nhiên liệu sinh học.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn từ thiết bị cũ.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul>

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
	<p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm việc phát sinh chất thải rắn (tro).</li> <li>- Giảm chất ô nhiễm trong khí thải.</li> <li>- Tiết kiệm năng lượng và nhiên liệu trong quá trình sản xuất.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tro xỉ sẽ được vận chuyển đến bãi thải được cấp phép.</li> <li>- Lắp đặt hệ thống xử lý khí thải.</li> <li>- Giám sát chất lượng khí thải nhằm đảm bảo không vượt quá ngưỡng cho phép của quốc gia.</li> <li>- Định kỳ bảo trì hệ thống xử lý khí thải.</li> </ul>
Tái sử dụng nhiệt dư (vd: nhiệt dư từ lò nung clinker, từ lò luyện thép, nồi hơi...) cho các hoạt động khác (phát điện, sấy sơ bộ nguyên vật liệu...) trong các ngành công nghiệp.	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn bao gồm nguyên vật liệu thải, phát sinh tiếng ồn từ quá trình tháo dỡ, lắp đặt thiết bị mới.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết kiệm năng lượng.</li> <li>- Giảm chất ô nhiễm trong khí thải.</li> <li>- Các vấn đề về an toàn lao động.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần có biện pháp quản lý chất thải và thủ tục quản lý chất thải.</li> <li>- Khí thải phải được thu giữ và xử lý. Giám sát chất lượng khí thải nhằm đảm bảo không vượt quá ngưỡng cho phép của quốc gia.</li> <li>- Cần có thủ tục về an toàn lao động.</li> </ul>
<b>Các dự án về sử dụng năng lượng tái tạo</b>		
Thay thế hóa chất, nguyên vật liệu đầu vào	Trong giai đoạn tiền xây dựng:	Trong giai đoạn tiền xây dựng:

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
<p>nhằm tiết kiệm năng lượng (vd: sử dụng enzyme trong công nghiệp nhuộm, sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, các phụ phẩm sinh học là tác nhân phân hủy trong ngành giấy, năng lượng mặt trời, gió...).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng thu hồi đất để lưu giữ, quản lý nhiên liệu.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn bao gồm nguyên vật liệu thải, phát sinh tiếng ồn từ quá trình tháo dỡ, lắp đặt thiết bị mới.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm chất ô nhiễm trong khí thải</li> <li>- Xả thải hóa chất ít ô nhiễm và ít độc hại hơn so với công nghệ truyền thống.</li> <li>- Giảm nguy cơ cháy nổ, rò rỉ hóa chất.</li> <li>- Giảm lượng nguyên vật liệu đầu vào.</li> <li>- Tiết kiệm năng lượng cho quá trình gia nhiệt, giảm thất thoát nhiệt.</li> <li>- Thúc đẩy việc ứng dụng cải tiến kỹ thuật công nghệ trong quá trình sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kế hoạch đền bù và tái định cư tuân thủ theo các quy định của Nhà nước và chính sách của NHTG OP/BP 4.10, 4.12 với ngân sách tương xứng để tiến hành các hành động cần thiết.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống xử lý chất thải để xử lý loại chất ô nhiễm không khí mới. Cần thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải và giám sát nhằm đảm bảo tuân thủ quy định môi trường.</li> <li>- Cần có các biện pháp an toàn, ứng phó khẩn cấp với cháy nổ, sự cố rò rỉ hóa chất.</li> <li>- Chất thải rắn phải được thu gom và xử lý phù hợp.</li> </ul>

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
Thay đổi chất lượng sản phẩm với mục đích tiết kiệm năng lượng (vd: điều chỉnh độ trắng của giấy nhằm giảm tiêu thụ năng lượng, hóa chất, v.v)	<p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm lượng nguyên vật liệu đầu vào.</li> <li>- Giảm lượng chất thải rắn và hóa chất thải. Xả thải chất thải rắn/hóa chất ít ô nhiễm và ít độc hại hơn.</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất thải rắn và hóa chất thải phải được thu gom và xử lý phù hợp.</li> </ul>
Thay thế nhiên liệu hóa thạch bằng nguồn năng lượng tái tạo (vd: năng lượng mặt trời, nhiên liệu sinh học, dầu thải cho lò nung clinker, phụ gia than trong công nghiệp nhiệt điện, v.v..).	<p>Trong giai đoạn tiền xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng thu hồi đất để lưu giữ, quản lý nhiên liệu.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro về an toàn lao động.</li> <li>- Xả thải chất thải rắn bao gồm nguyên vật liệu thải, phát sinh tiếng ồn, hóa chất thải từ quá trình tháo dỡ, lắp đặt thiết bị mới.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm phát sinh chất ô nhiễm (không khí và nước thải)</li> </ul>	<p>Trong giai đoạn tiền xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kế hoạch đền bù và tái định cư tuân thủ theo các quy định của Nhà nước và chính sách của NHTG OP/BP 4.10, 4.12 với ngân sách tương xứng để tiến hành các hành động cần thiết.</li> </ul> <p>Trong giai đoạn xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các biện pháp giảm thiểu mô tả trong Quy tắc môi trường thực thi (ECOPs).</li> </ul> <p>Trong giai đoạn vận hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống xử lý chất thải để xử lý loại chất ô nhiễm mới. Cần thường xuyên bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải và giám</li> </ul>

<b>Dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng</b>	<b>Các tác động môi trường và xã hội</b>	<b>Biện pháp giảm thiểu</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xả thải chất thải rắn/hóa chất ít ô nhiễm và độc hại hơn.</li> <li>- Giảm lượng vật liệu đầu vào.</li> <li>- Giảm nguy cơ cháy nổ và rò rỉ hóa chất.</li> <li>- Tiết kiệm năng lượng cho quá trình nung/gia nhiệt và giảm thất thoát nhiệt.</li> <li>- Thúc đẩy việc ứng dụng cải tiến kỹ thuật công nghệ trong quá trình sản xuất.</li> </ul>	<p>sát nhằm đảm bảo tuân thủ quy định môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất thải rắn và hóa chất thải phải được thu gom và xử lý phù hợp.</li> <li>- Cần có các biện pháp an toàn, ứng phó khẩn cấp với cháy nổ, sự cố rò rỉ hóa chất.</li> </ul>



## **V. Quá trình sàng lọc, xem xét, làm rõ và thực hiện tài liệu An toàn Môi trường và Xã hội của các tiểu dự án**

### **V.1. Sàng lọc chính sách an toàn**

Mục đích của sàng lọc là để xác định tính hợp lệ của các hoạt động của dự án để nhận tài trợ của Ngân hàng Thế giới và để nhận biết tiểu dự án có thể gây ra các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên và xã hội hay không, do vậy đưa ra các tài liệu an toàn môi trường và các giải pháp giảm thiểu phù hợp để kiểm soát các tác động đó. Sàng lọc môi trường sẽ được thực hiện ngay từ khi xác định và lựa chọn dự án.

#### ***V.1.1. Sàng lọc tính hợp lệ***

Mục tiêu của việc sàng lọc tính hợp lệ của dự án là để tránh các tác động môi trường và xã hội nghiêm trọng không thể giảm thiểu được bởi dự án hoặc các hoạt động đó vi phạm chính sách cấm của NHTG hoặc các công ước quốc tế.

Tiêu chí không hợp lệ, (i) vi phạm các chính sách cấm của HNTG cấm ví dụ: sự suy giảm nghiêm trọng hoặc biến đổi môi trường sống tự nhiên tới ngưỡng, v.v.; (ii) vi phạm các nghĩa vụ quốc gia liên quan đến các công ước môi trường quốc tế ví dụ Nghị định thư Montreal hoặc Công ước Stockholm, v.v.... và (iii) các tác động môi trường xã hội quá phức tạp và nghiêm trọng vượt quá khả năng của Ban QLDA để kiểm soát. Một tiểu dự án nếu rơi vào một trong các tiêu chí không hợp lệ này sẽ là không hợp lệ để nhận hỗ trợ tài chính cho dự án.

Các PFIs sẽ thực hiện thẩm định môi trường và xã hội dựa trên hoạt động hiện tại của Doanh nghiệp công nghiệp đầu tư để đảm bảo rằng hoạt động của PFIs tuân thủ các quy định của quốc gia về bảo vệ và đánh giá môi trường.

Chi tiết nghị định thư hoặc điều khoản tham chiếu để tiến hành thẩm định môi trường và xã hội trong cơ sở sản xuất hiện có được hỗ trợ bởi dự án sẽ được triển khai vào giai đoạn đầu thực hiện dự án trước khi sàng lọc các tiểu dự án đầu tiên. Các nghị định thư hoặc điều khoản tham chiếu sẽ được đệ trình lên và phê duyệt của Ngân hàng.

Việc thẩm định sẽ tuân thủ của các cơ sở sản xuất hiện có dựa trên quá trình thực hiện quản lý môi trường và xã hội liên quan đến nhưng không giới hạn ở các khía cạnh sau: khí thải, nước thải, quản lý và xử lý chất thải, sức khỏe và an toàn lao động, giám sát chất lượng môi trường định kỳ, chiếm dụng đất, bồi thường, tái định cư, phục hồi sinh kế và người dân tộc thiểu số phù hợp với yêu cầu quốc gia. Trong trường hợp có một vấn đề nổi bật, các cơ sở có trách nhiệm đề xuất một kế hoạch khắc phục hậu quả với các biện pháp thích hợp. Và những kế hoạch này sẽ được bao gồm trong hợp đồng vay giữa PFIs và IEs và các biện pháp giảm thiểu của các kế hoạch phải được giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện các tiểu dự án.

Đơn đề nghị và kết quả sàng lọc ban đầu tính hợp lệ của dự án bao gồm chính sách an toàn môi trường và xã hội của IE sẽ được gửi cho PFIs. Các nhân viên môi trường của PFIs sẽ kiểm tra và thẩm định việc điền đầy đủ thông tin vào mẫu sàng lọc ban đầu ở phụ lục 1 của IEs.

Tính hợp lệ của dự án:

- Nếu các tiểu dự án chỉ mang lại những tác động tích cực và/hoặc không gây ra tác động bất lợi nào, tiểu dự án được đánh giá là hợp lệ về mặt môi trường và qua vòng sàng lọc, không có yêu cầu nào khác về đánh giá môi trường cho tiểu dự án.
- Dự án VEEIEs chỉ kích hoạt chính sách an toàn về đánh giá Môi trường (OP/BP 4.01) và OP/BP 4.11 về Tài nguyên Văn hóa vật thể; Tái định cư bắt buộc (OP/BP 4.12), và Dân tộc ít người/bản địa (OP4/BP 4.10) của NHTG. Nếu việc thực hiện tiểu dự án kích hoạt các chính sách an toàn nào khác của Ngân hàng, tiểu dự án được coi là không hợp lệ và bị loại trừ khỏi dự án VEEIEs để nhận tài trợ hoặc phải được tham vấn ý kiến NHTG trước.

Nếu các tiểu dự án được xác định là hợp lệ, việc sàng lọc tác động sẽ được thực hiện để xác định loại của tiểu dự án và tài liệu an toàn đó cần thiết được chuẩn bị theo quy định của quốc gia và chính sách an toàn của NHTG. Quá trình sàng lọc tác động được nêu chi tiết trong mục V.1.2.

Sàng lọc các tác động đối với OP/BP 4.01 Đánh giá Môi trường và OP/BP 4.11 sẽ được bao gồm trong ESMF này. Với các chính sách an toàn được kích hoạt về Tái định cư Bắt buộc (OP/BP 4.12), và dân tộc ít người/người bản địa (OP/BP 4.10); các yêu cầu về RP và EMPF sẽ được tuân thủ.

Trong trường hợp, các tiểu dự án là một phần cơ sở sản xuất hiện có của Doanh nghiệp Công nghiệp và các tài liệu An toàn môi trường và xã hội cần thiết đã có sẵn, việc sàng lọc sẽ được thực hiện để xác định tính hợp lệ của các tiểu dự án và các thiếu sót trong các tài liệu có sẵn và nếu các hành động bổ sung để đảm bảo tuân thủ các quy định của quốc gia và các chính sách an toàn của NHTG.

### ***V.1.2. Sàng lọc các tác động để xác định loại tiểu dự án và tài liệu an toàn***

#### **Tiêu chí phân loại tiểu dự án**

##### **Phân loại dự án theo NHTG**

Theo OP/BP 4.01, NHTG phân loại dự án dựa trên quy mô và mức độ ảnh hưởng của các tác động.

- Dự án loại A là dự án có thể gây ra các tác động môi trường bất lợi nghiêm trọng tác động đó ở nhiều dạng, không thể đảo ngược và chưa từng xảy ra và với loại dự án này, yêu cầu một báo cáo đánh giá môi trường đầy đủ được thực hiện.
- Dự án loại B là những dự án có các tác động ít nghiêm trọng hơn xảy ra ở vị trí cụ thể, không có bất kỳ tác động nào trong chúng có thể đảo ngược được; và hầu hết các trường hợp các biện pháp giảm thiểu có thể được thiết kế dễ dàng hơn so với các dự án loại A. Các dự án loại B sẽ yêu cầu chuẩn bị Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP) hoặc một báo cáo ĐTM có phạm vi hẹp hơn các dự án loại A.
- Dự án loại C: Các dự án có thể gây ra các tác động tiêu cực nhỏ hoặc không có các tác động tiêu cực sẽ được phân là dự án loại C và bỏ qua quá trình sàng lọc, không yêu cầu phải đánh giá môi trường.

## **Yêu cầu luật pháp của Việt Nam**

Các văn bản pháp luật của Chính Phủ Việt Nam như Nghị định 18/2015/ND-CP, có một danh sách loại dự án để phân loại các dự án theo các loại dưới đây:

- a) Tất cả các dự án được liệt kê trong Phụ lục II của Nghị định 18/2015/ND-CP yêu cầu chuẩn bị một báo cáo ĐTM.
- b) Các hoạt động/ tiểu dự án phải chuẩn bị và đăng ký bản Kế hoạch Bảo vệ Môi trường bao gồm:
  - i) Dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục II Nghị định 18/2015/ND-CP;
  - ii) Phương án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; phương án đầu tư mở rộng quy mô, nâng công suất các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều này, đồng thời không thuộc Phụ lục II Nghị định này;
  - iii) Đối tượng quy định tại Phụ lục IV Nghị định này không phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.
- c) Phụ lục III là danh mục các dự án mà báo cáo ĐTM thuộc trách nhiệm thẩm định, phê duyệt của Bộ TNMT, các dự án này có thể gây các tác động tiêu cực lớn. Dưới đây là các dự án đề xuất thuộc phụ lục này:
  - (i) Dự án có sử dụng đất của vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên; dự án có sử dụng từ 1 ha đất trở lên của khu di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia; từ 5 ha của khu di sản thế giới hoặc khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp quốc gia; từ 10 ha đất trở lên của khu dự trữ sinh quyển;
  - (ii) Dự án xây dựng nhà máy điện công suất từ 60 MW trở lên; dự án xây dựng nhà máy thủy điện, công trình thủy lợi có dung tích hồ chứa từ 100.000.000 m<sup>3</sup> nước trở lên;
  - (iii) Dự án có lấn biển từ 20 ha trở lên; dự án có sử dụng đất rừng phòng hộ hoặc rừng đặc dụng từ 20 ha trở lên, đất rừng tự nhiên từ 100 ha trở lên; dự án có sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên.
  - (iv) Dự án xây dựng cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn thông thường công suất từ 250 tấn/ngày đêm trở lên; dự án tái chế, xử lý chất thải nguy hại; dự án xây dựng cơ sở khám chữa bệnh quy mô từ 500 giường bệnh trở lên (trừ trường hợp do Bộ Y tế cấp quyết định phê duyệt dự án đầu tư); dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất từ 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên đối với nước thải công nghiệp, từ 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên đối với nước thải sinh hoạt
  - (v) Dự án mở rộng, nâng cấp, nâng công suất các cơ sở sản xuất, kinh doanh tới công suất tương đương với dự án của Phụ lục này.
  - (vi) Các dự án được thực hiện trong vùng thuộc hai tỉnh trở lên.

d) Ngoài ra, theo điều 15 của nghị định 18/2015/ND-CP về lập báo cáo ĐTM.

1. Dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng trong quá trình triển khai thực hiện có một trong những thay đổi dưới đây phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- a) Có những thay đổi quy định tại các Điểm a, b Khoản 1 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường;
- b) Bổ sung những hạng mục đầu tư có quy mô, công suất tương đương với đối tượng thuộc danh mục Phụ lục II Nghị định này;
- c) Có thay đổi về quy mô, công suất, công nghệ hoặc những thay đổi khác dẫn đến các công trình bảo vệ môi trường không có khả năng giải quyết được các vấn đề môi trường gia tăng;
- d) Theo đề nghị của chủ dự án.

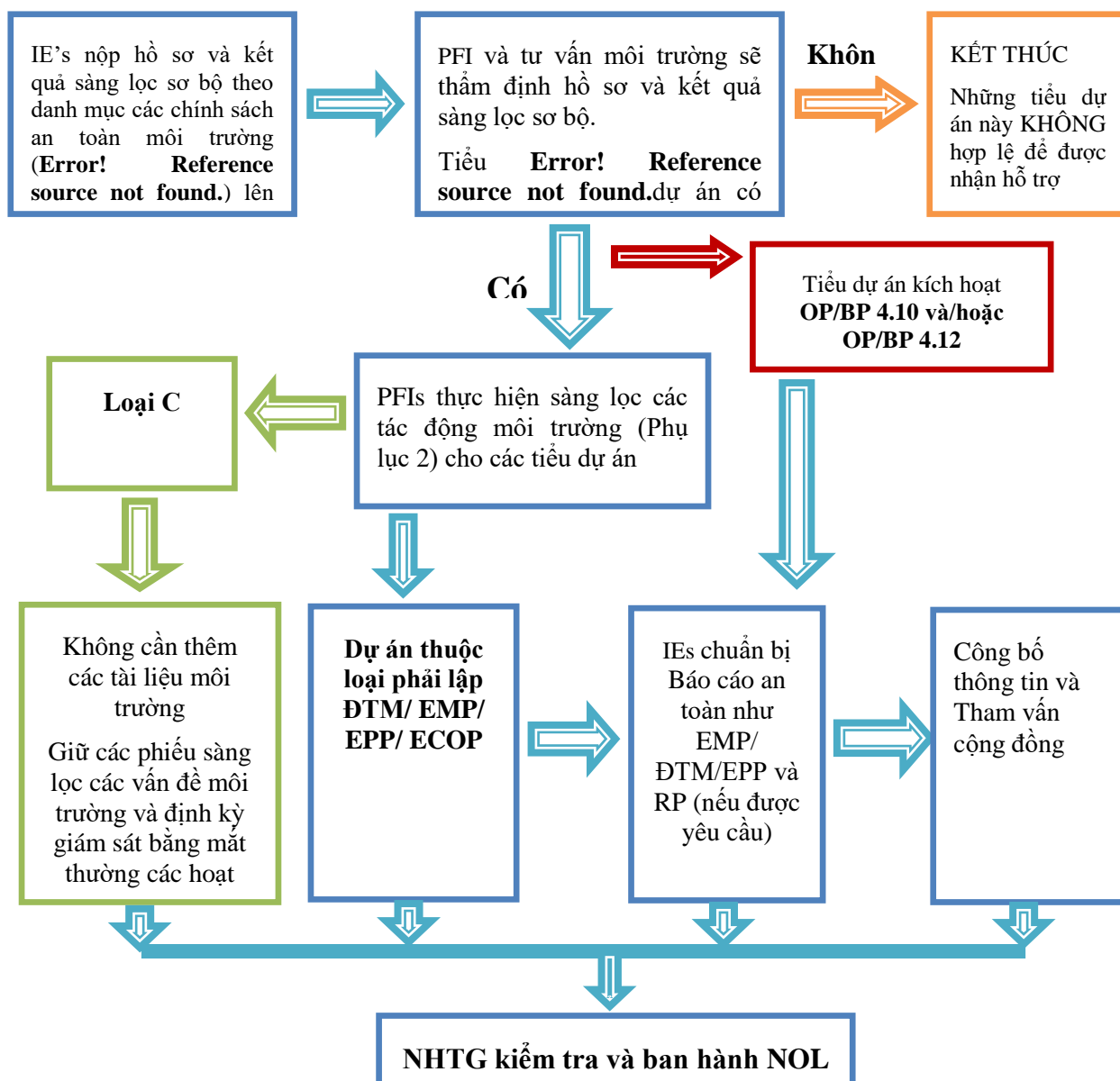
2. Chủ dự án chỉ được thực hiện những thay đổi nêu tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều này sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Việc lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định và phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định tại các Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định này.

Nghị định có điểm quy định mới đáng lưu ý về trách nhiệm của Chủ dự án/Doanh nghiệp công nghiệp sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt là Chủ dự án sẽ phải lập kế hoạch quản lý môi trường của dự án trên cơ sở chương trình quản lý và giám sát môi trường đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Quy trình sàng lọc các tác động

Quy trình sàng lọc môi trường cho các tiểu dự án trong khuôn khổ dự án VEEIEs được mô tả như **Error! Reference source not found.** sau đây



**Hình 1. Quy trình sàng lọc môi trường**

Trong quá trình thực VEEIEs, các PFIs, tuân thủ các chính sách bảo vệ Ngân hàng Thế giới, tiến hành sàng lọc tác động môi trường và xã hội của các tiểu dự án để phân loại của chúng (A, B hoặc C) và xác định các loại tài liệu an toàn mà một tiểu dự án cần phải chuẩn bị. Hãy xem Phụ lục 2 về hướng dẫn sàng lọc tác động môi trường và sàng lọc tác động xã hội. Các PFIs được khuyến nên tham khảo ý kiến Ngân hàng Thế giới về các tiểu dự án phức tạp để đạt được thỏa thuận về các loại, các loại tài liệu an toàn, và các tác động chính trước khi bắt tay vào nghiên cứu.

Các PFIs phải gửi cho Ngân hàng Thế giới danh sách các tiểu dự án được đề xuất lựa chọn và kết quả sàng lọc ở hai mức độ sàng lọc theo quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2

Nếu NHTG không hài lòng về năng lực của PFIs trong quá trình sàng lọc, PFIs sẽ phải bổ sung các biện pháp tăng cường để nâng cao năng lực. Một Ban Quản lý dự án (Ban QLDA) thuộc Bộ Công Thương sẽ được thành lập cung cấp những hỗ trợ để nâng cao

năng lực cho cán bộ của PFIs về sàng lọc chính sách an toàn môi trường và quản lý thông qua các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật. Ngân hàng Thế giới sẽ kết hợp với Ban QLDA để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao năng lực của PFIs khi cần thiết

## **V.2. Xây dựng các tài liệu an toàn cho tiểu dự án**

Các tiểu dự án thuộc dự án VEEIEs phải tuân thủ các quy định của quốc gia về đánh giá vào bảo vệ môi trường và các Chính sách về an toàn của NHTG.

Các cơ sở công nghiệp khi đệ trình tiểu dự án cần phải chuẩn bị các tài liệu về môi trường theo yêu cầu (ĐTM/kế hoạch bảo vệ môi trường) theo quy định về bảo vệ môi trường của Việt Nam và chính sách an toàn của NHTG. Các cơ sở công nghiệp sẽ phải chuẩn bị ĐTM/Kế hoạch BVMT đối với mỗi tiểu dự án tại giai đoạn chuẩn bị, ví dụ song song với việc chuẩn bị báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc nghiên cứu khả thi và tiến hành tham vấn cộng đồng và cung cấp thông tin theo như hướng dẫn tại phần 5.3. Nội dung và cách trình bày đối với ĐTM và Kế hoạch BVMT tuân thủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015. Nội dung và cách trình bày đối với RP and EMDP sẽ tuân theo yêu cầu nêu tại Khung hành động chính sách về tái định cư (RPF) và Khung hành động phát triển dân tộc ít người (EMDF), ngoại trừ với các tiểu dự án có diện tích đất là một phần đất của cơ sở đang hoạt động thuộc phạm vi của các Doanh nghiệp công nghiệp. Phạm vi và mức độ chi tiết của RAP sẽ khác nhau phụ thuộc vào độ phức tạp và mức độ tái định cư.

Hơn thế nữa, theo như Chính sách về an toàn của NHTG, dựa trên sàng lọc tác động, (i) đối với các tiểu dự án nhóm C, các cơ sở công nghiệp không cần phải chuẩn bị tài liệu nào về an toàn môi trường; (ii) với các tiểu dự án thuộc nhóm B, các cơ sở công nghiệp phải chuẩn bị Kế hoạch quản lý môi trường (EMP); và (iii) với các tiểu dự án thuộc nhóm A, các cơ sở công nghiệp phải thuê công ty tư vấn chuẩn bị báo cáo ĐTM đầy đủ thỏa mãn các yêu cầu của NHTG. Đặc biệt, với các tiểu dự án nhóm A, trước khi chuẩn bị báo cáo ĐTM, các cơ sở công nghiệp sẽ phải chuẩn bị TOR cho báo cáo ĐTM và gửi cho NHTG trước để xem xét và làm rõ.

Với các tiểu dự án nhóm B đã có ĐTM hoặc Kế hoạch BVMT được phê duyệt bởi Chính phủ, cán bộ/tư vấn của PFI's có thể cân nhắc đánh giá tính đầy đủ của các báo cáo này. Nếu thấy có sự không đầy đủ, Chủ tiểu dự án sẽ phải chuẩn bị Chương trình QLMT với các biện pháp bổ sung, trình lên PFIs để sang lọc xem xét và đánh giá các tác động trước khi chuyển sang cho NHTG xem xét và phê duyệt.

ESMP bao gồm một loạt các biện pháp giảm thiểu, giám sát và thể chế cần phải thực hiện trong quá trình xây dựng và vận hành nhằm giảm thiểu, giảm hoặc loại bỏ bất kỳ tác động tiêu cực tiềm ẩn nào tới mức chấp nhận được. Nó bao gồm toàn bộ phạm vi và tác động của tiểu dự án. Hướng dẫn để chuẩn bị EMP nêu ở Phụ lục 3.

EMP bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu
- Mô tả tiểu dự án

- Các yêu cầu môi trường cần tuân thủ
- Các tác động tới môi trường và xã hội
- Các biện pháp quản lý và giảm thiểu
- Sắp xếp tổ chức thực hiện an toàn
- Giám sát, đánh giá và báo cáo
- Ngân sách cho thực hiện EMP
- Tham vấn cộng đồng và công bố thông tin

Các thủ tục về quản lý môi trường đối với các tiểu dự án thuộc hợp phần này có thể được tóm tắt như sau

**Bảng 1. Tóm tắt các thủ tục quản lý môi trường đối với các tiểu dự án thuộc VEEIEs**

Các bước	Hành động môi trường cần có	Thực hiện bởi	Kiểm tra, giám sát bởi
1. Xác định tiểu dự án	1.1. Chuẩn bị thông tin cơ bản và nộp lên PFI để sàng lọc sơ bộ	Cơ sở công nghiệp (IEs)	PFIs
	1.2. Sàng lọc tính hợp lệ về môi trường	PFIs	NHTG sẽ xem xét kết quả sàng lọc
	1.3. Sàng lọc để phân loại tiểu dự án thuộc nhóm A, B hay C căn cứ theo Chínhs sách an toàn của NHTG  Với các tiểu dự án nhóm C: không cần làm gì thêm nữa.  Với các tiểu dự án thuộc nhóm khác, tiến hành các bước tiếp theo.	PFIs	NHTG sẽ xem xét kết quả sàng lọc
2. Chuẩn bị tiểu dự án	2.1. Cung cấp hướng dẫn cho tư vấn môi trường được lựa chọn để chuẩn bị các tài liệu môi trường cần thiết, thu thập và ghi lại các giấy phép theo yêu cầu tuân theo ESMF đã được phê duyệt.	IEs hoặc tư vấn môi trường của IEs	PFIs kiểm tra và đánh giá hồ sơ hợp lệ.  PMB cũng cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật cần thiết thuộc VEEIEs.  NHTG sẽ kiểm tra ngẫu nhiên
	2.2. Với các Tiểu dự án nhóm B đã có ĐTM/Kế hoạch BVMT đã được phê duyệt và còn hiệu lực, tiến hành xem xét tài liệu và yêu cầu IE chuẩn bị bổ sung Chương trình quản lý môi trường nếu cần.	PFIs và IE	Xem xét bởi PFIs và NHTG

Các bước	Hành động môi trường cần có	Thực hiện bởi	Kiểm tra, giám sát bởi
	2.3. Với các tiểu dự án nhóm A, chuẩn bị báo cáo về năng lực tổ chức để tiến hành các hành động an toàn môi trường và TOR để chuẩn bị ĐTM.	IEs	Giám sát bởi PFIs và làm rõ bởi NHTG.
	2.4. Chuẩn bị dự thảo ĐTM/EMP/EPP Tiến hành tham vấn cộng đồng với những người có thể bị ảnh hưởng và chính quyền địa phương về nội dung của ĐTM/EMP/EPP, chuẩn bị biên bản và danh sách người tham dự  Đưa nội dung các giải pháp về những lo ngại của cộng đồng vào bản báo cáo ĐTM/EMP/EPP cuối. Hồ sơ tham vấn cần được lưu giữ để trình nộp khi có yêu cầu.  Nộp bản dự thảo ĐTM/EMP/EPP lên PFIs và NHTG (nếu có yêu cầu) để xem xét.	IE hoặc tư vấn môi trường của IE's	Giám sát bởi PFIs
	2.5. Xem xét bản ĐTM/EMP/EPP cuối trước khi nộp phê duyệt.	PFIs	NHTG sẽ kiểm tra chọn lọc các hồ sơ môi trường của tiểu dự án nhóm B (30%)  NHTG sẽ tiến hành xem xét trước các ĐTM của tất cả tiểu dự án thuộc nhóm A.
	2.6. ĐTM/EMP/EPP (nếu có) được phê duyệt, làm rõ.	ĐTM/EMP được làm rõ bởi PFIs và/hoặc NHTG  ĐTM/EPP được phê duyệt bởi chính quyền địa phương liên quan	NHTG sẽ đưa ra các yêu cầu làm rõ đối với các EMP của tất cả tiểu dự án nhóm B.  Cơ quan địa phương Giám sát bởi PFI đối với việc phê duyệt ĐTM/EPP/RP
3. Đấu thầu tiểu dự án	3.1. Đưa nội dung các giải pháp giảm nhẹ và/hoặc các yêu cầu trong bản ĐTM/EMP/EPP được phê duyệt vào hồ sơ mời thầu.  - Đưa nội dung các giải pháp giảm nhẹ và các yêu cầu vào tài liệu tái định cư và hợp đồng (nếu có)  - Đưa nội dung các giải pháp giảm nhẹ/các yêu cầu vào hợp đồng nhà thầu	IEs	Giám sát bởi PFIs, PMB  Kiểm tra ngẫu nhiên bởi NHTG



Các bước	Hành động môi trường cần có	Thực hiện bởi	Kiểm tra, giám sát bởi
	cung cấp thiết bị (nếu có) - Đưa nội dung các giải pháp giảm nhẹ/các yêu cầu vào hồ sơ thầu và hợp đồng với giám sát xây dựng (nếu có)		
4. Giai đoạn thực hiện	Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ	Nhà thầu/IEs	Giám sát bởi PFIs, chính quyền địa phương, PMB  Giám sát nội bộ bởi tư vấn môi trường và tư vấn giám sát xây dựng (CSC) của IEs  Kiểm tra ngẫu nhiên bởi NHTG
	Hàng ngày tiến hành kiểm tra và giám sát môi trường nội bộ.	IEs và CSC	Giám sát bởi PFIs
	Tiến hành định kỳ giám sát môi trường do cơ quan bên ngoài.	PMB, PFIs, tư vấn độc lập của IEs	Định kỳ kiểm tra bởi NHTG
	Thu thập và lưu lại các giấy phép môi trường cần thiết.	IEs	Giám sát bởi PFIs, PMB  Định kỳ kiểm tra bởi NHTG
	Báo cáo về sự tuân thủ môi trường của tiểu dự án tới PFIs để xem xét.	Tư vấn môi trường của IEs	Xem xét bởi PFIs, Kiểm tra ngẫu nhiên bởi by NHTG
	Báo cáo toàn bộ sự tuân thủ về môi trường của dự án tới NHTG và Ban quản lý dự án để xem xét.	PFIs	Được xem xét bởi NHTG và PMB

### V.3. Xem xét, phê duyệt và làm rõ các tài liệu an toàn của tiểu dự án

#### V.3.1. Xem xét, phê duyệt các tài liệu an toàn

**Xem xét và phê duyệt của Chính phủ:** Nếu một tiểu dự án đòi hỏi phải xem xét và phê duyệt Báo cáo đánh giá môi trường (EA) theo các quy định của chính phủ, IEs sẽ chuẩn bị và nộp báo cáo đánh giá môi trường như quy định để xem xét và nhận được sự phê duyệt của cơ quan chính phủ liên quan trước khi phê duyệt tiểu dự án. Các hướng dẫn về thẩm định và phê duyệt ĐTM hoặc EPP có trong quy định của chính phủ tương ứng (cụ thể là Thông tư 27/2015/TT-BTNMT). Văn bản phê duyệt sẽ được cung cấp cho Ngân hàng Thế giới để thông báo.

**PFI xem xét và làm rõ:** có trách nhiệm xem xét trước các tài liệu môi trường của tiểu dự án đề xuất để đảm bảo các tài liệu đó đáp ứng các quy định quốc gia cũng như các chính sách an toàn của NHTG.

**NHTG xem xét và làm rõ:** NHTG sẽ xem xét kết quả sàng lọc và tài liệu môi trường được chọn chiếm khoảng 30% trong số các tiểu dự án. NHTG sẽ xem xét và làm rõ các báo cáo môi trường của tất cả các tiểu dự án được xác định là dự án loại A tuân theo các chính sách an toàn của NHTG. Ngoài ra, với các tiểu dự án loại A, trước khi chuẩn bị báo cáo ĐTM, chủ dự án sẽ phải chuẩn bị TOR cho báo cáo ĐTM và gửi lên NHTG trước để xem xét và làm rõ.

Trong trường hợp báo cáo EA đáp ứng được yêu cầu, NHTG sẽ ra văn bản ghi nhớ các nội dung được làm rõ. Nếu báo cáo EA cần phải chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện, NHTG sẽ nêu rõ các điều kiện trong biên bản ghi nhớ là IE sẽ phải chỉnh sửa báo cáo EA đáp ứng những yêu cầu cuối cùng.

**PFI xem xét và làm rõ:** PFIs sẽ xem xét và cung cấp văn bản làm rõ các tài liệu môi trường của các tiểu dự án thuộc loại B, dự án không được NHTG lựa chọn để xem xét.

PFIs và IEs chịu trách nhiệm ghi lại và lưu giữ tất cả các tài liệu an toàn (các mẫu sàng lọc môi trường, bản ghi nhớ tham vấn ĐTM/EPP/EMP, bằng chứng việc công bố thông tin, bản ghi giám sát môi trường và các hợp đồng thu gom chất thải, v.v...) liên quan đến tiểu dự án. Thực hiện chính sách an toàn như một phần trong báo cáo quá trình thực hiện mà PFI sẽ trình lên NHTG trước nhiệm vụ giám sát.

### ***V.3.2. Tham vấn cộng đồng và Công bố các tài liệu an toàn môi trường***

Trong quá trình chuẩn bị ĐTM/EMP/EPP, IEs sẽ thực hiện tham vấn cộng đồng để nhận được ý kiến của các bên liên quan và đưa vào xem xét theo quy định của Việt Nam và chính sách an toàn của NHTG.

Các quy định của Việt Nam về tham vấn cộng đồng được quy định trong Nghị định 18/2015/NĐ-CP và Thông tư 27/2015/TT-BTNMT. Cụ thể, trong quá trình chuẩn bị ĐTM, IEs sẽ xin ý kiến của UBND xã và đại diện của cộng đồng dân cư và các tổ chức bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các tiểu dự án. IEs sẽ tham vấn những người có nguy cơ bị ảnh hưởng trong quá trình chuẩn bị EMP/EPP.

Các chính sách an toàn của NHTG yêu cầu tất cả các dự án loại A và B, IEs sẽ phải thực hiện tham vấn người dân bị ảnh hưởng bởi dự án (PAPs) và các tổ chức phi chính phủ tại địa phương trong quá trình thực hiện Đánh giá môi trường. Với các tiểu dự án loại A, IEs phải thực hiện tham vấn các nhóm này ít nhất 2 lần: (a) ngay sau khi thực hiện sàng lọc tác động môi trường và trước khi hoàn thành các điều khoản tham chiếu cho Đánh giá môi trường; và (b) một lần khi hoàn thành dự thảo báo cáo EA. Ngoài ra, IEs sẽ phải tham vấn các nhóm chịu tác động này trong suốt quá trình thực hiện dự án nếu cần để xác định các vấn đề liên quan đến EA có ảnh hưởng đến họ.

Trong quá trình chuẩn bị các tài liệu ĐTM/EPP/EMP, tham vấn cộng đồng phải được thực hiện bằng hình thức dễ dàng và thuận lợi cho người dân địa phương (ví dụ: khảo sát, họp, tờ rơi, miến yết trên bảng, ...) và thông tin về những phát hiện những tác động môi trường chính và các biện pháp giảm thiểu đề xuất phải được cung cấp bằng

ngôn ngữ địa phương dễ hiểu với hầu hết người dân bị ảnh hưởng. Các hoạt động tham vấn cộng đồng gồm thời gian, địa điểm, hình thức tham vấn, ý kiến của người được tham vấn và trả lời của chủ dự án (IEs) sẽ được đưa vào văn bản và kèm theo trong báo cáo ĐTM/EMP/EPP hoàn thiện.

### ***V.3.3. Công bố tài liệu đánh giá môi trường***

Trong quá trình chuẩn bị của tiểu dự án, toàn bộ tài liệu ĐTM/EMP/EPP của các tiểu dự án sẽ phải được công bố kịp thời ở những nơi dễ tiếp cận, theo hình thức và ngôn ngữ mà các bên liên quan dễ dàng hiểu được

PFI sẽ phải xác nhận với Ngân hàng, các bản sao cứng của dự thảo báo cáo EMP/ĐTM (bằng tiếng Việt) đã được công bố tại địa phương nơi thực hiện tiểu dự án, tại văn phòng và website của PFIs, và văn phòng của UBND xã và dễ dàng để người dân tiếp cận và thời điểm công bố. Công bố thông tin của tất cả các tiểu dự án sẽ được làm trước khi phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật hoặc Nghiên cứu khả thi của tiểu dự án.

Với dự án loại A, IEs phải gửi báo cáo ĐTM Tiếng Anh cho NHTG để công bố tại Infoshop. Một bản tóm tắt thực hiện báo cáo ĐTM cũng được yêu cầu chuẩn bị và công bố bằng cả Tiếng Anh và tiếng Việt.

## **V.4. Thực hiện, giám sát, quan trắc và báo cáo**

### ***V.4.1. Thực hiện***

Trong quá trình thực hiện tiểu dự án, IEs có trách nhiệm đảm bảo hiệu quả của việc thực hiện các yêu cầu về an toàn môi trường có trong tài liệu môi trường được phê duyệt/làm rõ (ĐTM/EMP/EPP).

Cụ thể, IEs sẽ kết hợp EMPs/ECOPs vào trong hồ sơ mời thầu và tài liệu hợp đồng. Căn cứ theo hợp đồng, nhà thầu xây dựng sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu được mô tả trong EMP trong quá trình thực hiện tiểu dự án.

### ***V.4.2. Giám sát và quan trắc***

Trong quá trình thực hiện tiểu dự án, các biện pháp giảm thiểu được đưa ra trong ĐTM/EMP/EPP phải được giám sát để đảm bảo rằng các giải pháp đó được thực hiện đủ và kịp thời. Trong trường hợp cần có giải pháp bổ sung để đảm bảo tất cả các tác động môi trường phát sinh được xác định và giải quyết đầy đủ.

### **Giám sát nội bộ**

Ngoài ra, IEs sẽ chỉ định nhân viên hoặc thuê tư vấn giám sát xây dựng (CSC) để hỗ trợ IEs trong việc giám sát sự tuân thủ của nhà thầu về các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đã được đưa ra trong báo cáo ĐTM/EMP/EPP đã được phê duyệt/làm rõ. CSC sẽ giúp IE giám sát hàng ngày việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường của nhà thầu.

IEs sẽ hợp đồng với một tư vấn môi trường độc lập để thực hiện giám sát chất lượng môi trường về chất lượng đất, không khí, nước như đưa ra trong báo cáo ĐTM/EMP/EPP đã được phê duyệt. Kết quả giám sát sẽ được báo cáo bằng văn bản cho IE.

IE sẽ trình báo cáo kết quả quan trắc định kỳ lên PFIs, các cơ quan quản lý chức năng và các bên liên quan (nếu được yêu cầu).

### **Giám sát bên ngoài**

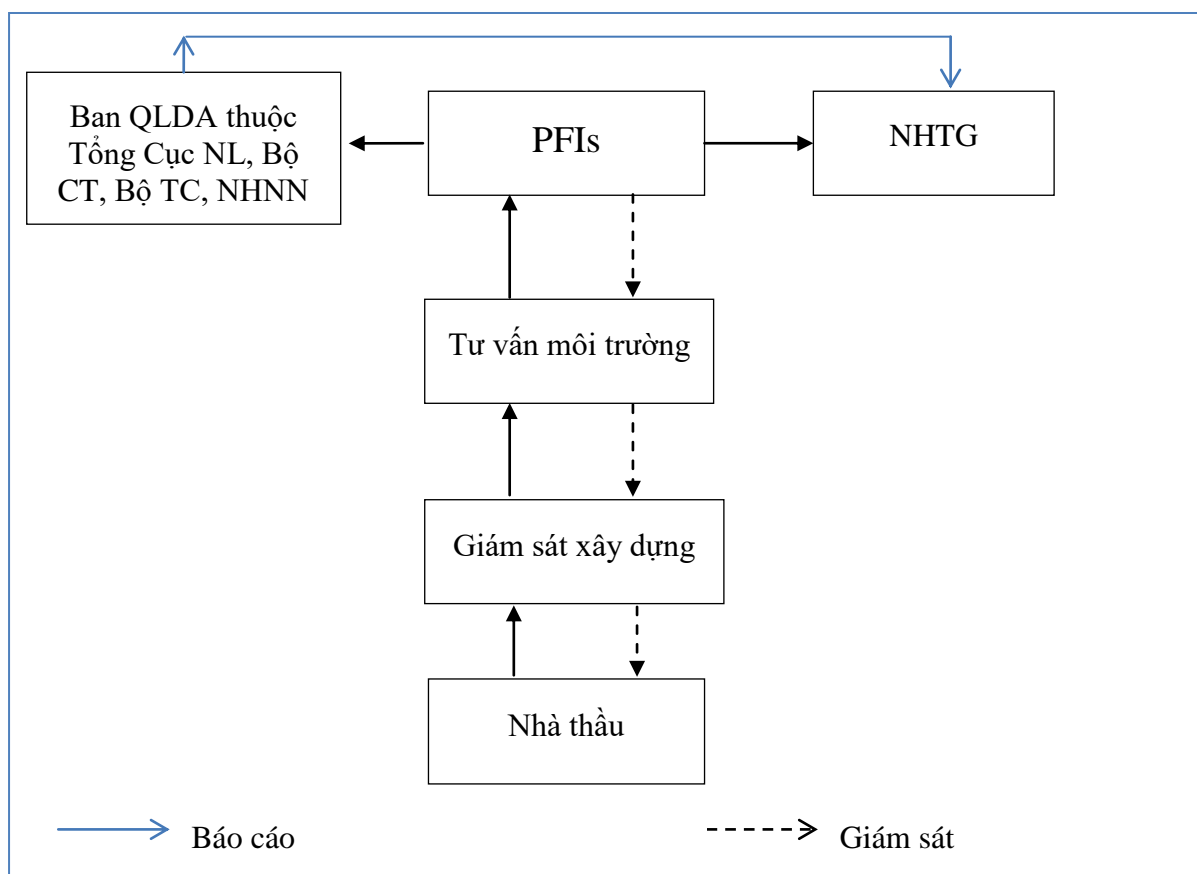
- Các cơ quan quản lý môi trường địa phương (Sở TNMT/Bộ TNMT) chịu trách nhiệm giám sát sự tuân thủ các quy định môi trường trong ĐTM/EPP đã được phê duyệt của IEs.
- PFIs định kỳ sẽ thực hiện việc kiểm tra sự tuân thủ các quy định về an toàn môi trường của IEs trong quá trình thực hiện tiểu dự án và năm đầu tiên vận hành.
- Ban QLDA sẽ thuê tư vấn độc lập để thực hiện giám sát độc lập sự tuân thủ các quy định về an toàn môi trường của IEs và PFIs. Nhìn chung, với các dự án loại A sẽ có ít nhất 2 lần giám sát trong năm và với dự án loại B có ít nhất 1 lần giám sát trong năm. Việc giám sát thực hiện của IEs được thực hiện trong cả quá trình thực hiện tiểu dự án và trong năm đầu tiên vào vận hành.
- Các cộng đồng địa phương được khuyến cáo tham gia giám sát. Nếu có những phản nản từ các nhóm cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án, IEs phải cử ngay nhân viên đi đánh giá tình trạng của những ý kiến đó và đưa ra những hành động cần thiết để khắc phục. Báo cáo thực hiện EMP phải được gửi cho PFIs như một phần trong báo cáo tiến độ dự án.
- NHTG sẽ cung cấp các hướng dẫn kỹ thuật cần thiết cho PFIs cho phép họ thực hiện trách nhiệm giám sát của mình, các báo cáo liên quan và tài liệu yêu cầu.

### **V.4.3. Chế độ báo cáo**

Các doanh nghiệp sẽ lập các báo cáo định kỳ về việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu và giám sát nội bộ theo kế hoạch trong EIA/EMP/EPP được duyệt. Các báo cáo này sẽ được nộp cho PFI 6 tháng/lần trong quá trình thực hiện và năm vận hành đầu tiên.

PFIs sẽ trình báo cáo giám sát môi trường nửa năm/lần của các tiểu dự án được hỗ trợ tài chính lên Ban QLDA khoảng 4 tuần trước khi NHTG thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ.

Ban QLDA sẽ tổng hợp kết quả giám sát của mình (mỗi 6 tháng) và kết quả báo cáo của PFIs thành báo cáo giám sát tổng hợp trình lên NHTG trước mỗi nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ.



**Hình 2. Hệ thống báo cáo**

#### **V.5. Các quy định an toàn đối với các hoạt động thuộc hợp phần 2 của dự án**

Hỗ trợ kỹ thuật cho hợp phần 2 liên quan chủ yếu đến các hoạt động nâng cao năng lực. Các hoạt động này thường không gây ra các tác động môi trường và xã hội tiêu cực lớn và các rủi ro. Trong thực tế, hoạt động này giúp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách an toàn của các tiểu dự án ở hợp phần 1. Do đó, Hỗ trợ kỹ thuật được phân thành loại C và không có tài liệu an toàn môi trường nào được yêu cầu chuẩn bị cho các hoạt động này.

Tuy nhiên, ở hợp phần 2, được chỉ rõ rằng các nghiên cứu tiền khả thi về kỹ thuật sẽ được thực hiện để hỗ trợ cho công nghiệp chế biến thực phẩm dưới sản phẩm tài chính bên ngoài Canada. Với các nghiên cứu này, TOR cho các nghiên cứu tiền khả thi sẽ bao gồm cả các quy định về sàng lọc, phân tích và trên các khía cạnh môi trường và xã hội để đảm bảo rằng các hoạt động đề xuất phù hợp với chính sách an toàn của NHTG và quy định của quốc gia.

Hơn nữa, trong quá trình thực hiện tất cả các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật sẽ được sàng

lọc các gợi ý tiềm ẩn về môi trường và xã hội, các rủi ro và tác động, phân loại tác động môi trường và việc lựa chọn các tài liệu an toàn môi trường liên quan. Tư vấn môi trường của Ban QLDA sẽ tham chiếu đến hướng dẫn trung gian hồ sơ Chính sách An toàn Môi trường đến các hoạt động Hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án được Ngân Hàng chi trả tài chính và Quỹ tín thác được NH trao quyền quản lý<sup>6</sup>” để sàng lọc hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các tác động môi trường và xã hội và xác định các tài liệu an toàn môi trường phù hợp.

## **VI. Sắp xếp thực hiện**

### **VI.1. Trách nhiệm thực hiện Khung QLMTXH (ESMF)**

Cơ quan thực hiện sẽ là Tổng cục Năng lượng trực thuộc Bộ Công Thương cùng với Ban Quản lý dự án (Ban QLDA), cũng chính là Ban Quản lý dự án tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn (CPEE) hiện nay thuộc Tổng cục năng lượng, sẽ điều phối và giám sát thực hiện VEEIEs

BQLDA sẽ chịu trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể dự án VEEIEs, giám sát quá trình thực hiện dự án VEEIEs bao gồm cả việc tuân thủ biện pháp an toàn và có nhiệm vụ báo cáo định kỳ với Bộ Công Thương và NHTG. BQLDA cũng sẽ chịu trách nhiệm quản lý tất cả các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật thuộc dự án VEEIEs của các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam và sẽ yêu cầu Bộ Tài Chính thực hiện các khoản thanh toán liên quan đến hỗ trợ kỹ thuật từ các tài khoản đặc biệt được thiết lập cho VEEIEs.

Các PFIs được chọn chịu trách nhiệm thực hiện hợp phần tín dụng và chịu trách nhiệm hoàn toàn quá trình cho vay và phê duyệt các tiêu dự án đáp ứng các tiêu chí trong OM, và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các rủi ro tín dụng liên quan. Mỗi PFI sẽ thành lập một bộ phận thực hiện dự án (PIU) với đội ngũ chuyên gia riêng, được hỗ trợ bởi các chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia đảm bảo biện pháp an toàn môi trường và các chuyên gia mua sắm thiết bị. PIU sẽ thực hiện các hoạt động cho vay lại và hoạt động như tâm điểm của PFI để tương tác với Ngân hàng, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các bên liên quan khác. PIU cũng chịu trách nhiệm sàng lọc sơ bộ để tìm ra các dự án đủ điều kiện cho vay

Tuy nhiên, trong số các PFIs tiềm năng vẫn có những tổ chức có năng lực thể chế không đầy đủ hoặc chưa hoàn thiện. Những tổ chức này phải tuyển dụng và đào tạo các chuyên gia môi trường và an toàn xã hội nhằm đảm bảo các yêu cầu an toàn của dự án được IEs và ESCO đáp ứng đầy đủ.

PFIs chịu trách nhiệm thẩm định và đánh giá các tiêu dự án và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các rủi ro liên quan đến khoản vay của IEs. Các PFIs sẽ theo dõi/ giám sát tất cả các khoản vay để đảm bảo chúng được thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ngân hàng và Việt Nam, và nộp các báo cáo định kỳ bao gồm các báo cáo tín dụng và báo cáo an toàn cho Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và Ngân hàng. Các giám

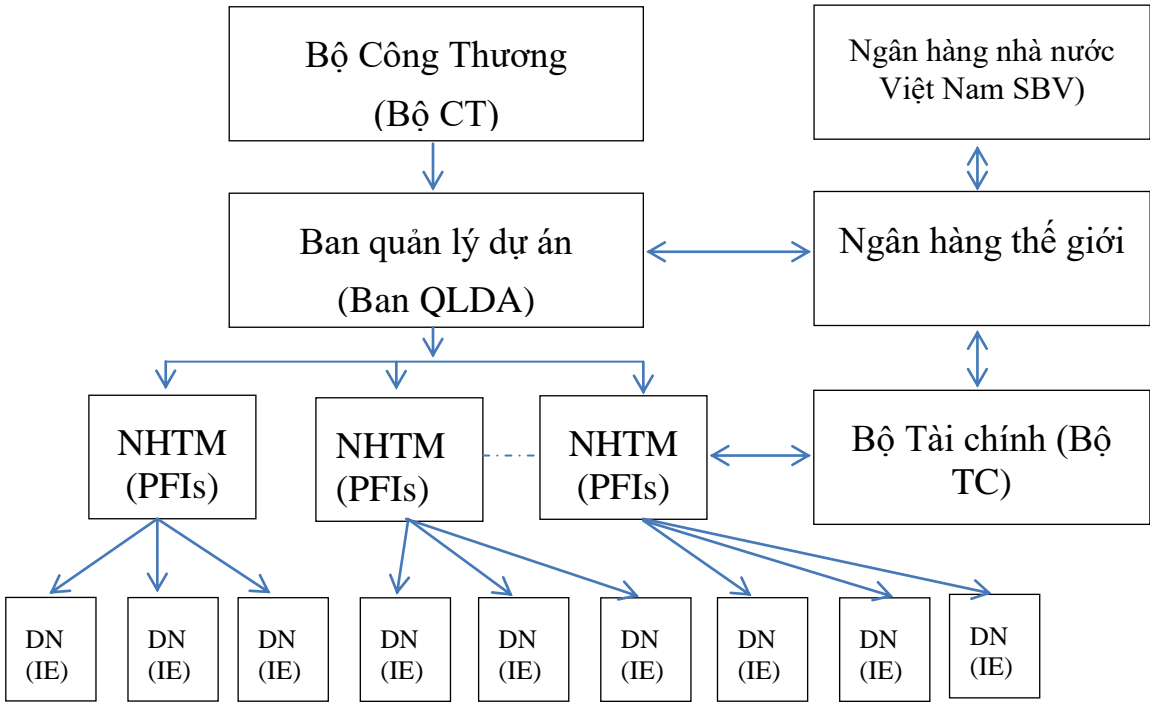
---

<sup>6</sup> Lưu ý này được xây dựng trên "Hướng dẫn sàng lọc và phân loại môi trường, 2007 " và " Lưu ý hướng dẫn trung gian về Quy hoạch sử dụng đất". Để giải quyết những tác động môi trường và xã hội tiềm tàng từ chính sách cho vay phát triển, tham khảo OP / BP 8.60 về "Chính sách cho vay phát triển". Các nhân viên Ngân hàng nên sử dụng thông tin được cung cấp trong tài liệu này để chuẩn bị và tiến hành các dịch vụ tư vấn bồi hoàn.

sát viên độc lập sẽ được chọn để thực hiện đánh giá dự án hàng năm về hoạt động của PFIs và IEs

Sổ tay Hoạt động (OM) dự án chi tiết bao gồm các yêu cầu về kỹ thuật, tài chính, an toàn và các thủ tục cần được chuẩn bị. Khung chính sách môi trường và xã hội sẽ được tích hợp vào Sổ tay hoạt động, từ đó xác định các tiêu chí cụ thể cho các tiểu dự án hợp lệ.

Các doanh nghiệp công nghiệp có các tiểu dự án đảm bảo các phê duyệt cần thiết sẽ tiếp cận với các ngân hàng tham gia. Tất cả các doanh nghiệp công nghiệp tham gia chịu trách nhiệm thực hiện các yêu cầu an toàn cho các hoạt động cụ thể theo VEEIES. Trách nhiệm của Ban QLDA, PFIs, các doanh nghiệp công nghiệp cũng như các bên liên quan khác thực hiện ESMF được mô tả trong hình vẽ sau và Bảng 7.



**Hình 3. Cơ cấu tổ chức thực hiện VEEIES**

**Bảng 2. Trách nhiệm của các bên liên quan thực hiện ESMF**

Cộng đồng/Cơ quan	Trách nhiệm thực hiện
<b>Bộ Công Thương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát tổng thể việc thực hiện dự án, phối hợp với các Bộ, ngành;</li> <li>- Tạo điều kiện cho BQLDA thực hiện tất cả các công tác cần thiết được yêu cầu để thực hiện thành công VEEIES;</li> <li>- Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương sẽ xem xét và phê duyệt kịp thời;</li> <li>- Tham gia vào các nhiệm vụ giám sát/ đánh giá của</li> </ul>

	<p>NHTG;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ BQLDA giải quyết các vấn đề có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án;</li> <li>- Phối hợp với các Bộ, ngành khác để tái cấu trúc dự án trong trường hợp cần thiết.</li> </ul>
<b>Ban QLDA (PMB) trực thuộc TCNL, Bộ Công Thương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm quản lý và điều phối các hoạt động hàng ngày trong khuôn khổ dự án VEEIES,</li> <li>- Thuê tư vấn để thực hiện xây dựng năng lực cho các tổ chức tài chính tham gia</li> <li>- Giám sát việc thực hiện các biện pháp an toàn của PFIs và IEs</li> <li>- Xem xét lại các báo cáo giám sát an toàn do các PFI và IE trình lên BQLDA;</li> <li>- Báo cáo tổng quát việc thực hiện các biện pháp an toàn của dự án VEEIES lên Bộ Công thương và NHTG</li> </ul>
<b>NHTG</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát an toàn dự án và cung cấp các hướng dẫn cho PMB/PFIs thực hiện dự án bao gồm cả việc thực hiện các biện pháp an toàn.</li> <li>- Xem xét và thông qua điều khoản tham chiếu cho các tiểu dự án loại A</li> <li>- Thực hiện các bước kiểm tra ban đầu và làm rõ các tài liệu an toàn cho tất cả các tiểu dự án loại A và các tiểu dự án loại B được chọn.</li> </ul>
<b>Các tổ chức tài chính tham gia (PFIs)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi PFI sẽ thành lập một đơn vị thực hiện dự án và phân công một cán bộ môi trường và xã hội chịu trách nhiệm đánh giá và giám sát an toàn cho tiểu dự án trong quá trình thực hiện.</li> <li>- Đơn vị thực hiện dự án được yêu cầu tuyển dụng và đào tạo các chuyên gia môi trường và xã hội trong các năm đầu của dự án để đảm bảo các cán bộ môi trường của PFI đáp ứng được các yêu cầu trong ESMF.</li> <li>- Sàng lọc, xem xét và phê duyệt các tài liệu môi trường (trong giai đoạn chuẩn bị) và các báo cáo giám sát (trong giai đoạn thực hiện) của các doanh nghiệp công nghiệp.</li> <li>- Giám sát việc thực hiện tuân thủ các biện pháp an toàn và môi trường của nhà thầu/ nhà cung cấp thiết bị trong quá trình thực hiện và trong năm đầu tiên vận hành dự án.</li> <li>- Báo cáo việc thực hiện bao gồm cả việc tuân thủ các các biện pháp bảo vệ môi trường lên NHTG và BQLDA xem xét.</li> </ul>
<b>Các doanh nghiệp công nghiệp (IEs)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị các tài liệu môi trường phù hợp theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và hướng dẫn của NHTG</li> <li>- Có tài liệu an toàn được phê duyệt phù hợp với quy định</li> </ul>



	<p>quốc gia và chính sách an toàn của NHTG</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động được quy định trong các tài liệu an toàn môi trường đã được phê duyệt.</li> <li>- Giám sát nội bộ việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu của các nhà thầu</li> <li>- Báo cáo việc tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường lên PFI</li> </ul>
<b>Tư vấn môi trường (EC)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong suốt quá trình chuẩn bị dự án, EC được thuê để chuẩn bị các báo cáo giám sát môi trường theo yêu cầu của tiêu dự án.</li> <li>- Với tất cả các tiêu dự án được xác định là loại A, các tài liệu môi trường phải được chuẩn bị bởi các công ty có đủ trình độ.</li> <li>- Điều khoản tham chiếu do tư vấn chuẩn bị báo cáo cho các tiêu dự án loại A phải được trình lên ngân hàng xem xét trước.</li> <li>- Trong giai đoạn vận hành dự án, các doanh nghiệp công nghiệp phải thuê tư vấn để thực hiện giám sát nội bộ được quy định trong các tài liệu đánh giá môi trường đã được phê duyệt.</li> </ul>
<b>Nhà thầu thi công</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động và giám sát nội bộ việc thực hiện trong suốt giai đoạn xây dựng. Nhà thầu phải đạt được các thỏa thuận cho phép xây dựng (xử lý chất thải, kiểm soát và dẫn dòng giao thông, đào đắp, an toàn lao động, ... trước khi tiến hành xây dựng) tuân thủ các quy định hiện hành.</li> </ul>
<b>Tư vấn giám sát xây dựng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sẽ chịu trách nhiệm giám sát thường xuyên và giám sát tất cả các hoạt động xây dựng và đảm bảo rằng các nhà thầu tuân thủ các yêu cầu của hợp đồng và EMP/ECOP.</li> <li>- Hỗ trợ IE trong việc báo cáo và duy trì phối hợp chặt chẽ với cộng đồng địa phương</li> </ul>
<b>Chính quyền địa phương bao gồm STNMT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt báo cáo (ĐTM/EPP) và thực hiện nhiệm vụ giám sát theo trách nhiệm được quy định theo Luật Việt Nam.</li> </ul>
<b>Cộng đồng địa phương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo thực tiễn Việt Nam, cộng đồng có quyền và trách nhiệm thường xuyên theo dõi hoạt động môi trường trong quá trình xây dựng để đảm bảo rằng quyền lợi và sự an toàn của họ được bảo vệ đầy đủ và các biện pháp giảm thiểu được thực hiện hiệu quả do các nhà thầu và IA. Nếu vấn đề bất ngờ xảy ra, họ sẽ báo cáo cho CSC và IE.</li> </ul>
<b>Các Tổ chức xã hội, Tổ chức phi chính phủ và</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức khác có thể là một cầu nối giữa UBND tỉnh /UBND huyện, cộng đồng, nhà thầu, và BQLDA bằng</li> </ul>

<b>các nhóm dân sự xã hội</b>	<p>cách hỗ trợ trong việc giám sát cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động sự tham gia của cộng đồng trong tiểu dự án, cung cấp đào tạo cho cộng đồng.</li> <li>- Tham gia trong việc giải quyết vấn đề môi trường, nếu có</li> </ul>
-------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## **VI.2. Tích hợp ESMF vào Sổ tay hoạt động của dự án**

Sổ tay hoạt động của dự án đã được tích hợp các khung chính sách bao gồm cả các thủ tục/các vấn đề môi trường quy định khung chính sách về an toàn môi trường nên bắt buộc phải được áp dụng. Những nội dung này sẽ bao gồm: (i) sàng lọc tiểu dự án; (ii) danh mục hoặc các hoạt động giảm thiểu các tác động môi trường phù hợp; (iii) có biểu mẫu kiểm tra thực tế tại hiện trường ở cấp độ tiểu dự án; (iv) xây dựng các hướng dẫn/công cụ hỗ trợ; (v) đánh giá và giám sát chi tiết các biện pháp an toàn sẽ được thực hiện; và (vi) định nghĩa và vai trò của cơ quan đánh giá thứ 3.

## **VII. Tăng cường năng lực, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật**

### **VII.1. Đánh giá năng lực tổ chức**

Các PFIs tiềm năng bao gồm Vietcombank, BIDV, Vietinbank, HSB, Techcombank.

Những kiến thức và kinh nghiệm của các bên liên quan như IEs, PFIs và Bộ Công Thương về thực hiện các biện pháp an toàn còn đang hạn chế. Bộ Công Thương đã tham gia vào một số dự án được do NHTG tài trợ. Tuy nhiên, không có nghĩa rằng các nhân viên an toàn được giao thực hiện các dự án trước đây có thể tham gia vào các dự án thuộc VEEIEs. Trong số các ngân hàng trên, ngân hàng BIDV, SHB, Vietinbank, Vietcomabnk và Techcomnak đã tham gia Dự án năng lượng tái tạo do NHTG tài trợ. Hai PFIs (BIDV và Vietinbank) đã tham gia vào dự án Tài chính nông thôn 3 (RF3). Tại BIDV, phòng Môi trường với 3 nhân sự được đào tạo về môi trường và quen thuộc với chính sách an toàn của NHTG, hoàn toàn có khả năng tham gia vào các tiểu dự án nông nghiệp. Các PFIs còn lại chưa có kinh nghiệm trong các chính sách an toàn của NHTG. Các IE hầu như không có kinh nghiệm với các chính sách này. Hướng dẫn chi tiết và chương trình đào tạo phù hợp phải được phát triển và thực hiện để nâng cao năng lực của các bên liên quan trong việc thực hiện các chính sách an toàn.

Trong thời gian thực hiện Dự án, mỗi PFIs sẽ chỉ định một cán bộ có thẩm quyền có trách nhiệm để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và xã hội. Ngoài ra, một chuyên gia tư vấn sẽ do PMU thuê để thực hiện nâng cao năng lực cho cán bộ môi trường và xã hội của các PFIs và IEs về việc thực hiện các biện pháp an toàn.

### **VII.2. Đào tạo**

Để đảm bảo các biện pháp giảm thiểu tác động chính được thực hiện một cách hiệu quả, các khoá đào tạo về an toàn sẽ tập trung tăng cường kiến thức, kỹ năng về (a) các chính sách và quy trình thực hiện các văn kiện hướng dẫn an toàn (EMP/ESMF) được

thiết kế cho dự án và các tiểu dự án; (b) đào tạo chuyên sâu về giám sát và theo dõi Nhà thầu và EC thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bao gồm các biểu mẫu và quá trình lập báo cáo; và (c) các kiến thức chung về các bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện xây dựng nhằm giảm thiểu các tác động tiềm tàng tới môi trường địa phương và các khía cạnh an toàn.

Dựa trên nhu cầu thực tế từ việc triển khai ESMF, một chương trình xây dựng năng lực và đào tạo cho các đơn vị liên quan được thiết lập như Bảng 6 dưới đây. Chi phí chương trình xây dựng năng lực được bao gồm trong chi phí thực hiện các biện pháp an toàn.

**Bảng 6. Đề xuất chương trình xây dựng năng lực về quản lý môi trường**

Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Số học viên	Thời gian đào tạo	Đơn vị tổ chức	Ngân sách
Đào tạo về các chính sách và quy trình hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp an toàn	Nhân viên của PMB, Tổ chức tư vấn môi trường, IEs, PFIs	200	Trong giai đoạn chuẩn bị của tiểu dự án	PMB phối hợp với tư vấn môi trường	Một phần của hợp đồng tư vấn môi trường

### VII.3. Hỗ trợ kỹ thuật

Với số lượng, đặc điểm và địa điểm của các tiểu dự án, sẽ cần tối thiểu 02 khoá đào tạo trong 2 năm đầu thực hiện dự án VEEIE. Các khoá đào tạo nên tập trung vào những quy định về môi trường của Việt Nam và chính sách cùng quy trình/ thủ tục hướng dẫn an toàn của NHTG, đặc biệt quá trình sàng lọc và thẩm định các tài liệu về môi trường trong giai đoạn chuẩn bị của các tiểu dự án; những kiến thức, chính sách và thủ tục liên quan đến các vấn đề môi trường có thể được hoàn thành trước khi khởi công xây dựng; giám sát việc tuân thủ về mặt môi trường của các IE trong quá trình thực hiện tiểu dự án. Tất cả các cán bộ chủ chốt chịu trách nhiệm về các hoạt động nên tham gia vào việc đào tạo. Đào tạo về giám sát cho Nhà thầu phải được tiến hành ít nhất 1 tháng trước khi xây dựng. Những người tham gia chủ chốt nên bao gồm nhân viên và tư vấn môi trường của PFI, IE, BQLDA, các đại diện từ các cơ quan địa phương, cộng đồng địa phương, và/hoặc các tổ chức đoàn thể chịu trách nhiệm giám sát nhà thầu.

## VIII. Kinh phí thực hiện ESMF

Ngân sách và nguồn kinh phí dự kiến thực hiện ESMF

Các hoạt động	Nguồn tài chính
BQLDA xây dựng năng lực cho PFIs, IE BQLDA giám sát việc thực hiện biện pháp an toàn của các PFIs, IEs	Ngân hàng quốc tế về Tái thiết và Phát triển, một phần của chi phí hỗ trợ kỹ thuật theo hợp phần 3.

Nhân viên an toàn được chỉ định theo đơn vị thực hiện dự án (PIU) của mỗi PFI	PFI
Phát triển các tài liệu môi trường của tiểu dự án	IEs
Thực hiện các biện pháp giảm thiểu	Một phần của hợp đồng xây dựng/ lắp đặt
Giám sát nội bộ bởi tư vấn giám sát xây dựng, IEs trong suốt quá trình thực hiện dự án.	IBRD, một phần của chi phí đầu tư tiểu dự án.

## IX. Cơ chế giải quyết khiếu nại

Cơ chế giải quyết khiếu nại được đề cập dưới đây không chỉ áp dụng riêng cho khung chính sách này mà còn áp dụng cho cả RPF và EMPF.

Các doanh nghiệp công nghiệp sẽ thiết lập cơ chế khiếu nại và khiếu kiện để tiếp nhận và giải quyết các vấn đề tái định cư của cộng đồng/ người bị ảnh hưởng bởi dự án. Cơ chế này phải dựa trên các nguyên tắc là (i) tính cân đối; (ii) khả năng tiếp cận; (iii) tính minh bạch; và (iv) sự phù hợp văn hóa như sau.

- (i) Tính cân đối có nghĩa là việc chia tỷ lệ cơ chế đối với các nhu cầu dự án. Với một dự án có tác động tiêu cực tiềm tàng thấp, cơ chế đơn giản và trực tiếp được ưu tiên để giải quyết các khiếu nại như tổ chức họp công khai, gọi điện đến đường dây nóng, thông qua phương tiện truyền thông hiện có, qua tài liệu quảng cáo, và một cán bộ liên lạc cộng đồng;
- (ii) Khả năng tiếp cận nghĩa là thiết lập một cơ chế rõ ràng, miễn phí và dễ dàng để tiếp cận cho các nhóm cộng đồng bị ảnh hưởng và các bên liên quan tiềm năng khác. Cách tốt nhất để đạt được điều này là địa phương hóa điểm liên hệ. Việc này đem lại hiệu quả cho cả chủ dự án và nhà thầu xây dựng. Để thực hiện được việc địa phương hóa điểm liên hệ, cần phải có cán bộ có các kỹ năng phù hợp, được đào tạo và quen thuộc với công việc liên lạc cộng đồng làm việc trong khu vực dự án càng nhanh càng tốt. Khả năng tiếp cận cho phép chủ sở hữu tạo được nhiều hơn các mối quan hệ mang tính xây dựng với các cộng đồng địa phương. Điều này cũng sẽ giúp chủ dự án can thiệp nhanh hơn vào các vấn đề tranh chấp hoặc các vấn đề có liên quan đến môi trường và bằng phương pháp thích hợp, vì việc duy trì sự hiện diện của một gương mặt quen thuộc trong khu vực giúp đem lại sự tin tưởng cao và từ đó, các mối quan hệ cũng trở nên thân thiết hơn;
- (iii) Tính minh bạch có nghĩa là những người thuộc các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi dự án biết được ai là người chịu trách nhiệm xử lý các khiếu nại và thông báo kết quả giải quyết khiếu nại. Điều này sẽ giúp người dân tin tưởng rằng cơ chế giải quyết khiếu nại được sử dụng bởi cả chủ dự án và nhà thầu xây dựng;
- (iv) Sự phù hợp văn hóa có nghĩa là cần chú ý sự nhạy cảm văn hóa trong khi thiết

kế và thực hiện các cơ chế khiếu nại.

Thực hiện các nguyên tắc này, doanh nghiệp công nghiệp sẽ có thể tiếp cận với các bên liên quan và giải quyết các khiếu nại của họ trong thời gian ngắn nhất có thể. Vấn đề mang tính quyết định để giải quyết các khiếu nại là phải đảm bảo tất cả các khiếu nại nhận được phải được lưu giữ; một bộ phận có liên quan của IE sẽ chịu trách nhiệm về các khiếu nại; và các hành động giải quyết khiếu nại phải được sự đồng ý của cả hai bên. Vì vậy, các phản hồi khiếu nại phải thỏa mãn cả hai bên, các hành động giải quyết được theo dõi, và người khiếu nại phải được thông báo về kết quả của các hành động giải quyết khiếu nại. (xem Hình 6).

Trong trường hợp giữa các bên không có được sự đồng thuận, các khiếu nại và khiếu kiện sẽ được trình lên hệ thống tư pháp của chính quyền cấp địa phương và cấp nhà nước với các trách nhiệm như sau:

### ***Cấp VEEIE – UBND xã***

Một hộ gia đình bị ảnh hưởng cảm thấy không hài lòng với cách làm việc của dự án có thể đem đơn khiếu nại đến bộ phận tiếp nhận của UBND xã để nộp và được hướng dẫn các thủ tục cần thiết. UBND xã sẽ gặp trực tiếp với cá nhân hộ gia đình đó và sẽ tiến hành giải quyết khiếu nại trong vòng 5 ngày sau khi nhận được đơn khiếu nại (Lưu ý: tại các vùng sâu vùng xa, vùng miền núi, khiếu nại sẽ được giải quyết trong vòng 15 ngày). Thư ký của UBND xã sẽ có trách nhiệm ghi chép lại, lập thành văn bản và lưu trữ hồ sơ về mọi kiến nghị đã được giải quyết. Sau khi có quyết định của UBND xã, người khiếu nại có thể kháng cáo trong vòng 30 ngày. Nếu quyết định lần hai đã được ban hành mà hộ gia đình vẫn chưa thỏa mãn với quyết định đó thì hộ đó có thể trình đơn khiếu nại lên UBND huyện.

### ***Cấp thứ hai- UBND huyện***

UBND huyện sẽ có thời hạn 15 ngày để giải quyết sau khi nhận được đơn khiếu nại (hoặc 45 ngày đối với khu vực vùng sâu vùng xa và miền núi). UBND huyện sẽ có trách nhiệm ghi chép lại, lập thành văn bản và lưu trữ hồ sơ về mọi kiến nghị đã được giải quyết. Sau khi có quyết định của UBND huyện, người khiếu nại có thể kháng cáo trong vòng 30 ngày. Nếu quyết định lần hai đã được ban hành mà hộ gia đình vẫn chưa thỏa mãn với quyết định đó thì hộ đó có thể trình đơn khiếu nại lên UBND tỉnh.

### ***Cấp thứ ba – UBND tỉnh***

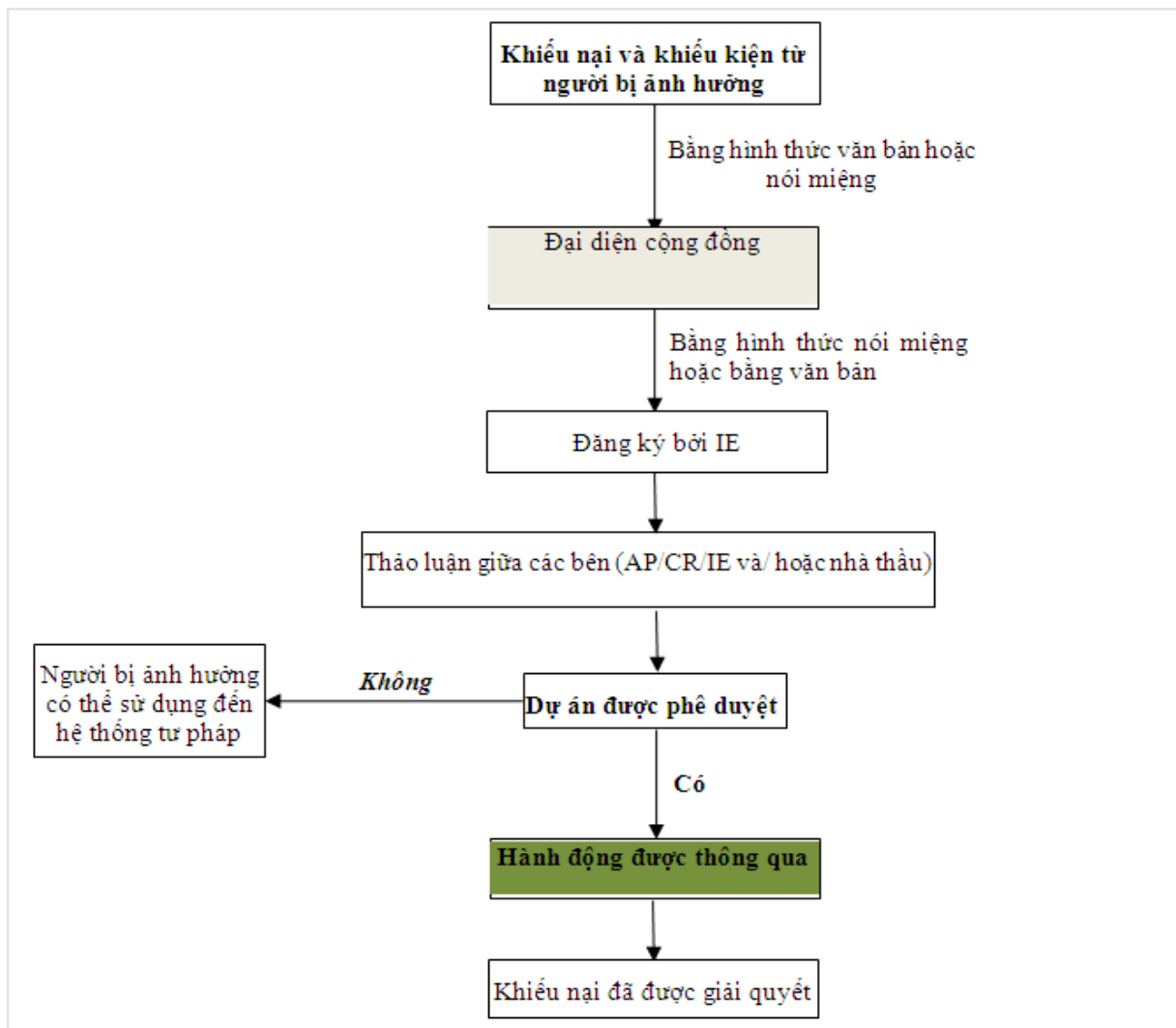
UBND tỉnh sẽ có thời hạn 30 ngày để giải quyết sau khi nhận được đơn khiếu nại (hoặc 45 ngày đối với khu vực vùng sâu vùng xa và miền núi). UBND tỉnh sẽ có trách nhiệm ghi chép lại, lập thành văn bản và lưu trữ hồ sơ về mọi kiến nghị đã được giải quyết. Sau khi có quyết định của UBND tỉnh, người khiếu nại có thể kháng cáo trong vòng 45 ngày. Nếu quyết định lần hai đã được ban hành mà hộ gia đình vẫn chưa thỏa mãn với quyết định đó thì hộ đó có thể trình đơn khiếu nại lên tòa án trong vòng 45 ngày.

### ***Cấp cuối cùng – Tòa án***

Đơn khiếu nại trong trường hợp đưa ra tòa án và tòa án đứng về phía người khiếu nại thì chính quyền tỉnh sẽ phải tăng mức đền bù theo quyết định của tòa án. Trong trường

hợp tòa án đứng về phía của UBND tỉnh, người khiếu nại sẽ nhận được mức bồi thường như trong kế hoạch đền bù đã được phê duyệt và tuân thủ tất cả các yêu cầu về giải phóng mặt bằng.

Để đảm bảo cơ chế giải quyết khiếu nại trên mang tính thực tiễn và được chấp thuận bởi cộng đồng/cá nhân bị ảnh hưởng, việc tham vấn ý kiến của chính quyền địa phương và các cộng đồng bị ảnh hưởng về cơ chế này là cần thiết, đặc biệt là với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.



**Hình 4. Cơ chế giải quyết khiếu kiện, khiếu nại của dự án**

## **X. Tham vấn và công bố thông tin của Khung chính sách**

Tham vấn cộng đồng và công bố thông tin báo cáo đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch quản lý môi trường của các tiểu dự án trong khuôn khổ dự án VEEIE sẽ được thực hiện trong quá trình chuẩn bị dự án. Tham vấn với cá nhân và các hộ gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi hoạt động của dự án, chính quyền địa phương, các cơ quan nhà nước trung ương và địa phương và các tổ chức có liên quan

sẽ được thực hiện ở cấp độ tiểu dự án.

Trong quá trình chuẩn bị ESMF, một hội thảo tham vấn về ESMF đã được thực hiện vào ngày 9/10/2015. Một ngày trước khi hội thảo diễn ra, giấy mời và bản dự thảo ESMF đã được gửi đến các bên liên quan bao gồm BQLDA, đại diện của Bộ Công thương, tư vấn địa phương và các PFI tham gia tiềm năng.

Các thành phần tham gia chủ chốt bao gồm cán bộ của BQLDA, đại diện của Bộ Công Thương và tư vấn địa phương. Buổi hội thảo tham vấn nhằm xác định các tác động xã hội và môi trường tiềm tàng của dự án, và trên cơ sở những phát hiện đó, thông báo chiến lược thiết kế/can thiệp cũng như phát triển các công cụ an toàn phù hợp. Bản dự thảo ESMF được gửi đến các Bộ có liên quan và các tỉnh có dự án để thu thập thêm các ý kiến bổ sung trước khi hoàn thiện bản cuối. Các ý kiến và các mối quan tâm được trình bày trong quá trình hội thảo đã được đưa vào trong quá trình chuẩn bị và hoàn thiện ESMF.

Kết quả của buổi hội thảo tham vấn tập trung vào một số điểm sau:

- Làm rõ quy mô của các khung chính sách này (các dự án có sẵn hay các dự án tiềm năng, giới hạn bên trong hay bên ngoài nhà máy, đánh giá an toàn môi trường và xã hội, ...) để các doanh nghiệp công nghiệp có thể áp dụng một cách đơn giản và dễ dàng;
- Làm rõ trách nhiệm phê duyệt các khung chính sách này.
- Cập nhật các chính sách mới về bảo vệ môi trường và công nghệ sạch của Bộ Công thương;
- Các khía cạnh xã hội (giới, nghề nghiệp,...) cần được đánh giá chi tiết hơn;
- Tạo điều kiện cho việc tham vấn cộng đồng và giám sát dự án trở nên hiệu quả và nghiêm ngặt hơn.

Bản dự thảo ESMF bằng tiếng Việt đã được công bố tại văn phòng Bộ Công Thương vào ngày 1 tháng 10 trước khi diễn ra buổi hội thảo tham vấn. Bản dự thảo tiếng Việt cuối sẽ được công bố tại trang web của Bộ Công Thương và bản dự thảo tiếng Anh sẽ được công bố tại quầy thông tin của ngân hàng trước khi gửi cho hội đồng thẩm định.

## **XI. PHẦN PHỤ LỤC**

Các phụ lục dưới đây được chuẩn bị để hỗ trợ các Chủ doanh nghiệp công nghiệp và PFIs trong quá trình thực hiện Khung chính sách an toàn môi trường của dự án VEEIE. Nội dung chi tiết từng phụ lục như sau:

- **Phụ lục 1:** danh mục Chính sách an toàn môi trường và xã hội được áp dụng cho tiểu dự án.
- **Phụ lục 2:** Danh mục các tác động môi trường của dự án được sàng lọc.
- **Phụ lục 3:** Hướng dẫn chuẩn bị kế hoạch quản lý môi trường.
- **Phụ lục 4:** Quy tắc Môi trường thực tiễn (ECOPs).
- **Phụ lục 4:** Quy trình quản lý.
- **Phụ lục 4:** Biên bản tham vấn cộng đồng.
- **Phụ lục 7:** Hướng dẫn của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An toàn; và các hướng dẫn của các ngành công nghiệp liên quan





### ***Phụ lục 1. Danh mục kiểm tra an toàn Môi trường và xã hội***

Đối với Cùng với tất cả các tiểu dự án/ các hoạt động trong Hợp phần 1 của dự án VEEIEs, các tư vấn/cán bộ môi trường của PFI sẽ tiến hành kiểm tra để xác định tính hợp lệ của các tiểu dự án.

Các tư vấn và/hoặc cán bộ môi trường của PFI sẽ hoàn thành danh sách kiểm tra. Bằng cách biểu thị “Có” cho bất kỳ một chính sách an toàn nào khác ngoài các chính sách OP4.01, OP4.10 và OP4.12 thì tiểu dự án đó sẽ được xem xét kỹ hơn.

Lưu ý: Nếu tiểu dự án có bất kỳ chính sách nào được kích hoạt, Chủ dự án phải chỉ ra được mức độ nghiêm trọng của các tác động tiềm ẩn, như được hướng dẫn trong bảng sau đây.

Đánh giá môi trường OP/BP 4.01	Dự án có tiềm ẩn các rủi ro bất lợi cho môi trường hoặc xã hội hay không, và phạm vi ảnh hưởng của các tác động trong của dự án này như thế nào?	Không	Có <i>Nếu Có, đề nghị nêu rõ mức độ nghiêm trọng tiềm tàng của tác động và nêu các yếu tố nào trong thiết kế dự án có thể giúp ngăn ngừa được những tác động có hại tiềm ẩn.</i>	
Môi trường sống tự nhiên OP/BP 4.04	Ngân hàng không tài trợ các dự án làm suy thoái hoặc làm biến đổi những nơi cư trú đặc biệt quan trọng (khu vực được bảo vệ hoặc những vị trí có tầm quan trọng về đa dạng sinh học). Các hoạt động của dự án có khả năng gây ra sự biến đổi (biến mất) nghiêm trọng hoặc gây suy thoái các môi trường sinh thái không quan trọng? (Sự biến mất có thể là tác động trực tiếp từ các hoạt động xây dựng, hoặc là tác động gián tiếp – thông qua các hành động của con người gây ra khi thực hiện dự án)	Không	Có <i>Nếu có, đề nghị chỉ ra các địa điểm có thể thay thế hoặc nếu không có sẵn địa điểm nào thay thế được thì những giải pháp đề xuất nào trong khi thiết kế dự án này có thể giúp giảm thiểu/phòng tránh được những tác động tiềm ẩn bất lợi</i>	
Quản lý loài gây bệnh	Dự án có sử dụng hoặc mua bán các loại thuốc trừ sâu nào không?	Không	Có <i>Nếu có, đề nghị chỉ ra các yếu tố thiết kế</i>	

OP 4.09	Dự án có giới thiệu các biện pháp phòng trừ sâu bệnh mới hoặc mở rộng hay thay đổi các biện pháp quản lý sâu bệnh hiện thời hay không?	Không	<i>trong dự án (kết hợp quản lý sâu bệnh mà có thể giúp cho việc phòng ngừa các tác động bất lợi tiềm ẩn.</i>	
	Có các hoạt động nào của dự án có thể dẫn đến gia tăng sử dụng thuốc trừ sâu không?	Không		
	Dự án có bao gồm việc sản xuất hoặc thải bỏ một lượng lớn thuốc phòng trừ sâu bệnh ra ngoài môi trường không?	Không		
Rừng OP/BP 4.36	Dự án có khả năng tác động đến sự phát triển và chất lượng rừng hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi và thu nhập của những người sống phụ thuộc hoặc sống dựa vào rừng?	Không	Có  <i>Nếu có, đề nghị nêu ra các biện pháp sẽ được thực hiện để phòng ngừa các tác động bất lợi tiềm ẩn</i>	
	Dự án có nhằm vào việc làm thay đổi trong việc quản lý, bảo vệ, khai thác rừng tự nhiên hoặc rừng trồng?	Không	Có  <i>Nếu có, đề nghị chỉ ra rằng việc quản lý có thể đảm bảo được tính bền vững của các nguồn tài nguyên rừng hay không?</i>	
Sự an toàn đập	Có bất kỳ hoạt động dự án nào liên quan đến việc xây dựng các đập nước có quy mô lớn không?	Không	Có	
Di sản văn hóa OP/BP 4.11	Các hoạt động dự án có khả năng tác động một cách bất lợi lên các tài nguyên văn hóa tự nhiên hay không?  Liệu có thể có các loại tài nguyên văn hoá bao gồm đền chùa, di tích, nghĩa địa hoặc các khu vực khảo cổ trong khu vực dự án không	Không	Có  <i>Nếu có, đề nghị đưa ra các biện pháp thiết kế của dự án giúp ngăn ngừa các tác động bất lợi tiềm ẩn.</i>	

Các dự án trong vùng đường thủy quốc tế OP/BP 7.50	Các hoạt động của dự án có được diễn ra trong tuyến đường thủy quốc tế hay không?	Không	Có <i>Nếu có, đề nghị liên hệ với Ngân hàng để có thêm thông tin.</i>	
Dự án nằm trong khu vực tranh chấp OP/BP 4.37	Các hoạt động của dự án có được thực hiện trong vùng tranh chấp hay không?	Không	Có <i>Nếu có, đề nghị liên hệ với Ngân hàng để có thêm thông tin.</i>	
Tái định cư không tự nguyện.	Các hoạt động của dự án có khả năng phát sinh tái định cư không tự nguyện hay không? Xin lưu ý rằng việc mất đất hay mất các tài sản khác được gây ra bởi: (i) phải di dời hay mất nơi cư trú; (ii) bị mất khả năng tiếp cận đến các nguồn lợi từ khu vực được bảo vệ dẫn đến những tác động bất lợi về sinh kế của người dân; (iii) mất các nguồn thu nhập hoặc các phương tiện kiếm sống, những người bị ảnh hưởng có phải di chuyển đến nơi khác không?  Nếu diện tích đất thu hồi không có người dân phải tái định cư bắt buộc thì chính sách này không được kích hoạt.		Có <i>Nếu có, hãy tham chiếu đến Khung kế hoạch tái định cư.</i>	
Dân tộc ít người	Dự án có khả năng tác động tiêu cực lên các dân tộc thiểu số hoặc có khả năng mang đến các lợi ích tích cực cho các dân tộc thiểu số hay không?		Có <i>Nếu có, vui lòng tham chiếu đến Khung kế hoạch dân tộc thiểu số.</i>	

Ngày

Kiểm tra bởi

(Tên đầy đủ và chữ ký)

Xác nhận bởi

(Do giám đốc PFIs Ký và đóng dấu)

## **Phụ lục 2. Danh mục các tác động môi trường để sàng lọc**

*Danh mục sàng lọc tiểu dự án này dành cho PFI để có thể xác định các loại tài liệu an toàn theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới cho tiểu dự án, phù hợp với Khung quản lý môi trường và xã hội của dự án.*

*Ban quản lý dự án được khuyến khích gửi danh mục này cho Trưởng đoàn hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo rằng Ngân hàng thế giới đồng ý với kết quả của việc sàng lọc trước khi Bên vay thuê tư vấn để chuẩn bị các tài liệu về an toàn theo quy định.*

### **TÊN CỦA DỰ ÁN**

Tên của tiểu dự án:

Địa điểm của tiểu dự án: (vùng, huyện,...)

Loại hình hoạt động: (xây dựng mới, cải tạo, bảo dưỡng định kỳ...)

Tên Chủ đầu tư và địa chỉ:

Loại môi trường của dự án chính: (A hoặc B)

### **1. Sàng lọc tính hợp lệ**

Sàng lọc tính hợp lệ được tiến hành để xác định xem một tiểu dự án có đủ điều kiện để xin tài trợ cho dự án. Để tránh các tác động tiêu cực đáng kể đối với môi trường và xã hội, một số dự án có thể bao gồm các tiêu chí không đủ điều kiện hoặc có một danh sách các hoạt động không đủ điều kiện để sàng lọc các tiểu dự án. Những tiêu chí hoặc danh sách không đủ điều kiện được bao gồm trong Khung quản lý môi trường và xã hội và trong quá trình thực hiện dự án sẽ được kiểm tra so sánh với các tiêu chí này.

Các tiểu dự án sau sẽ không có đủ điều kiện tài trợ cho dự án.

- ✓ Các tiểu dự án có liên quan đến việc chuyển đổi hoặc suy thoái <sup>7</sup> môi trường sống tự nhiên của các loài quan trọng<sup>8</sup>
- ✓ Các tiểu dự án đó sẽ liên quan đến việc chuyển đổi đáng kể hoặc suy thoái đất rừng quan trọng<sup>9</sup>.
- ✓ Các tiểu dự án đó làm ngược với thoả thuận về môi trường quốc tế.
- ✓ Các tiểu dự án đó sẽ được đặt trong khu vực có nguồn tài nguyên văn hóa vật thể được công nhận ở cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh.

---

<sup>7</sup> Tham khảo trang web về biện pháp an toàn bên ngoài của Ngân hàng <http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/PROJECTS/EXTPOLICIES/EXTSAFEPOL/0,,menuPK:584441~pagePK:64168427~piPK:64168435~theSitePK:584435,00.html> cho các định nghĩa của "chuyển đổi đáng kể", "môi trường sống tự nhiên quan trọng", và rừng quan trọng "

<sup>8</sup> Như trên

<sup>9</sup> Như trên

- ✓ Tác động đến môi trường và xã hội tác động rất phức tạp và bất lợi, vượt quá khả năng quản lý của IEs

Các tiêu dự án kích hoạt OP / BP 7.50; OP / BP 7.60; OP / BP4.04, OP / BP 4.37; OP.BP 4.09 có được trước khi tham khảo ý kiến với WB.

Xin lưu ý rằng các chủ sở hữu của các tiêu dự án dự kiến sẽ tuân thủ tất cả các luật lệ và tiêu chuẩn quốc gia và có nghĩa vụ (tiêu chuẩn, hạn chế hoặc tương tự) của đất nước theo các công ước quốc tế, điều ước, thỏa thuận và giao thức.

## 2. Sàng lọc các tác động đến môi trường và xã hội

Việc sàng lọc tác động môi trường của từng tiêu dự án được đề xuất để xác định phạm vi và loại hình phù hợp của EA. Kết quả của việc sàng lọc này được sử dụng để phân loại các tiêu dự án vào một trong ba loại, tùy thuộc vào loại hình, vị trí, độ nhạy và quy mô của tiêu dự án và các tính chất, mức độ của tác động có thể xảy ra cho môi trường (OP 4.01, đoạn 8).

- (a) Loại A: Một dự án được xếp vào loại A nếu nó có thể gây ra những tác động bất lợi lớn đến môi trường. Các tác động đó rất dễ xảy ra, đa dạng hoặc chưa từng có. Những tác động này có thể ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên một khu vực rộng hơn so với khu vực dự án hoặc khu vực xung quanh.
- (b) Loại B: Một dự án được đề xuất loại B nếu nó có khả năng gây các tác động bất lợi cho môi trường của khu vực có nhiều người sinh sống bao gồm các khu đầm lầy, rừng, đồng cỏ và các môi trường tự nhiên khác – nhưng ít tác động hơn so với các dự án loại A. Những tác động này xảy ra tại các địa điểm cụ thể, một vài trong số đó không thể hồi phục lại, và trong nhiều trường hợp các biện pháp làm giảm thiểu dễ dàng thực hiện hơn so với các dự án loại A.
- (c) Loại C: Một dự án được phân loại C nếu nó chỉ có một số tác động xấu hầu như không đáng kể hoặc không có tác động xấu đến môi trường. Sau khi được sàng lọc, không cần phải có hành động đánh giá tác động môi trường nào thêm cho dự án thuộc loại này.

### 2.1 Các tiêu chí sàng lọc các dự án loại A

Trong bảng dưới đây là các câu hỏi kiểm tra nhằm xác định xem các tiêu dự án có khả năng gây ra tác động tiêu cực đáng kể hay không (là đối tượng dự án thuộc A)

<b>Bảng 1. Các chỉ tiêu sàng lọc dự án loại A</b>			
<b>Câu hỏi sàng lọc</b>	<b>Có</b>	<b>Kh ông</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1. Tiêu dự án có khả năng gây ra tác động tiêu cực đáng kể đến môi trường sống tự nhiên hoặc các môi trường sống quan trọng?</b>			
Việc mất hoặc suy giảm Môi trường sống tự nhiên dễ bị tác động được hiểu là: vùng đất và nước nơi (i) các quần xã sinh vật của các hệ sinh thái được hình thành chủ yếu bởi các loài động thực vật bản địa, và (ii) các hoạt động của con người đã không làm thay đổi chức năng sinh thái cơ bản của khu vực. Môi			Cho biết vị trí và loại hình của môi trường sống tự nhiên và loại tác động có thể xảy ra, ví dụ như việc đánh mất môi trường sống và mức độ của nó, đánh mất các dịch vụ hệ sinh thái, ảnh hưởng đến chất lượng môi trường sống. Trạng thái này cho

trường sống tự nhiên quan trọng có thể xảy ra trong môi trường nhiệt đới ẩm thấp và "rừng mây khô"; các khu rừng ôn đới; các vùng cây bụi kiểu Địa Trung Hải; đất khô cằn tự nhiên và đất bán khô hạn; đầm lầy ngập mặn, đầm lầy ven biển, và các vùng đất ngập nước khác; cửa sông; các thảm cỏ biển; rặng san hô; hồ và sông nước ngọt; các đồi núi cao, bao gồm các khu vực thảo mộc và đồng cỏ và đồi trọc; các đồng cỏ nhiệt đới và ôn đới.			biết những tác động đó là đáng kể hoặc không đáng kể. Lưu ý rằng Ngân hàng thế giới không hỗ trợ các dự án liên quan đến việc chuyển đổi hoàn toàn môi trường sống tự nhiên trừ khi không có lựa chọn thay thế khả thi cho dự án và xác định địa điểm của nó cũng như phân tích tổng thể để thấy rằng lợi ích tổng thể của dự án lớn hơn đáng kể so với chi phí môi trường
Việc mất hoặc suy thoái môi trường sống tự nhiên quan trọng, ví dụ như môi trường sống được bảo vệ theo luật pháp, chính thức được đề nghị bảo vệ, hoặc không được bảo vệ nhưng có giá trị bảo tồn cao. Môi trường sống quan trọng bao gồm các khu vực hiện đang được bảo vệ và các khu vực được đề xuất bảo vệ một cách chính thức (ví dụ: các khu bảo tồn đạt các tiêu chí của ủy ban bảo tồn thế giới phân loại, các khu vực được sự bảo vệ bởi truyền thống địa phương (như rừng thiêng) và các vị trí duy trì các điều kiện quan trọng cho sự sống còn của các khu vực được bảo vệ. Các vị trí có thể bao gồm các khu vực có tính phù hợp cao đối với việc bảo tồn đa dạng sinh học, và các vị trí quan trọng đối với các sinh vật quý hiếm, dễ bị tổn thương, di cư hoặc đang bị đe dọa			<p>Lưu ý rằng Ngân hàng thế giới không thể tài trợ cho bất kỳ dự án nào có thể gây ra sự biến đổi hoặc suy giảm của môi trường sống tự nhiên tới hạn.</p> <p>Chỉ rõ vị trí và loại hình sinh cảnh tự nhiên quan trọng và nêu rõ tại sao nó được xếp vào tình trạng đáng quan trọng hoặc không quan trọng.</p>
<b>2. Các tiểu dự án có khả năng gây ra tác động tiêu cực đáng kể đến tài nguyên văn hóa vật thể không?</b>			
Việc mất hoặc suy giảm nguồn tài nguyên văn hóa vật thể, được hiểu là việc các đối tượng có thể hoặc không thể di dời, vị trí, cấu trúc nhóm, các đặc điểm tự nhiên và cảnh quan thuộc khảo cổ học, cổ sinh vật học, lịch sử, kiến trúc, tôn giáo, thẩm mỹ hoặc các ý nghĩa văn hóa khác có thể hoặc không thể thay đổi được. Chúng có thể nằm trong khu vực thành thị hoặc nông thôn, trên hoặc dưới mặt đất, hoặc dưới nước. Tầm quan trọng của vật thể thuộc cấp địa phương, cấp tỉnh hoặc cấp quốc gia, hoặc trong cộng đồng quốc tế.			Mô tả vị trí và loại tài nguyên văn hóa và các loại tác động có thể xảy đến. Tình trạng mức độ bảo vệ (địa phương, tỉnh, quốc gia, hay quốc tế). Liệu bất kỳ vị trí nào trong số đó cũng được coi là quan trọng để được bảo vệ tại chỗ, có nghĩa là nó không nên bị di chuyển khỏi vị trí hiện tại của chúng? Lý giải tại sao các tác động đó là quan trọng hay không quan trọng.
Hậu quả có thể xảy đến của việc vi phạm luật pháp hoặc các nghĩa vụ quốc gia theo các điều ước và thỏa thuận quốc tế, bao gồm Công ước Di sản thế giới của UNESCO hoặc ảnh hưởng đến các địa danh du lịch nổi tiếng hoặc có ý nghĩa khoa học quan trọng.			Mô tả bất kỳ tác động nào có thể đi ngược lại với luật pháp quốc gia hoặc quốc tế liên quan đến tài nguyên văn hóa. Nếu coi điều đó là không đáng kể hãy giải thích lý do tại sao
<b>3. Các tiểu dự án có khả năng gây tác động tiêu cực đáng kể đối với đất đai và tài nguyên</b>			

<b>thiên nhiên có liên quan đang được các dân tộc ít người sử dụng hay không?</b>			
Có thể gây ra các tác động đến đất đai hoặc vùng lãnh thổ thuộc quyền sở hữu lâu đời, hoặc theo tập quán hoặc bị phụ thuộc và những nơi tiếp cận với các nguồn tài nguyên thiên nhiên quan trọng đối với sự bền vững của văn hoá và sinh kế của những người dân tộc ít người. Có thể tác động lên các giá trị văn hoá và tinh thần như tác động đến đất và các nguồn tài nguyên hoặc tác động đến quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và tồn tại bền vững của các nguồn tài nguyên chịu tác động.			Mô tả loại hình và mức độ ảnh hưởng và tầm quan trọng của sự thay đổi đối với các nguồn tài nguyên của các dân tộc thiểu số.  Lưu ý rằng Kế hoạch phát triển cho các dân tộc thiểu số cũng sẽ được lập theo quy định OP 4.10 của Ngân hàng thế giới.
<b>4. Tiểu dự án có khả năng gây ảnh hưởng bất lợi lớn cho người dân bị tái định cư không?</b>			
Việc tái định cư cho cộng đồng dân cư phụ thuộc vào vùng đất và việc sử dụng các nguồn tài nguyên mà các nguồn tài nguyên đó khó để thay thế hoặc phục hồi? Có gặp khó khăn trong khả năng phục hồi sinh kế của các tiểu dự án?			Chỉ ra số lượng hộ gia đình bị ảnh hưởng và các nguồn tài nguyên khó thay thế để phục hồi sinh kế.  Lưu ý rằng một kế hoạch hành động cho việc tái định cư cũng sẽ được lập theo quy định OP 4.12 của Ngân hàng thế giới.
<b>5. Tiểu dự án có liên quan đến đập lớn không ?</b>			
<p>Tiểu dự án có yêu cầu phải xây dựng đập:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chiều cao đập lớn hơn 15 mét</li> <li>• Chiều cao đập từ 10 đến 15 mét nhưng thiết kế đặc biệt phức tạp - ví dụ, yêu cầu thoát lũ trong trường hợp khẩn cấp, đập được xây dựng tại khu vực có khả năng cao xảy ra động đất, nền móng phức tạp và rất khó để chuẩn bị, lưu giữ các vật liệu độc hại.</li> <li>• Chiều cao dưới 10 mét nhưng dự kiến đập sẽ phải lớn hơn trong suốt quá trình vận hành tiểu dự án?</li> </ul>			Mô tả các vấn đề và lưu ý các yêu cầu của OP 4.37 liên quan đến việc chỉ định một nhóm chuyên gia độc lập.
<p>Các hoạt động của tiểu dự án có phụ thuộc vào sự hoạt động của:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đập hiện có hoặc một con đập đang được xây dựng (DUC).</li> <li>• Các nhà máy điện hoặc các hệ thống cung cấp nước lấy nước trực tiếp từ một hồ chứa được ngăn bởi một con đập hiện có hoặc đập đang được xây dựng.</li> <li>• Đập chuyển dòng hoặc các kết cấu thủy lực ở hạ du của đập hiện có hoặc đang xây dựng, nơi mà nếu xảy ra vỡ đập thượng nguồn có thể gây ra thiệt hại lớn cho các dự án được tài trợ của NHTG như hệ</li> </ul>			Nếu câu trả lời là có, không có nghĩa là dự án đó phải được xác định là loại A, nhưng cần phải có các biện pháp đặc biệt, bởi vì NHTG có những yêu cầu cụ thể để đảm bảo sự an toàn cho các con đập hiện có và các con đập đang được xây dựng. Ngân hàng thế giới yêu cầu kiểm tra và đánh giá các con đập hoặc DUC, hiệu suất hoạt động và duy trì các quy trình của nó, và khuyến nghị cho mọi công việc khắc phục hậu quả hoặc các biện pháp an toàn liên quan, các thẩm định trước đó cũng



thống tưới tiêu, cung cấp nước có phụ thuộc vào khả năng điều tiết của đập hiện có hoặc đập sẽ được xây dựng để cung cấp nước và không thể vận hành nếu đập gặp sự cố.			có thể được xem xét.
<b>6. Các tiêu dự án có liên quan đến mua hoặc sử dụng thuốc trừ sâu không?</b>			
Các công thức hoá học của các sản phẩm được xếp vào loại IA và IB theo phân loại của Tổ chức sức khoẻ thế giới (WHO), hoặc công thức hoá học thuộc nhóm II?			Nếu câu trả lời là có, điều này không có nghĩa nó luôn thuộc loại A, nhưng cần phải có các biện pháp quan tâm đặc biệt. Ngân hàng thế giới sẽ không tài trợ cho những trường hợp như vậy, nếu (a) một quốc gia thiếu những định chế trong việc phân phối và sử dụng các chất này, hoặc (b) chúng được sử dụng hoặc dễ dàng tiếp cận bởi tất cả mọi người, có thể nhân viên được sắp đặt, người nông dân hoặc những người khác mà không được đào tạo, không có các thiết bị chuyên dụng và phương tiện để xử lý, lưu giữ và sử dụng đúng cách.
<b>7. Tiêu dự án có thể gây ra những tác động không thể phục hồi hoặc không dễ dàng khắc phục hay không?</b>			
Làm giảm khả năng cung cấp nước ngầm ảnh hưởng đến chất lượng của việc dự trữ nước và lưu vực cấp nước uống cho các trung tâm dân cư chính.			Đặt tên cho các lưu vực bị ảnh hưởng và mô tả mức độ của các tác động.
Gây ra những tác động ảnh hưởng lâu dài, ảnh hưởng đến một khu vực địa lý rộng lớn hoặc tác động với cường độ cao.			Mô tả những tác động vĩnh viễn, ảnh hưởng đến một vùng địa lý rộng lớn (xác định) và các tác động với cường độ cao.
<b>8. Tiêu dự án có thể gây ra các tác động lớn đến đa dạng sinh học trên diện rộng hay không?</b>			
Tác động đến nhiều vị trí tại nhiều địa điểm khác nhau gây ra những thiệt hại về môi trường sống, tài nguyên, đất hoặc suy giảm chất lượng các nguồn tài nguyên sinh học			Xác định và mô tả tất cả các địa điểm bị ảnh hưởng.
Các tác động xấu khá lớn có thể vượt ra ngoài các địa điểm dự án hoặc các khu vực phục vụ thi công.			Xác định và mô tả các loại tác động vượt ra ngoài hàng rào khu vực công trường hoặc các địa điểm phục vụ thi công.
Tác động xuyên biên giới (trừ những thay đổi nhỏ đến các hoạt động đường thủy).			Mô tả phạm vi và mức độ của các tác động xuyên biên giới.
Cần phải có các tuyến đường vào khu vực dự án, đường hầm, kênh dẫn, hành lang truyền tải điện, ống dẫn hoặc các khu vực đổ chất thải			Mô tả tất cả các hoạt động mới cần thiết phục vụ cho chức năng chính của tiêu dự án.

trong những khu vực chưa phát triển.			
Gián đoạn phương thức di cư của các loài động vật hoang dã, đàn thú hoặc người chăn gia súc, những người du mục hoặc bán du mục.			Mô tả sự ảnh hưởng tới cách thức di cư của người và động vật.
<b>9. Tiểu dự án là loại hình chưa từng có từ trước đến nay ?</b>			
Chưa từng có ở cấp quốc gia?			Chỉ rõ lý do và những khía cạnh nào chưa từng có.
Chưa từng có ở cấp tỉnh?			Chỉ rõ lý do và những khía cạnh nào chưa từng có.
<b>10. Dự án gây tranh cãi và có khả năng thu hút sự chú ý của các tổ chức NGO hoặc xã hội dân sự quốc gia, quốc tế hay không ?</b>			
Được coi là rủi ro hoặc có nguy cơ cao tới những khía cạnh gây tranh cãi			Mô tả rủi ro và các khía cạnh gây tranh cãi.
Có khả năng dẫn đến các cuộc biểu tình hoặc những người muốn ngăn chặn việc thi công.			Mô tả những lý do mà tiểu dự án không được chào đón.

Nếu câu trả lời là có cho bất kỳ câu hỏi kiểm tra nào ở trên, Tiểu dự án có thể được coi là thuộc loại A và phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường đáp ứng yêu cầu của NHTG, bao gồm cả Chương trình quản lý môi trường. Các PFI sẽ phải thảo luận về kết quả kiểm tra này với Trưởng nhóm đoàn hỗ trợ kỹ thuật trước khi bắt đầu nghiên cứu về các yếu tố môi trường và xã hội của dự án. Có một số khác biệt giữa yêu cầu của NHTG và các yêu cầu của chính phủ cho các dự án nhóm A của NHTG liên quan đến việc chuẩn bị các điều khoản tham chiếu, tham vấn các bên liên quan, nội dung và cấu trúc của báo cáo EIA. Cần có hai báo cáo EIA riêng biệt để đáp ứng các yêu cầu của NHTG và các yêu cầu của chính phủ Việt Nam.

*Lưu ý: nếu dự án chính không được xếp vào loại A thì bất cứ tiểu dự án nào sau đó có câu trả lời là "có" sẽ bị loại.*

## 2.2. Các tiêu chí sàng lọc dự án loại C

Bộ câu hỏi sàng lọc dự án để tác định các tiểu dự án có gây ra các tác động hoặc không có tác động xấu (được gọi là các dự án loại C).

<b>Bảng 2. Các tiêu chí sàng lọc dự án loại C</b>			
<b>Câu hỏi kiểm tra</b>	<b>Có</b>	<b>Không</b>	<b>Ghi chú</b>
1. Các hoạt động của tiểu dự án liên quan đến các hoạt động đào tạo, trợ giúp kỹ thuật hoặc tăng cường năng lực.			Mô tả các hoạt động.
2. Đào tạo và tăng cường năng lực không yêu cầu sử dụng các hoá chất, các chế phẩm sinh học, thuốc trừ sâu.			Cung cấp các chứng cứ.
3. Không phá dỡ hoặc xây mới các công trình hạ tầng.			Cung cấp các chứng cứ.
4. Không có các tác động làm ảnh hưởng đến đất, nước, không khí, thực vật, động vật và con người.			Cung cấp các chứng cứ.
5. Nếu đang nghiên cứu khoa học liên quan đến môi trường tự nhiên mà không tạo ra các chất độc, chất thải nguy hại			Nếu có, hãy thảo luận với chuyên gia

và các nghiên cứu không liên quan đến vấn đề về tái tổ hợp gen (ADN) hoặc các nghiên cứu có khả năng tạo ra các tác nhân nguy hiểm từ các khu vực lưu chứa, phòng thí nghiệm.			môi trường của NHTG.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	----------------------

### 2.3 Sàng lọc dự án loại B

Rất nhiều các tiểu dự án được xếp vào loại B. Chúng là những dự án có những tác động tương tự dự án loại A nhưng các tác động đó có thể giảm thiểu được và mức độ ảnh hưởng nhỏ hơn, dễ thực hiện các biện pháp giảm thiểu hơn, không gây tranh cãi nhiều và không phải là dự án chưa từng có.

Sau khi sàng lọc các dự án thuộc loại A và loại C, nếu dự án không phải thuộc loại A hoặc loại C thì chắc chắn sẽ thuộc loại B.

Các dự án thuộc loại B cũng yêu cầu có Báo cáo EIA hoặc các thiết bị đánh giá tác động môi trường theo quy định trong OP 4.01 của NHTG. Đơn vị quản lý dự án sẽ áp dụng các tiêu chuẩn theo quy định của Việt Nam để xem xét dự án có phải thực hiện lập Báo cáo EIA hoặc Chương trình bảo vệ môi trường tuân thủ luật Bảo vệ Môi trường và các thông tư, nghị định hướng dẫn về môi trường. Trong hầu hết các trường hợp, Chương trình quản lý môi trường phải phù hợp với chính sách của NHTG (xem Phụ lục 4). Các trường hợp còn lại, sẽ phải lập chương trình quản lý môi trường đơn giản hoặc các ECOP.

Những nội dung cần phải được giải quyết đối với các dự án loại B có thể thay đổi và phụ thuộc vào loại tiểu dự án, vị trí và hiện trạng sử dụng đất xung quanh và các loại quy trình xây dựng, vận hành sẽ được thực hiện.

### 2.4 Danh mục kiểm tra các tác động về môi trường và xã hội

Bảng 3 trình bày một danh sách kiểm tra, mục đích của nó là hỗ trợ Bên vay trong quá trình chuẩn bị các tài liệu đánh giá môi trường, bao gồm cả Chương trình quản lý môi trường.

<b>Bảng 3. Các tác động có thể có đến môi trường tự nhiên và xã hội</b>							
	<b>Tiểu dự án có các tác động môi trường sau?</b>	<b>Kh ông</b>	<b>Thấp</b>	<b>Vừa</b>	<b>Cao</b>	<b>Không biết</b>	<b>Nhận xét</b>
1.	Xâm phạm vào các khu vực văn hoá/ lịch sử						
2.	Xâm phạm đến hệ sinh thái (khu sinh thái tự nhiên nhạy cảm hoặc khu vực được bảo vệ, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên vv....)						<i>Mô tả và đánh giá ngắn gọn về mức độ tác động</i>
3.	Biến đổi cảnh quan sinh thái và gia tăng phát sinh chất thải						
4.	Phá huỷ thảm thực vật hoặc đốn chặt cây trong quá trình giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng						
5.	Thay đổi chất lượng nước hoặc dòng chảy mặt (ví dụ như tăng độ đục của nước do chảy tràn bề mặt, nước thải từ các khu lán trại và xói lở, chất thải xây dựng) hoặc dải hạn.						<i>Chỉ rõ như nào và khi nào xảy ra.</i>
6.	Gia tăng nồng độ bụi hoặc tăng các						<i>Chỉ rõ như nào và khi</i>

	chất ô nhiễm trong quá trình xây dựng						nào xảy ra.
7.	Gia tăng tiếng ồn và/hoặc rung chấn						Chỉ rõ như nào và khi nào xảy ra.
8.	Các hộ tái định cư và số hộ (nếu có)?						
9.	Có sử dụng vị trí tái định cư ở khu vực nhạy cảm về môi trường và văn hoá						Mô tả ngắn gọn những tác động có thể có
10.	Rủi ro phát sinh các dịch bệnh từ công nhân xây dựng cho người bản địa và ngược lại ?						Chú ý ước lượng số lượng công nhân được tuyển dụng trong quá trình xây dựng dự án trong xã, huyện/quận và các loại dịch bệnh có thể xuất hiện và bị nhiễm.
11.	Có nguy cơ xung đột giữa công nhân xây dựng và người bản địa và ngược lại?						
12.	Có sử dụng chất nổ hoặc hoá chất độc hại						
13.	Sử dụng những vị trí trong quá khứ có xảy ra tai nạn về bom mìn hoặc vật liệu nổ còn sót lại trong chiến tranh						
14.	Hoạt động xây dựng có gây xáo trộn các hoạt động giao thông vận tải, tuyến đường giao thông hoặc vận chuyển đường thủy?						
15.	Hoạt động xây dựng có thể làm hư hỏng các tuyến đường, cầu hoặc các công trình hạ tầng khác của địa phương?						
16.	Đào bới trong quá trình xây dựng tiêu dự án có thể gây xói mòn đất.						
17.	Cần phải mở các tuyến đường mới, đường tạm hoặc đường vĩnh viễn vào khu vực dự án?						Ước tính số lượng và chiều dài của tuyến đường và vị trí của chúng
18.	Phân cắt hoặc chia nhỏ môi trường sống của hệ động và thực vật?						Mô tả bị phân cách ra sao
19.	Tác động lâu dài đến chất lượng không khí						
20.	Rủi ro tai nạn cho công nhân xây dựng và cộng đồng trong giai đoạn xây dựng						
21.	Sử dụng các vật liệu nguy hại, chất độc và phát sinh các chất thải nguy hại						
22.	Rủi ro đến an toàn và sức khoẻ của con người						Mô tả rủi ro như thế nào.

Tiểu dự án có liên quan đến chiếm dụng đất hoặc hạn chế tiếp cận với các nguồn tài nguyên ?							
23.	Tiểu dự án có chiếm dụng (tạm thời hoặc vĩnh viễn) đất (công cộng, tư nhân)						Liệt kê diện tích đất bị chiếm dụng tạm thời hoặc vĩnh viễn, loại đất, thời gian và mục đích chiếm dụng
24.	Sử dụng đất hiện đang bị chiếm dụng hoặc sử dụng thường xuyên cho các mục đích sản xuất (vườn, ruộng, đồng cỏ, khu đánh bắt, rừng)						
25..	Di dời các cá nhân, gia đình và doanh nghiệp						
26.	Làm mất mùa, cây ăn quả hoặc hạ tầng của hộ gia đình tạm thời hoặc vĩnh viễn						
27.	Hạn chế tiếp cận của người dân có quyền khai thác hợp pháp công viên và các khu bảo tồn						
<p>Nếu câu trả lời của các câu từ 23-27 là “Có”, hãy tham khảo ESMF và có thể sẽ phải lập kế hoạch tái định cư (RP) cho tiểu dự án.</p>							
A. Có dân tộc ít người hiện diện trong khu vực tiểu dự án ?							
28.	Các nhóm dân tộc ít người đang sinh sống bên trong ranh giới hoặc gần ranh giới của tiểu dự án.						
29.	Các thành viên của những nhóm dân tộc ít người trong khu vực có thể được hưởng lợi hoặc chịu ảnh hưởng từ dự án.						
<p>Nếu câu trả lời cho các câu hỏi 28 hoặc 29 là “Có”, hãy tham khảo ESMF và có thể phải lập Kế hoạch phát triển dân tộc ít người (EMDP).</p>							
Tiểu dự án có liên quan đến việc xây dựng hoặc phụ thuộc vào con đập không ?							
30.	Có liên quan đến việc xây dựng đập lớn?						Xem Bảng 1 về định nghĩa thế nào là đập lớn.
31.	Phụ thuộc vào nguồn nước từ con đập hoặc công xả hiện có hoặc đập đang được xây dựng?						Mô tả quan hệ về chức năng giữa tiểu dự án và đập hiện có hoặc đập đang được xây dựng.
<p>Nếu câu trả lời cho các câu hỏi 30 hoặc 31 là “Có”, hãy xem ESMF và có thể sẽ phải lập Báo cáo an toàn đập (Dam Safety Report - DSR).</p>							
Tiểu dự án có liên quan đến việc mua hoặc sử dụng thuốc trừ sâu không?							
32.	Theo phân loại của Tổ chức Sức khỏe Thế giới loại thuốc trừ sâu nào được sử dụng ?						Xem bản 1 thông tin Bổ sung về thuốc trừ sâu. Để giải quyết vấn đề này, yêu cầu phải biết rõ loại thuốc trừ sâu được đề nghị sử dụng.
<p>Nếu câu trả lời cho các câu hỏi 32 là “Có”, hãy xem ESMF và có thể sẽ phải lập Kế hoạch quản lý Thuốc trừ sâu (PMP)</p>							

### 3. Các bước tiếp theo

Mô tả ở đây kết quả sàng lọc môi trường và xã hội, khuyến nghị những gì các doanh nghiệp công nghiệp cần thực hiện. Đặc biệt là các doanh nghiệp này nộp báo cáo sàng lọc để kiểm tra liên quan đến việc sàng lọc.

- (I) Các tiểu dự án có đủ điều kiện về tài chính. Vui lòng cung cấp thêm .
- (II) Xác định loại tiểu dự án?
- (III) Xác định các biện pháp bảo vệ cụ thể /để áp dụng cho các tiểu dự án;

**Ngày**

**Xác nhận và sàng lọc bởi**

**Tên đầy đủ và chữ kí của Tư vấn/Cán  
bộ môi trường của PFI**

### Phụ lục 3. Mẫu soạn thảo Kế hoạch quản lý môi trường

#### 1. Giới thiệu

Kế hoạch quản lý môi trường (Environmental Management Plan - EMP) là một hợp phần của quá trình Đánh giá môi trường (Environmental Assessment - EA) đối với các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ. Theo các thủ tục nêu trong OP 4.01, Phụ lục C, các dự án này bắt buộc phải thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường. Định nghĩa của Kế hoạch quản lý môi trường như sau:

“Kế hoạch quản lý môi trường của một dự án bao gồm một hệ thống **các biện pháp giảm thiểu, quản lý và các biện pháp về mặt thể chế** được thực hiện trong quá trình triển khai và vận hành dự án để loại trừ các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, bù đắp hoặc giảm thiểu đến mức có thể chấp nhận được. Kế hoạch này cũng bao gồm các hoạt động cần thiết để thực hiện các biện pháp trên”.

Kế hoạch quản lý môi trường cần thiết để kết nối các nội dung khác nhau của dự án sao cho phù hợp với các báo cáo Đánh giá tác động môi trường đối với các dự án được phân loại A, B, và FI; hoặc ESMF khi các tiểu dự án chưa được xác định trước; và kết nối giữa các tác động được dự báo và các biện pháp giảm thiểu được nêu trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án. Kế hoạch quản lý môi trường chỉ ra các tác động môi trường đã được dự báo từ trước, các biện pháp đã được cam kết để giảm thiểu các tác động đó, trách nhiệm phải giảm thiểu, thời gian, chi phí và nguồn vốn. Ngoài ra, Kế hoạch quản lý môi trường thiết lập khung hành động cho các đánh giá tiếp theo đối với các tác động tiềm tàng thông qua việc áp dụng các biện pháp giám sát, kiểm toán và xem xét các biện pháp về mặt thể chế cho phù hợp để thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường.

Hướng dẫn này nhằm mục đích cung cấp một tài liệu tham khảo cho quá trình soạn thảo Kế hoạch quản lý môi trường cho các dự án/tiểu dự án phát triển ở các dạng và quy mô khác nhau về tính chất vật lý, sinh học, xã hội, kinh tế và thể chế. Hướng dẫn này cũng xác định khung chính sách cho quá trình soạn thảo Kế hoạch quản lý môi trường cho các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ, chỉ ra các nội dung chính, thảo luận các ý nghĩa để đảm bảo tính cam kết của Kế hoạch quản lý môi trường được thực hiện trong giai đoạn triển khai và vận hành dự án. Hướng dẫn này không dùng thay thế cho chính sách an toàn của Ngân hàng Thế giới và các quy chuẩn Quốc gia.

Hướng dẫn này được tuân thủ bởi các cơ quan thực hiện dự án bao gồm các Ban Quản lý dự án, tư vấn lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường, chuyên gia môi trường, các hợp phần của dự án, cơ quan tài chính tham gia và các bên liên quan khác quan tâm hoặc chịu ảnh hưởng từ Kế hoạch quản lý môi trường.

#### 2. Các dự án bắt buộc phải có Kế hoạch quản lý môi trường (Các dự án được phân loại A, B, FI)

Quy chuẩn thực hiện Đánh giá tác động môi trường Quốc gia không yêu cầu các dự án thành phần soạn thảo riêng Kế hoạch quản lý môi trường nhưng Chương trình quản lý và giám sát môi trường (EMMP) là một hợp phần của báo cáo Đánh giá tác động môi trường. Chương trình quản lý và giám sát môi trường bao gồm các giai đoạn thực hiện

dự án, các hoạt động của dự án, các tác động môi trường liên quan, bố trí thực hiện, và trách nhiệm giám sát. Chương trình quản lý và giám sát môi trường cũng bao gồm chương trình giám sát chất thải, chất lượng môi trường xung quanh và các tác động khác gây ra bởi dự án. Một Chương trình quản lý và giám sát môi trường không yêu cầu chi tiết các cam kết bảo vệ môi trường (EPC) nhưng yêu cầu một bộ các biện pháp giảm thiểu, thiết bị xử lý chất thải và một Chương trình giám sát môi trường.

Kế hoạch quản lý môi trường của Ngân hàng Thế giới là một công cụ để chi tiết: a) tất cả tác động xấu đến môi trường được dự báo trước (bao gồm người bản địa hoặc tái định cư không tự nguyện); b) các biện pháp giảm thiểu được thực hiện trong quá trình triển khai và hoạt động của dự án để loại trừ hoặc bù đắp các tác động tiêu cực đến môi trường, hoặc để giảm thiểu đến mức chấp nhận được; c) mục tiêu và loại hình giám sát liên quan đến các tác động được nêu trong báo cáo Đánh giá môi trường và biện pháp giảm thiểu nêu trong Kế hoạch quản lý môi trường; d) các hành động cần được thực hiện bao gồm việc sắp xếp thể chế để thực hiện các biện pháp này; e) nâng cao năng lực và đào tạo để hỗ trợ kịp thời và hiệu quả việc thực hiện các dự án môi trường thành phần và biện pháp giảm thiểu; và f) kế hoạch thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường và chi phí ước tính; và g) tích hợp Kế hoạch quản lý môi trường với dự án. So sánh với Chương trình quản lý và giám sát môi trường Quốc gia, các thành phần của Kế hoạch quản lý môi trường được trình bày chi tiết hơn, bao gồm cả nâng cao năng lực, tích hợp Kế hoạch quản lý môi trường vào kế hoạch tổng thể, thiết kế, xác định nguồn tài chính và thực hiện dự án.

Kế hoạch quản lý môi trường là một phần tích hợp của Đánh giá môi trường cho các dự án được phân loại A (không bao gồm các biện pháp khác). Đánh giá môi trường cho các dự án thuộc nhóm B cũng nằm trong Kế hoạch quản lý môi trường. Kế hoạch quản lý môi trường là công cụ hữu ích để: i) xác định rõ ai, cái gì, ở đâu và khi nào các biện pháp quản lý và giảm thiểu được áp dụng; ii) cung cấp cho các cơ quan nhà nước, các nhà thầu, các nhà phát triển dự án và các bên liên quan có thể kiểm soát quản lý môi trường tốt hơn trong suốt vòng đời của dự án; iii) cho phép những đề xuất từ phía các nhà thầu để có thể hoàn thành các nghĩa vụ môi trường, và; iv) chỉ ra các hành động tích cực bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Kế hoạch quản lý môi trường cũng được xem như một yêu cầu để đầu thầu dự án.

Nói chung, việc sử dụng duy nhất Kế hoạch quản lý môi trường chỉ áp dụng cho các dự án nhỏ và không ảnh hưởng đến các khu vực nhạy cảm về môi trường, phạm vi ảnh hưởng hẹp, dễ xác định và dễ hiểu. Đối với các tiểu dự án nhỏ và rất nhỏ, có tác động môi trường hạn chế và trong phạm vi hẹp, chỉ cần áp dụng các biện pháp giảm thiểu đơn giản chung như Quy tắc môi trường Thực tiễn (ECOP) (tham khảo phụ lục 5) là đủ để giải quyết các tác động môi trường. Quy tắc môi trường Thực tiễn cũng được áp dụng cùng với Kế hoạch quản lý môi trường để giải quyết các tác động môi trường chung trong giai đoạn xây dựng.

Ví dụ về các dự án ở Việt Nam yêu cầu Kế hoạch quản lý môi trường cho các dự án hợp phần (không áp dụng quy định về thực hiện Đánh giá tác động môi trường của Ngân hàng Thế giới): Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, Dự án Phân phối điện nông thôn, Dự án Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đồng bằng Sông



Hồng. Trong các dự án trên, một vài tiểu dự án chỉ yêu cầu Quy tắc môi trường Thực tiễn. Dự án Phát triển nguồn nhân lực, Dự án Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học chỉ yêu cầu Quy tắc môi trường Thực tiễn.

Kế hoạch quản lý môi trường là một tài liệu sống nên được cải thiện và cập nhật liên tục khi có thay đổi về thiết kế hoặc phát sinh các vấn đề môi trường khẩn cấp.

### **3. Mục tiêu của Kế hoạch quản lý môi trường**

Kế hoạch quản lý môi trường nêu ra các biện pháp giảm thiểu, giám sát và các biện pháp về thể chế được thực hiện trong quá trình triển khai và vận hành dự án để tránh hoặc kiểm soát các tác động xấu đến môi trường và các hành động cần làm để thực hiện các biện pháp trên. Kế hoạch quản lý môi trường cũng để kết nối giữa các biện pháp giảm thiểu dự phòng được đánh giá và mô tả trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường / Cam kết bảo vệ môi trường, và để đảm bảo rằng các biện pháp đó được thực hiện. Khi thiết kế dự án cần kết hợp để phát huy tính bền vững về môi trường nếu có thể, Kế hoạch quản lý môi trường để giải quyết các vấn đề môi trường không tránh được trong giai đoạn thiết kế. Do đó, mục tiêu của Kế hoạch quản lý môi trường là:

- Đảm bảo phù hợp với các luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn của Quốc gia và của tỉnh;
- Đảm bảo phân phối đủ nguồn ngân sách của dự án để thực hiện các hành động liên quan đến Kế hoạch quản lý môi trường;
- Đảm bảo quản lý được các rủi ro môi trường liên quan đến tài sản của dự án;
- Có các biện pháp phản hồi đối với các vấn đề môi trường khẩn cấp và chưa được xác định trong báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án;
- Phản hồi để nâng cấp liên tục hiệu suất môi trường.

Kế hoạch quản lý môi trường là cơ sở để Ngân hàng Thế giới và Bên vay vốn đàm phán và thỏa thuận thực hiện môi trường và xã hội quan trọng của dự án. Bên vay vốn (trong Hợp đồng vay vốn) và nhà thầu có nghĩa vụ pháp lý để thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường.

Kế hoạch quản lý môi trường có thể là kế hoạch hiện trường hoặc cho một dự án cụ thể được phát triển để đảm bảo các hàng động quản lý môi trường được tuân thủ trong suốt quá trình dự án xây dựng và vận hành. Kế hoạch quản lý môi trường của dự án thường được các nhà thầu soạn thảo, tuân thủ theo các yêu cầu trong hồ sơ thầu (Đó là hành động thực hành tốt để kết hợp với Kế hoạch quản lý môi trường của dự án). Hướng dẫn này bao gồm cả Kế hoạch quản lý môi trường cho dự án.

### **4. Ai cần soạn thảo Kế hoạch quản lý môi trường?**

Đề xuất dự án chỉ ra trách nhiệm chính về việc thực hiện môi trường cho các dự án của mình. Do đó, đề xuất có trách nhiệm soạn thảo và thực hiện các Kế hoạch quản lý môi trường của dự án trong giai đoạn xây dựng và vận hành. Trong hầu hết các trường hợp, trong quá trình chuẩn bị dự án, Ngân hàng Thế giới sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật thực

hiện Kế hoạch quản lý môi trường cho Ban Quản lý dự án và tư vấn lập Kế hoạch. Trong quá trình phê duyệt, Ngân hàng Thế giới và Bên vay vốn sẽ xem xét Kế hoạch quản lý môi trường để đánh giá tính phù hợp của các đơn vị liên quan có trách nhiệm trong quản lý môi trường, để đảm bảo rằng Kế hoạch quản lý môi trường được cấp đủ ngân sách và để xác định các biện pháp giảm thiểu được thực hiện đúng theo thiết kế và phân tích kinh tế của dự án.

Trong suốt quá trình thực hiện dự án, các Kế hoạch quản lý môi trường và Quy tắc môi trường Thực tiễn của các tiểu dự án sẽ được soạn thảo phù hợp với hướng dẫn và yêu cầu trong ESMF. ESMF nêu chi tiết và diễn giải vai trò cũng như sự cần thiết của việc soạn thảo Kế hoạch quản lý môi trường trong quá trình triển khai.

Trong quá trình xây dựng và/hoặc vận hành dự án, việc triển khai Kế hoạch quản lý môi trường của các dự án hoặc các tiểu dự án thường được giao cho các nhà thầu theo nội dung và yêu cầu của hợp đồng. Do đó, Kế hoạch quản lý môi trường sẽ chịu ảnh hưởng của nhà thầu, trách nhiệm thực hiện các điều kiện phê duyệt dự án (ví dụ, Đánh giá tác động môi trường sẽ do các đơn vị chức năng phê duyệt như một điều kiện để phê duyệt dự án) cùng với các đề xuất.

Trong quá trình thực hiện dự án, Ngân hàng Thế giới căn cứ vào việc giám sát các khía cạnh môi trường của dự án về việc tìm và đề xuất Đánh giá môi trường, bao gồm các biện pháp nêu trong Hợp đồng vay vốn, Kế hoạch quản lý môi trường và các tài liệu khác của dự án. Đối với các dự án có mức độ rủi ro thấp, Ngân hàng Thế giới sẽ thực hiện giám sát sau Kế hoạch quản lý môi trường của các tiểu dự án.

## **5. Các nội dung của Kế hoạch quản lý môi trường**

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, một Kế hoạch quản lý môi trường chung nên bao gồm các nội dung sau:

- Định nghĩa các mục tiêu quản lý môi trường được xác định trong suốt vòng đời của dự án (ví dụ trong giai đoạn tiền xây dựng, xây dựng, vận hành và/hoặc tháo dỡ) để tăng cường hiệu quả và giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động xấu đến môi trường.
- Mô tả các hành động chi tiết cần thực hiện để đạt được các mục đích trên, bao gồm cả làm thế nào, ai làm, khi nào và nguồn tài nguyên nào, giám sát hoặc điều chỉnh như thế nào, và mục tiêu hoặc mức độ hiệu quả. Cơ chế phải được chuẩn bị để giải quyết những thay đổi trong quá trình thực hiện dự án, trong trường hợp khẩn cấp hoặc các vấn đề chưa lường trước, và quy trình phê duyệt liên quan.
- Làm rõ cấu trúc thể chế, vai trò, quy trình thông tin liên lạc và báo cáo được yêu cầu như một phần của quá trình thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường.
- Làm rõ mối liên hệ giữa Kế hoạch quản lý môi trường và các yêu cầu pháp lý liên quan.
- Mô tả yêu cầu ghi chép, lưu giữ, báo cáo, phỏng vấn, kiểm toán và cập nhật Kế hoạch quản lý môi trường.

Không có định dạng chuẩn cho các Kế hoạch quản lý môi trường. Các định dạng cần phải phù hợp với hoàn cảnh trong đó Kế hoạch quản lý môi trường được phát triển và đáp ứng các yêu cầu thiết kế. Đối với mỗi biện pháp giảm thiểu, cần tóm tắt trong một bảng hiển thị trách nhiệm cho mỗi bên liên quan, vị trí hoặc một phần của dự án mà các biện pháp được áp dụng, thời gian, ngân sách và giám sát để xác minh rằng các biện pháp này đạt được mục tiêu dự kiến. Ngoài ra cần giám sát bổ sung (không liên quan đến các biện pháp giảm thiểu đang thực hiện đúng như dự định). Các giám sát đó cũng có thể được đưa vào một bảng tóm tắt trong đó chỉ ra những người có trách nhiệm, lý do của các biện pháp và một phần của dự án được áp dụng, thời gian áp dụng, báo cáo liên quan đến việc giám sát và các chi phí. Mức độ chi tiết trong Kế hoạch quản lý môi trường có thể thay đổi từ một vài trang cho một dự án với các rủi ro về môi trường thấp, với một tài liệu chi tiết cho một dự án loại A có quy mô lớn phức tạp và rủi ro môi trường tiềm tàng cao.

Kế hoạch quản lý môi trường được xây dựng như vậy nên rất dễ áp dụng. Tài liệu tham khảo trong kế hoạch nên được rõ ràng và dễ nhận biết. Ngoài ra, các văn bản chính của Kế hoạch quản lý môi trường cần phải được lưu giữ rõ ràng và súc tích, với thông tin chi tiết nên nêu trong các phụ lục. Kế hoạch quản lý môi trường phải xác định mối liên kết với các kế hoạch khác có liên quan liên quan đến dự án, chẳng hạn như các kế hoạch tái định cư hoặc người dân bản địa.

Mặc dù phạm vi và nội dung của một Kế hoạch quản lý môi trường sẽ có hai ý nghĩa về của những tác động tiềm tàng của dự án và trong khu vực dự án, nhưng cũng có những yếu tố chung cần được bao gồm trong tất cả các Kế hoạch quản lý môi trường. Những yếu tố này, được áp dụng cho các dự án có nguy cơ vừa đến cao, được mô tả trong chi tiết dưới đây:

## **6. Các nội dung chính của một Kế hoạch quản lý môi trường**

### ***Giới thiệu***

Cần phải bao gồm tóm tắt những nội dung sau:

- (i) *Bối cảnh thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường*: Mô tả cách thức để Kế hoạch quản lý môi trường phù hợp với quy trình kế hoạch toàn diện của dự án, liệt kê các nghiên cứu về môi trường của dự án/ các tiểu dự án như Đánh giá tác động môi trường / Cam kết bảo vệ môi trường, các văn bản phê duyệt.
- (ii) *Kết nối của Kế hoạch quản lý môi trường với ESMF (nếu thích hợp) và dự án*
- (iii) *Các mục tiêu của Kế hoạch quản lý môi trường*: mô tả những nội dung mà Kế hoạch quản lý môi trường đang cố gắng để đạt được. Mục tiêu phải cụ thể cho từng dự án, không báo cáo chính sách chung. Kế hoạch quản lý môi trường dự án cụ thể sẽ là một phần của các chi tiết kỹ thuật hợp đồng.

### ***Khung chính sách, pháp lý và hành chính***

- Các quy định của chính phủ: cung cấp mô tả ngắn gọn về các quy định của Chính phủ liên quan đến Đánh giá tác động môi trường và quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng cho các tiểu dự án.

- Chính sách an toàn của Ngân hàng Thế giới: danh sách về chính sách an toàn Ngân hàng Thế giới được khởi động.

### ***Mô tả dự án***

Mục tiêu và mô tả dự án / các tiêu dự án cần cung cấp đầy đủ chi tiết để xác định bản chất và phạm vi của dự án, nên bao gồm:

- Vị trí dự án*: mô tả vị trí của các hoạt động cung cấp bao gồm bản đồ vị trí hiển thị vị trí trong khu vực dự án cũng như chi tiết ở cấp tiểu dự án.
- Xây dựng / hoạt động*: mô tả ngắn gọn về quá trình xây dựng và hoạt động; thời gian làm việc và vận hành, bao gồm cả các hoạt động chi tiết; số lượng và loại công việc; nhà máy và thiết bị được sử dụng; các vị trí, khu vực dự án và lán trại công nhân; bảng khối lượng công trình xây dựng.
- Thời gian và Kế hoạch*: Ngày khởi công và hoàn thành ngày nên được xác định từ giai đoạn đầu. Nếu dự án sẽ được hoàn thành trong giai đoạn nào đó, thì ngày hoàn thành riêng cụ thể cho từng giai đoạn cần được xác định đồng thời.

### ***Dữ liệu nền***

Loại dữ liệu này sẽ cung cấp thông tin quan trọng về môi trường nền của các tiểu dự án cũng như kết nối với các khu vực xung quanh dự án, bao gồm bản đồ. Nên tập trung cung cấp dữ liệu rõ ràng về địa hình, hiện trạng sử dụng đất và sử dụng nước, loại đất, dòng chảy và chất lượng nước / ô nhiễm. Ngoài ra còn cần các dữ liệu mô tả tóm tắt về điều kiện kinh tế xã hội và EM (nếu có), hình ảnh về điều kiện hiện tại của khu vực dự án.

### ***Tác động tiềm tàng và biện pháp giảm thiểu***

Phần này tóm tắt các tác động tích cực và tiêu cực tiềm tàng liên quan đến các dự án / tiểu dự án được đề xuất, đặc biệt là những tác động có ảnh hưởng lớn và trung bình đến môi trường. Một bản tóm tắt cần được cung cấp trong những tác động tích cực và tiêu cực dự đoán liên quan đến các dự án đề xuất đòi hỏi phải có các hành động quản lý (tức là giảm thiểu các tác động tiêu cực hoặc tăng cường các tác động tích cực). Các thông tin cần thiết cho phần này nên được lấy từ quá trình thực hiện Đánh giá tác động môi trường, bao gồm các báo cáo Đánh giá tác động môi trường và Cam kết bảo vệ môi trường.

Các tác động nên được mô tả trong các quá trình tiền xây dựng, xây dựng và vận hành. Bảng ma trận có thể làm rõ mối liên hệ giữa các tác động và biện pháp giảm thiểu. Nên tham khảo chéo các báo cáo Đánh giá tác động môi trường/Cam kết bảo vệ môi trường và các tài liệu liên quan khác để bổ sung thêm thông tin. Trong khi tác động xã hội và môi trường và rủi ro của hoạt động xây dựng thông thường được có thể được giải quyết Quy tắc thực hành môi trường, các biện pháp giảm thiểu cụ thể nên được đề xuất để giải quyết những tác động từ các tiểu dự án dựa trên điều kiện của từng dự án và loại hình đầu tư. Một số biện pháp có thể được đề xuất để đưa vào thiết kế kỹ thuật để giải quyết các tác động tiềm tàng / rủi ro và / hoặc mang lại giá trị gia tăng cho các công trình (ví dụ như cải thiện đường/đường tiếp cận kết hợp với kênh). Biện pháp

giảm thiểu phải bao gồm một chương trình truyền thông và cơ chế bồi thường khiếu nại để giải quyết các tác động xã hội. Cần đảm bảo rằng nội dung này đáp ứng các đề xuất thích hợp và giải quyết thỏa đáng các vấn đề và mối quan tâm lớn của cộng đồng được ghi trong bản tóm tắt tham khảo ý kiến trình bày trong Mục 8 (Tham khảo Bảng 1 mẫu biện pháp giảm thiểu thể hiện dưới dạng ma trận.)

**Bảng 1: Ví dụ về ma trận biện pháp giảm thiểu**

<i>Giai đoạn</i>	<i>Vấn đề</i>	<i>Biện pháp giảm thiểu</i>	<i>Địa điểm áp dụng</i>	<i>Các tiêu chuẩn có thể áp dụng (e.g. quốc gia WB, EU)</i>	<i>Chi phí giảm thiểu</i>	<i>Bên có trách nhiệm</i>	<i>Yêu cầu hiệu chỉnh để xác định tính hiệu quả của biện pháp</i>
Thiết kế/ tiền xây dựng							
Xây dựng							
Vận hành							
Tháo dỡ							

Tùy thuộc vào tác động của một dự án, Các tài nguyên văn hóa vật thể (OP 4.11) hoặc Quản lý dịch hại (OP 4.09) có thể được áp dụng và các nguồn tài nguyên văn hóa vật thể cần được phát triển và đưa vào Kế hoạch quản lý môi trường.

### ***Giám sát***

Giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường sẽ bao gồm giám sát tuân thủ môi trường và giám sát môi trường trong quá trình thực hiện dự án như đã mô tả chi tiết dưới đây:

- (i) Giám sát việc tuân thủ môi trường bao gồm một hệ thống theo dõi sự tuân thủ môi trường của các nhà thầu như kiểm tra việc thực hiện của nhà thầu hoặc các tổ chức chính phủ đi ngược lại các cam kết thể hiện trong các văn bản chính thức, chẳng hạn như nội dung hợp đồng hoặc thỏa thuận vay;
- (ii) Các mục tiêu quan trắc môi trường là: a) để xác định hiệu quả thực hiện các hành động giảm nhẹ (ví dụ như nếu có một hành động giảm nhẹ để kiểm soát tiếng ồn trong quá trình xây dựng, kế hoạch giám sát nên bao gồm các phép đo tiếng ồn trong quá trình xây dựng); b) để đáp ứng yêu cầu về môi

trường của Bên vay vốn; và c) để đáp ứng mối quan tâm có thể phát sinh trong quá trình tham vấn cộng đồng (ví dụ như tiếng ồn, nhiệt, mùi,...), việc giám sát thậm chí có thể không liên quan đến một vấn đề môi trường thực sự (điều đó có lợi cho Bên vay vốn). Chương trình giám sát cần thể hiện rõ mối liên hệ giữa tác động được xác định trong báo cáo Đánh giá môi trường, các chỉ số được đo, phương pháp được sử dụng, các địa điểm lấy mẫu, tần suất đo, giới hạn phát hiện (nếu phù hợp), và định nghĩa các ngưỡng để coi như là dấu hiệu cảnh báo nhu cầu cần thực hiện hành động khắc phục... Chi phí giám sát môi trường cần được ước tính và bao gồm trong tổng chi phí đầu tư của dự án. Do đó cần theo dõi và thu thập dữ liệu và sử dụng dữ liệu hiệu quả. Sẽ rất vô ích khi thu thập các số liệu mà không sử dụng phù hợp cho phân tích, báo cáo hoặc báo cáo nhưng không có hành động thực hiện phù hợp. Cần biết loại dữ liệu dùng cho phân tích trước khi thu thập để đảm bảo phân tích dự đoán được hiệu quả.

Bảng 2 nêu ví dụ để lập cấu trúc giám sát

**Bảng 2: ví dụ để lập cấu trúc giám sát**

Giai đoạn	Các thông số nào cần được giám sát (nếu vượt quá tiêu chuẩn)	Vị trí nào cần được giám sát	Giám sát như thế nào / bằng thiết bị gì?	Khi nào cần giám sát / tần suất hoặc liên tục?	Bên có trách nhiệm
Tiền xây dựng					
Xây dựng					
Vận hành					
Tháo dỡ					

**Tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường:** Các nội dung dưới đây sẽ được khuyến khích thực hiện.

- (i) *Trách nhiệm thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường:* Phần này mô tả các cơ quan thực hiện kế hoạch phân công trách nhiệm để đảm bảo quá trình thực hiện thích hợp và sử dụng thông tin môi trường để quản lý môi trường hiệu lực và hiệu quả. Đối với một dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ, các bên liên quan tham gia thực hiện và giám sát Kế hoạch quản lý môi trường thường bao gồm các cơ quan thực hiện dự án, Ban quản lý dự án, nhà thầu xây dựng, tư vấn giám sát xây dựng (CSC), tư vấn giám sát môi trường độc lập (IEMC), cơ quan quản lý môi trường địa phương, các tổ chức phi chính phủ, và cộng đồng.

Mỗi bên liên quan sẽ được giao trách nhiệm thực tế. Phối hợp tốt giữa các hành động đảm bảo thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường hiệu quả. Trách nhiệm của CSC và IEMC để theo dõi, giám sát việc tuân thủ thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường trong quá trình xây dựng và giám sát cần được chỉ định trong một số trường hợp cụ thể. Điều khoản tham chiếu chung nên được bao gồm trong Kế hoạch quản lý môi trường như một nội dung của phụ lục.

- (ii) *Kết hợp Kế hoạch quản lý môi trường vào thiết kế kỹ thuật chi tiết và tài liệu đấu thầu và hợp đồng:* Việc đấu thầu và các văn bản hợp đồng nên bao gồm các yêu cầu của Kế hoạch quản lý môi trường để đảm bảo rằng các nghĩa vụ được truyền đạt rõ ràng cho các nhà thầu. Các tài liệu đấu thầu cũng có thể bao gồm các tiêu chuẩn về môi trường như là một phần của cơ bản cho việc lựa chọn nhà thầu. Nhà thầu cũng phải có nghĩa vụ tuân thủ các qui định về môi trường, y tế và an toàn thích hợp để giảm rủi ro liên quan trong quá trình xây dựng và hoạt động. Do đó, phần này cũng nên quy định về cách thức mà ban quản lý dự án và nhân viên kết hợp thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường vào việc thiết kế và đấu thầu tài liệu dự án chi tiết.
- (iii) *Khung tuân thủ môi trường:* Trong quá trình thực hiện dự án, Bên vay vốn phải báo cáo về việc tuân thủ các cam kết môi trường, tình trạng của các biện pháp giảm thiểu, và các kết quả của chương trình giám sát theo quy định tại các văn bản của dự án. Ngân hàng Thế giới giám sát các khía cạnh môi trường của dự án trong Kế hoạch quản lý môi trường như quy định trong hợp đồng pháp lý cho dự án. Phần này làm rõ về các nhiệm vụ môi trường của nhà thầu và các cán bộ môi trường và an toàn, phù hợp với các yêu cầu pháp lý và hợp đồng, và giám sát môi trường trong quá trình giám sát thi công, và lập ra một khung hình phạt
- (iv) *Thủ tục báo cáo:* Quy trình cung cấp thông tin về tiến độ và kết quả của các biện pháp giảm thiểu và giám sát cần được quy định rõ ràng. Ở mức tối thiểu, những người nhận thông tin như vậy nên bao gồm những người có trách nhiệm đảm bảo thực hiện kịp thời các biện pháp giảm thiểu, và cho việc thực hiện hành động khắc phục để khắc phục với hành vi vi phạm các ngưỡng theo dõi. Ngoài ra, cấu trúc, nội dung và thời gian báo cáo cho Ngân hàng thế giới nên được thiết kế để dễ dàng giám sát. Trách nhiệm của các bên liên quan khác nhau để báo cáo và các loại báo cáo cũng cần được thể hiện rõ ràng.

### ***Kế hoạch tăng cường thể chế***

Phần này mô tả nhu cầu thể chế để đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch giảm thiểu và giám sát. Điều này có thể bao gồm việc mua thiết bị, đào tạo, dịch vụ tư vấn và các nghiên cứu đặc biệt. Hầu hết các dự án chủ yếu sẽ đòi hỏi phải tăng cường năng lực trong việc thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường thông qua đào tạo cho các bên liên quan khác nhau.

Tất cả các bên liên quan phải được đào tạo nâng cao nhận thức về môi trường nói chung và đào tạo về trách nhiệm của mình theo Kế hoạch quản lý môi trường. Việc đào tạo phải đảm bảo rằng họ hiểu nghĩa vụ của mình để quản lý môi trường thích hợp

trong quá trình thực hiện dự án. Đào tạo về môi trường bao gồm: giới thiệu khu vực dự án, làm quen với các yêu cầu của Kế hoạch quản lý môi trường; đào tạo ứng phó khẩn cấp về môi trường; làm quen với kiểm soát môi trường trong khu vực dự án; mục tiêu đào tạo môi trường cho nhân sự cụ thể như nhân viên môi trường của Ban quản lý dự án, cán bộ an toàn và môi trường của các nhà thầu, kỹ sư giám sát thi công.

Sự cần thiết phải đào tạo bổ sung hoặc sửa đổi nên được xác định và thực hiện từ các kết quả giám sát và xem xét Kế hoạch quản lý môi trường. Hồ sơ về đào tạo cần được duy trì và bao gồm: người được đào tạo; thời gian được đào tạo; tên của các đơn vị; và một mô tả chung về nội dung đào tạo.

### ***Ước tính ngân sách thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường***

Ngân sách này nên được tính toán chi tiết cho cả đầu tư ban đầu và chi phí định kỳ để thực hiện tất cả các biện pháp nêu trong Kế hoạch quản lý môi trường, tích hợp vào tổng chi phí dự án, và là một nhân tố trong quá trình đàm phán khoản vay. Cần nắm bắt tất cả các chi phí, bao gồm cả chi phí hành chính, đào tạo, giám sát môi trường, giám sát, chi phí cho các biện pháp giảm thiểu do các nhà thầu thực hiện, chi phí nghiên cứu môi trường bổ sung, và chi phí vận hành và bảo trì. Mục đích là để giảm thiểu tác động bất lợi nhất đến chi phí. Các chi phí soạn thảo Kế hoạch quản lý môi trường, mà phát sinh do Bên vay vốn, có thể thay đổi tùy vào các yếu tố như sự phức tạp của các tác động tiềm năng, số lượng các chuyên gia tư vấn quốc tế tham gia vào dự án, và sự cần thiết để chuẩn bị các Kế hoạch quản lý môi trường riêng cho các tiêu dự án.

### ***Tham vấn***

Kế hoạch quản lý môi trường phải mô tả rõ ràng và diễn giải cho các biện pháp giảm thiểu đề xuất để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tham khảo cộng đồng. Tham vấn với người bị ảnh hưởng và các tổ chức phi chính phủ nên được tích hợp đối với tất cả các dự án thuộc nhóm A và B để đạt được sự chấp nhận cho các biện pháp giảm thiểu đề xuất từ phía các nhóm bị ảnh hưởng. Trong một số trường hợp, sự phát triển của nhận thức về môi trường giữa các bên liên quan rất quan trọng để đảm bảo quá trình tham vấn hiệu quả trong quá trình thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường. Trường hợp dự án liên quan đến thu hồi đất và tái định cư, những vấn đề cần được giải quyết đầy đủ trong kế hoạch hành động tái định cư (RAP), và khi thích hợp trong kế hoạch phát triển dân tộc ít người (EMDP).

Quá trình tham vấn cũng có thể được sử dụng trong quá trình hỗ trợ thiết kế và đề ra biện pháp giảm thiểu. Quá trình này là đặc biệt quan trọng khi nó phụ thuộc vào sự tham gia của những người bị ảnh hưởng. Nếu thích hợp, có thể hỗ trợ các yêu cầu chính thức trong các điều khoản tham chiếu cho công chúng tham gia trong việc phát triển các Kế hoạch quản lý môi trường.

Tham vấn cộng đồng của Kế hoạch quản lý môi trường phải là một phần không thể thiếu trong quá trình tham vấn của Đánh giá tác động môi trường/Cam kết bảo vệ môi trường. Nếu việc tham vấn đã không được thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ trong quá trình chuẩn bị Đánh giá tác động môi trường / Cam kết bảo vệ môi trường, cần phải thực hiện bổ sung để nắm bắt các ý kiến phản hồi của người dân bị ảnh hưởng



và các tổ chức cộng đồng.

Phần này cung cấp tóm tắt về hoạt động tham vấn các bên liên quan, đặc biệt là các hộ gia đình bị ảnh hưởng, trong quá trình dự thảo Kế hoạch quản lý môi trường ở cấp dự án / tiểu dự án. Bản tóm tắt này phải ghi rõ ngày và địa điểm mà cuộc họp tham vấn diễn ra, số lượng người tham gia từ các hộ gia đình bị ảnh hưởng, số lượng phụ nữ tham gia và đồng bào dân tộc ít người, những khuyến nghị, và mối quan tâm và phản hồi. Địa điểm và ngày, tháng công bố Kế hoạch quản lý môi trường được cung cấp trong quá trình tham vấn.

### ***Công bố thông tin về Kế hoạch quản lý môi trường***

Công bố thông tin: Theo chính sách của Ngân hàng Thế giới về tiếp cận thông tin, tất cả các văn bản dự thảo về an toàn, bao gồm cả các Kế hoạch quản lý môi trường, được công bố tại địa phương ở một nơi dễ tiếp cận và trong một hình thức và ngôn ngữ dễ hiểu đối với các bên liên quan và bằng tiếng Anh tại các Infoshop trước khi tiến hành thẩm định.

**Phụ lục 4. Quy tắc Thực hành Môi trường (ECOPs)**

**(Được điều chỉnh phù hợp với dự án VEEIE từ các ECOP tiêu chuẩn; và Hướng dẫn chung về môi trường, sức khỏe và an toàn của NHTG (chi tiết xem phụ lục 7) cho dự án quy mô nhỏ ở Việt Nam)**

**Phần 1: Trách nhiệm của nhà thầu xây dựng**

CÁC VẤN ĐỀ/ RỦI RO	BIỆN PHÁP GIẢM NHE	TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG
1. Gây ra bụi/ô nhiễm không khí	<ul style="list-style-type: none"><li>Nhà thầu cần thực hiện các biện pháp kiểm soát bụi để bảo đảm giảm thiểu việc tạo ra bụi và không làm phiền đến các hộ dân địa phương, duy trì môi trường làm việc an toàn, ví dụ như:<ul style="list-style-type: none"><li>rửa đường và các công trường xây dựng có phát sinh bụi</li><li>che phủ nguyên vật liệu</li><li>Xe chở nguyên vật liệu được che phủ và bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển để chống rơi đất, cát, vật liệu hay bụi bẩn;</li><li>Các nguyên vật liệu và đất không được che phủ cần được bảo vệ khỏi xói mòn do gió</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• QCVN 13: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh</li><li>• TCVN 6438-2005: Phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải.</li><li>• Quyết định số 35/2005/QĐ-BGTVT về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu vào Việt Nam;</li><li>• QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh</li><li>• Hướng dẫn chung của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An Toàn</li><li>• Hướng dẫn về Môi trường, Sức khỏe và An Toàn cho ngành công nghiệp</li></ul>
2. Tiếng ồn và rung chấn	<ul style="list-style-type: none"><li>Tất cả các phương tiện cần có “Giấy phép chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường” theo Quyết định số 35/2005/QĐ-BGTVT để phòng ngừa các tiếng ồn phát ra từ máy móc không được bảo trì tốt.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia tiếng ồn</li><li>• QCVN 27:2010/BTNMT: Quy</li></ul>

		<p>chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hướng dẫn chung của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An Toàn</li> </ul>
3. Ô nhiễm nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các công trình vệ sinh được xây dựng hay cơ động cần được cung cấp cho các công nhân tại công trường. Nước thải từ các công trình vệ sinh này cũng như từ bếp, buồng tắm, bồn rửa, v.v... cần được thu gom vào một bể chứa để thải ra khỏi công trường hoặc xả vào hệ thống cống thải nước thải sinh hoạt đô thị; không được xả thẳng vào các lưu vực nước.</li> <li>• Nước thải vượt quá mức cho phép với các tiêu chuẩn/quy định kỹ thuật của Việt Nam cần được thu gom trong một bể chứa và được các đơn vị xử lý chất thải có giấy phép thực hiện xử lý.</li> <li>• Các bể chứa nước và bể phốt cần được che đậy và bịt kín khi hoàn thành các công trình xây dựng.</li> <li>• Không được xả chất thải, rác, dầu hay các tạp chất vào các nguồn nước.</li> <li>• Không được rửa xe ô tô hay máy móc ở các sông suối tự nhiên.</li> <li>• Lập và theo dõi thường xuyên đầy đủ các nguồn và vị trí xả nước thải.</li> <li>• Thực hiện các biện pháp phù hợp để giảm thiểu các tác động của nước thải (như biện pháp trung hòa xử lý trước khi loại bỏ chất thải, v.v...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• QCVN 09:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ngầm</li> <li>• QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt</li> <li>• QCVN 40: 2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp;</li> <li>• TCVN 7222: 2002: yêu cầu chung về môi trường đối với các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung;</li> <li>• Hướng dẫn chung của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An Toàn</li> </ul>
4. Tiêu thoát nước và lắng cặn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhà thầu phải thực hiện theo thiết kế chi tiết của hệ thống thoát nước trong quá trình thi công để đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước và không bị tắc nghẽn.</li> <li>• Các khu vực công trường không bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công cần được duy trì giữ nguyên hiện trạng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• TCVN 4447:1987: Công tác đất – Thi công và nghiệm thu</li> <li>• Nghị định số 22/2010/TT-BXD quy định về an toàn xây dựng</li> <li>• QCVN 08:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia</li> </ul>

		về chất lượng nước mặt
5. Chất thải rắn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tại mọi vị trí thi công, Nhà thầu phải bố trí các thùng rác, công-te-nơ và các vật chứa thu gom phế thải.</li> <li>• Chất thải rắn có thể được tạm thời chứa ở công trường trong một vùng chỉ định riêng và được Tư vấn giám sát thi công và chính quyền địa phương thông qua trước khi thu gom và xử lý.</li> <li>• Các công-te-nơ chứa rác thải cần được che dầy, đặt vững, chống được tác động thời tiết và rơi vãi rác ra ngoài.</li> <li>• Không được đốt, chôn hay vứt chất thải rắn.</li> <li>• Các vật liệu có thể tái chế được như tấm gỗ cốp pha, vật liệu làm giàn giáo, chống đỡ công trình, các bao bì, v.v... sẽ được thu gom và tách riêng khỏi các chất thải khác để tái sử dụng, chèn hay đem bán.</li> <li>• Nếu chất thải rắn hoặc phế thải xây dựng không được vớt bỏ khỏi công trường thì chỉ được xử lý ở những vị trí được Tư vấn giám sát thi công xác định và thông qua và đưa vào kế hoạch xử lý chất thải rắn. Trong bất cứ trường hợp nào nhà thầu cũng không được thải bất kì vật liệu nào vào các vùng nhạy cảm về môi trường như các môi trường sống tự nhiên hay nguồn nước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghị định số 59/2007/ND-CP về quản lý chất thải rắn</li> <li>• Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT về danh mục chất thải nguy hại</li> <li>• Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại</li> <li>• Hướng dẫn chung của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An Toàn</li> </ul>
6. Các chất thải hóa học hay độc hại	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các loại dầu mỡ đã qua sử dụng cần được bỏ khỏi công trường và bán cho công ty có chức năng chuyên tái chế dầu đã qua sử dụng.</li> <li>• Các loại dầu, chất bôi trơn, chất làm sạch, v.v... đã qua sử dụng từ việc bảo trì phương tiện và máy móc phải được thu gom trong các bể chứa và được một công ty chuyên tái chế dầu loại bỏ khỏi công trường và tiến hành xử lý ở một địa điểm xử lý chất thải độc hại đã được duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT về danh mục chất thải nguy hại</li> <li>• Nghị định số 59/2007/ND-CP về quản lý chất thải rắn</li> <li>• Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cất giữ hóa chất an toàn sử dụng các biện pháp như che đậy, làm hàng rào và dán nhãn thích hợp.</li> <li>• Không sử dụng các hóa chất độc hại không được cấp phép bao gồm sơn chứa chì.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hướng dẫn chung của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An Toàn</li> </ul>
7. Ảnh hưởng đến thảm thực vật và các nguồn tài nguyên sinh thái.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hạn chế diện tích các khu vực cần giải phóng mặt bằng nhiều nhất có thể.</li> <li>• Nhà thầu sẽ phải loại bỏ lớp đất phủ của tất cả những khu vực mà lớp đất phủ chịu ảnh hưởng của các hoạt động cải tạo, gồm các hoạt động tạm thời như cất giữ và dự trữ nguyên vật liệu; lớp đất đã được ... sẽ được giữ ở các khu vực theo thống nhất với Tư vấn giám sát thi công để sau này sử dụng để phục hồi lại thảm thực vật và vì vậy cần được giữ và bảo vệ tốt.</li> <li>• Không cho phép việc sử dụng hóa chất trong quá trình phát quang các thảm thực vật.</li> <li>• Cấm đốn cây trừ những cây được phép trong khu vực giải phóng mặt bằng.</li> <li>• Dựng rào bảo vệ tạm thời, nếu cần thiết, để bảo vệ hiệu quả các cây cối cần được bảo vệ trước khi thực hiện bất cứ công việc nào trong công trường.</li> <li>• Nhà thầu phải bảo đảm không có bất cứ hoạt động săn bắn, bắn hay gây độc cho các loại động vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13</li> </ul>
8. Quản lý giao thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trước khi thi công cần tổ chức tham vấn với chính quyền và cộng đồng địa phương cũng như các cán bộ cảnh sát giao thông.</li> <li>• Trong kế hoạch xây dựng phải tính toán đến tình huống gia tăng mật độ phương tiện giao thông. Các tuyến đường, đặc biệt các tuyến có xe tải hạng nặng, cần chú ý đến những khu vực nhạy cảm như trường học, bệnh viện và chợ.</li> <li>• Thiết lập hệ thống đèn chiếu sáng ban đêm nếu cần để bảo đảm giao thông an</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Luật Giao thông – Vận tải số 23/2008/QH12</li> <li>• Luật xây dựng số 50/2014/QH13</li> <li>• Thông tư số 22/2010/TT-BXD ngày 3/12/ 2010 Quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình</li> </ul>

	<p>toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt biển báo quanh khu vực thi công để tạo điều kiện cho giao thông đi lại thuận lợi, chỉ dẫn cho các bộ phận khác nhau của công trình và đưa ra cảnh báo an toàn.</li> <li>• Triển khai các biện pháp kiểm soát an toàn giao thông, gồm cấm các biển báo đường bộ/sông/kênh và người cầm cờ chỉ dẫn để báo hiệu các vị trí tình trạng nguy hiểm.</li> <li>• Tránh vận chuyển nguyên vật liệu thi công trong giờ cao điểm.</li> <li>• Các biển chỉ đường cần được lắp đặt ở cả các tuyến đường thủy và đường bộ nếu cần thiết.</li> </ul>	
9. Giảm đoạn các dịch vụ công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cung cấp thông tin cho các hộ dân bị ảnh hưởng về lịch trình làm việc và các hoạt động gây cản trở về nước/điện theo như trong kế hoạch ít nhất 2 ngày trước khi diễn ra.</li> <li>• Nếu có bất cứ thiệt hại nào cho các hệ thống dây cáp hiện có cần phải báo cáo với cơ quan chính quyền và khắc phục trong thời gian sớm nhất có thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghị định số 73/2010/ND-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội</li> </ul>
10. Khôi phục các khu vực bị ảnh hưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các khu vực đã được phát quang như các khu xử lý chất thải, công trình, lán trại công nhân, khu vực kho lưu trữ, sân thi công và các khu vực tạm thời sử dụng trong quá trình thi công các công trình của dự án cần được phục hồi bằng các biện pháp hiệu quả như phủ xanh đất trống, thoát nước và phục hồi đất.</li> <li>• Đất bị nhiễm độc hóa chất hay các vật chất độc hại cần được loại bỏ, di chuyển và chôn ở các khu chứa chất thải.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13</li> </ul>
11. An toàn lao động và an ninh cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo cho công nhân về các quy định an toàn lao động và cung cấp quần áo bảo hộ đầy đủ cho công nhân theo như quy định của Việt Nam.</li> <li>• Lắp đặt hàng rào, rào chắn, biển báo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông tư số 22/2010/TT-BXD ngày 3/12/ 2010 Quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công</li> </ul>

	<p>nguy hiểm/biến cấm xung quanh khu vực thi công tại những khu vực có thể gây ra nguy hiểm cho người dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà thầu cần cung cấp các biện pháp an toàn như lắp đặt hàng rào, các ba-ri-e chắn có biển báo nguy hiểm, hệ thống đèn sáng chống tai nạn giao thông cũng như các nguy hiểm khác có thể xảy ra cho dân cư và các khu vực nhạy cảm.</li> <li>Nếu các đánh giá trước đây cho thấy có thể có các vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh (UXO), phải thực hiện rà phá bom mìn như trong kế hoạch chi tiết được tư vấn xây dựng thông qua.</li> <li>Cấm công nhân sử dụng đồ uống có cồn trong giờ làm việc</li> <li>Không được làm việc mà không có thiết bị bảo hộ an toàn (gồm giày ủng và mũ bảo hộ)</li> </ul>	<p>trình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ thị số 02 /2008/CT-BXD hấn chỉnh và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong các đơn vị xây dựng</li> <li>TCVN 5308-91: quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng</li> <li>Quyết định số. 96/2006/QĐ-TTg ngày 4/5/2006 về quản lý thực hiện công tác rà phá bom, mìn và vật liệu nổ</li> <li>Hướng dẫn chung của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An Toàn</li> </ul>
12. Công tác liên lạc với các cộng đồng dân cư địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà thầu sẽ phối hợp và thống nhất với chính quyền địa phương (lãnh đạo xã, trưởng làng) về lịch trình của các hoạt động thi công ở các vùng gần các khu vực nhạy cảm hay thời điểm nhạy cảm (như các ngày lễ tôn giáo).</li> <li>Các bản sao tiếng Việt của các ECOP và các tài liệu an toàn môi trường liên quan khác sẽ được cung cấp cho các cộng đồng dân cư địa phương và công nhân tại công trường.</li> <li>Phổ biến thông tin dự án cho các bên liên quan (ví dụ như chính quyền địa phương, các doanh nghiệp và các hộ dân bị ảnh hưởng, v.v...) qua các buổi họp với cộng đồng trước khi thực hiện thi công.</li> <li>Cung cấp các kênh thông tin liên lạc để những bên quan tâm có thể lấy thông tin về các hoạt động của công trường, tình hình dự án và các kết quả thực hiện dự án.</li> <li>Thông báo cho dân cư địa phương về lịch trình làm việc và thi công, các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định số No. 73/2010/ND-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội</li> </ul>

	<p>công việc làm gián đoạn các dịch vụ công cộng, các tuyến đường vòng và các tuyến xe buýt tạm thời, các hoạt động nổ mìn và phá dỡ, nếu thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phải dựng các bảng thông báo ở tất cả các công trình xây dựng để cung cấp thông tin về dự án cũng như thông tin liên lạc của các giám đốc công trình, cán bộ môi trường, cán bộ an toàn và sức khỏe, các số điện thoại và các kênh thông tin liên hệ khác để những người dân bị ảnh hưởng có thể bày tỏ quan tâm lo ngại và khiếu kiện.</li> <li>• Không làm phiền và gây cản trở đến các cộng đồng dân cư gần khu vực dự án.</li> </ul>	
13. Các hiện vật hiếm thấy	<p>Nếu Nhà thầu phát hiện các hiện vật công trình khảo cổ, lịch sử, gồm khu nghĩa địa và/hoặc mồ mả cá nhân trong quá trình đào đất hay xây dựng, Nhà thầu sẽ phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dừng các hoạt động thi công ở khu vực tìm thấy di vật vật;</li> <li>• Phác họa khu vực hoặc công trình tìm thấy di vật;</li> <li>• Giữ an ninh cho khu vực để phòng ngừa thiệt hại hay mất mát các đồ vật có thể di chuyển được. Trong trường hợp các hiện vật hay các đồ vật nhạy cảm, cần bố trí nhân viên bảo vệ trực đêm cho đến khi chính quyền địa phương hay Sở văn hóa và thông tin tiếp quản.</li> <li>• Thông báo cho Tư vấn giám sát thi công để thông báo cho chính quyền địa phương hay nhà nước chịu trách nhiệm các công tác về Di sản văn hóa ở Việt Nam (trong vòng 24 giờ hoặc sớm hơn);</li> <li>• Các cơ quan chính quyền địa phương hoặc quốc gia sẽ chịu trách nhiệm bảo vệ và bảo tồn khu vực trước khi quyết định các thủ tục thích hợp. Hoạt động đánh giá sơ bộ các di vật tìm thấy sẽ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Luật Di sản văn hóa 32/2009/QH12</li> <li>• Nghị định số 98/2010/ND-CP ngày 21/09/2010 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa</li> </ul>



	<p>được yêu cầu triển khai. Tầm quan trọng của các hiện vật cần được đánh giá theo các tiêu chí liên quan đến di sản văn hóa; bao gồm các giá trị thẩm mỹ, lịch sử, khoa học hay nghiên cứu, xã hội và kinh tế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyết định về công tác giải quyết xử lý các hiện vật sẽ do các cơ quan chức năng thực hiện. Công việc này có thể gồm có các thay đổi trong sắp đặt bố cục, bảo tồn, bảo quản, phục hồi và lưu giữ;</li> <li>• Nếu công trình văn hóa và/hoặc các di vật có giá trị cao và việc bảo tồn khu vực được các nhà chuyên môn khuyến nghị và được các đơn vị có thẩm quyền về lĩnh vực di sản văn hóa yêu cầu, Chủ Dự án sẽ phải thực hiện các thay đổi thiết kế cần thiết (như trong trường hợp tìm thấy các di vật không di chuyển được có giá trị văn hóa và khảo cổ) theo yêu cầu và duy trì hiện trạng khu vực;</li> <li>• Các quyết định liên quan đến quản lý di vật sẽ được các cơ quan chính quyền liên quan sẽ được gửi theo đường văn bản.</li> <li>• Các công việc thi công sẽ chỉ được tiếp tục sau khi có sự cho phép của các cơ quan chính quyền địa phương trên cơ sở an toàn cho các di sản.</li> </ul>	
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

## **Phụ lục 1. Quy trình quản lý PCB**

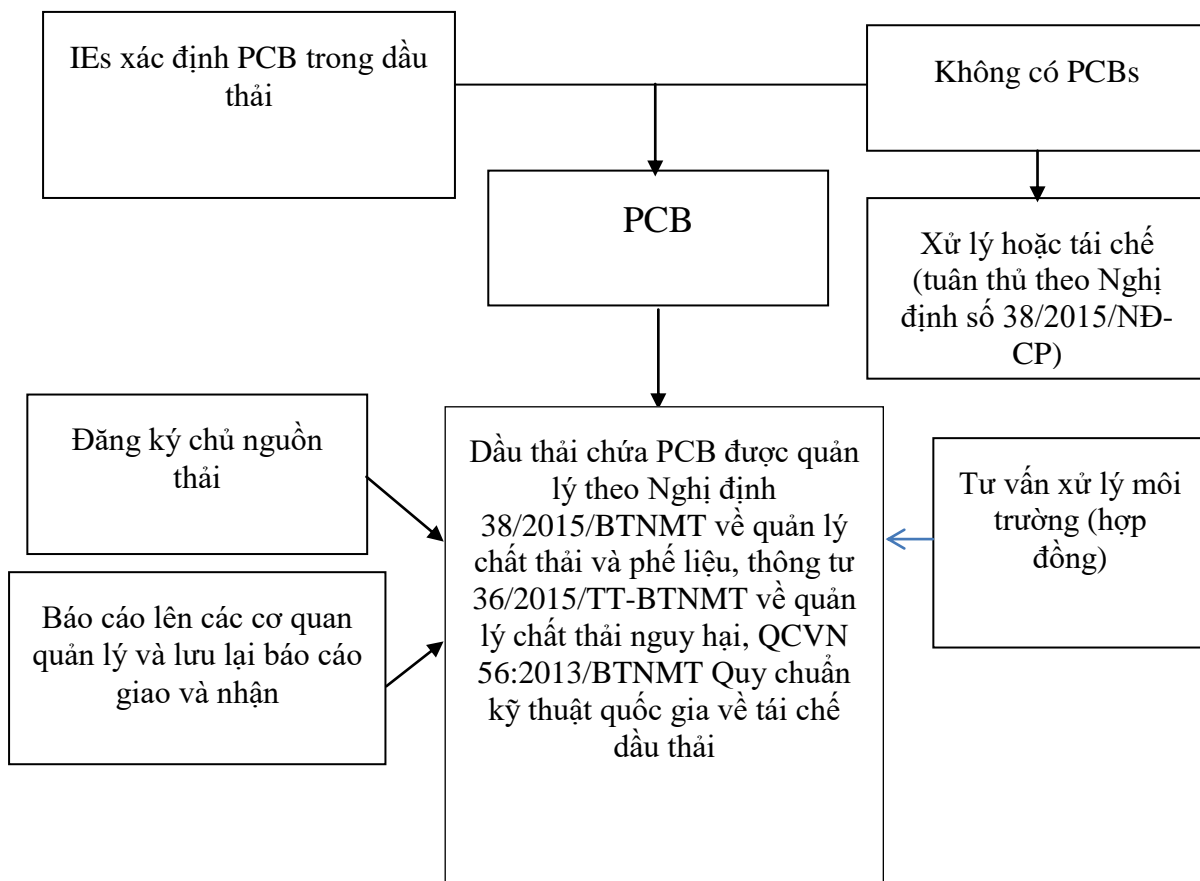
Dầu thải máy biến thế phải được kiểm tra PCB.

Trong trường hợp xác định có PCB trong dầu thì dầu thải sẽ được mang đi xử lý hoặc tái chế theo Nghị định 38/2015/BTNMT về quản lý chất thải và phế liệu, thông tư 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại, QCVN 56:2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tái chế dầu thải.

Quy trình quản lý PCB được thực hiện theo các bước sau:

1. Xác định mã số, phân loại và lưu giữ dầu thải nhiễm PCB.
2. Đăng ký chủ nguồn thải.
3. Dự kiến vị trí lưu giữ tạm thời dầu thải nhiễm PCB. Việc lưu giữ phải tuân thủ theo Nghị định 38/2015/BTNMT về quản lý chất thải và phế liệu, thông tư 36/2015/TT-BTNMT về quản lý chất thải nguy hại và các hướng dẫn kỹ thuật
  - + Hướng dẫn số 1 về nhận dạng dầu và các thiết bị, vật liệu và chất thải có PCB, thiết bị, nguyên vật liệu và chất thải (văn bản số 2299/TCMT-KSON của Tổng cục Môi trường ban hành ngày 20/11/2014);
  - + Hướng dẫn số 2 về việc đăng ký dầu và các thiết bị, vật liệu và chất thải có PCB (ban hành bởi Tổng cục Môi trường ngày 20/11/2014);
  - + Hướng dẫn số 3 về việc đóng gói và dán nhãn dầu và các thiết bị, vật liệu và chất thải có PCB (ban hành bởi Tổng cục Môi trường ngày 20/11/2014);
  - + Hướng dẫn số 4 về việc lưu giữ dầu và các thiết bị, vật liệu và chất thải có PCB (ban hành bởi Tổng cục Môi trường ngày 20/11/2014);
  - + Hướng dẫn số 5 về việc vận chuyển dầu và các thiết bị, vật liệu và chất thải có PCB (ban hành bởi Tổng cục Môi trường ngày 20/11/2014);
  - + Hướng dẫn số 6 về việc xử lý, tiêu hủy thiết bị, vật liệu, chất thải có PCB (ban hành bởi Tổng cục Môi trường ngày 20/11/2014);
  - + Hướng dẫn số 7 về phát triển kế hoạch ứng phó và dự phòng liên quan đến PCBs (ban hành bởi Tổng cục Môi trường ngày 20/11/2014);
  - + Hướng dẫn số 8 về ứng phó và khắc phục sự cố môi trường do PCB ban hành bởi Tổng cục Môi trường ngày 20/11/2014);
  - + Hướng dẫn số 9 về kiểm tra việc quản lý PCB (ban hành bởi Tổng cục Môi trường ngày 20/11/2014);
4. Hợp đồng với đơn vị chuyên môn được cấp phép để thu gom và xử lý chất thải nguy hại bao gồm cả dầu thải chứa PCB.

Sơ đồ dưới đây mô tả quy trình quản lý PCB sẽ được sử dụng cho các tiểu dự án trong khuôn khổ dự án VEIEEs:



## **Phụ lục 2. Biên bản họp tham vấn các bên liên quan**

### **TÓM TẮT**

#### **BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN**

Hoàn thiện khung chính sách về An toàn môi trường, Kế hoạch tái định cư và Dân tộc ít người

Ngày 09 tháng 10 năm 2015, tại Phòng họp số 101 Bộ Công Thương, 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Tổng cục Năng lượng đã tổ chức buổi tham vấn các bên liên quan để hoàn thiện các Khung chính sách về An toàn Môi trường, Kế hoạch tái định cư và Dân tộc ít người.

#### **1. Thành phần tham dự**

- 03 đại diện của Tổng Cục Năng lượng;
- 01 đại diện của Ngân hàng Thế giới;
- 03 đại diện của tư vấn độc lập;
- 14 thành viên tham dự đến từ các cơ quan, tổ chức có liên quan.

#### **2. Mục đích của Hội thảo**

Tiếp nhận các nhận xét và ý kiến đóng góp của các bên liên quan để hoàn thiện 03 khung chính sách, hướng dẫn trong quá trình thực hiện các dự án về tiết kiệm năng lượng nhằm đáp ứng chương trình mục tiêu quốc gia về bảo vệ môi trường và an ninh quốc gia tuân thủ các khung chính sách của NHTG và các quy định của Việt Nam:

- Khung chính sách về An toàn môi trường
- Khung chính sách về Tái định cư
- Khung chính sách về Dân tộc ít người

#### **3. Các nội dung chính của buổi hội thảo**

##### **3.1. Khung chính sách về An toàn môi trường**

Các ý kiến nhận xét và góp ý của các hội thảo xoay quanh 5 nội dung chính như sau:

- Các khía cạnh về xã hội (giới, nghề nghiệp) cần phải được đánh giá chi tiết hơn;
- Dự án nên làm rõ phạm vi của các khung chính sách (các dự án sẽ thực hiện và có thể thực hiện, nằm trong hay bên ngoài hàng rào các nhà máy, đánh giá an toàn môi trường và xã hội vv... );
- Dự án nên cập nhật các quy định, luật bảo vệ môi trường và các công nghệ sạch;
- Ngân hàng thế giới cần phải là người tham gia trong quá trình tham vấn cộng đồng, giám sát có hiệu quả hơn và chặt chẽ hơn. Ví dụ: kinh phí cho tổ chức tam vấn

cộng đồng, thuê tư vấn độc lập;

- Cần phải làm rõ tách nhiệm của cơ quan phê duyệt các khung chính sách.

Phản hồi và giải thích những ý kiến từ chuyên gia tư vấn độc lập và NHTG:

- Tư vấn sẽ xem xét việc có cần đánh giá chi tiết hơn các tác động về môi trường và xã hội sau khi thảo luận với NHTG và Tổng Cục Năng lượng về phạm vi của dự án;
- Phạm vi của khung chính sách cho các dự án tiềm năng. Những dự án này sẽ được sàng lọc xem có tuân thủ luật pháp của Việt Nam và các hướng dẫn của NHTG. Các thủ tục để xem xét các dự án có hợp lệ hay không đã được thể hiện trong phần phụ lục của Khung chính sách. Thêm vào đó, việc đánh giá an toàn môi trường sẽ phải tuân thủ theo các quy định của Việt Nam và NHTG.
- Các quy định mới về môi trường cũng sẽ được cập nhật trong các khung hướng dẫn;
- NHTG sẽ ghi nhận những ý kiến góp ý về tham vấn cộng đồng và giám sát trong quá trình thực hiện dự án;
- Khung chính sách An toàn môi trường sẽ được Bộ Công Thương phê duyệt; Khung chính sách về Tái định cư và Dân tộc ít người sẽ được Thủ tướng phê duyệt.

### ***3.2. Khung chính sách về Tái định cư và Khung chính sách về Dân tộc ít người***

Các ý kiến góp ý của các thành viên tham gia xoay quanh 2 vấn đề chính sau đây:

- Khung chính sách cần phải tập trung vào vấn đề Giới hơn là kế hoạch tái định cư và dân tộc ít người và phải được đưa vào thủ tục sàng lọc của dự án;
- Một số thuật ngữ nhạy cảm về người bản địa cần phải được chỉnh sửa lại cho đúng.

Giải thích và phản hồi của tư vấn và NHTG như sau:

- Khung chính sách Tái định cư và Khung chính sách về Dân tộc ít người là để dự phòng cho một số dự án có thể có. Ngoài ra, các dự án vay vốn đều phải có báo cáo đánh giá về giới riêng cho dự án;
- Một số thuật ngữ nhạy cảm sẽ được tư vấn độc lập chỉnh sửa cho phù hợp.

## **4. Kết luận**







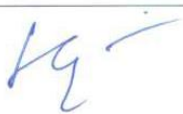


Buổi hội thảo kết thúc vào hồi 11 giờ sáng cùng ngày. Các tư vấn độc lập sẽ chỉnh sửa, bổ sung các khung chính sách và báo cáo theo các ý kiến góp ý của các bên tham dự hội thảo.

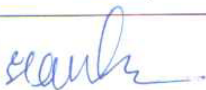



## DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ

### HỘI THẢO HOÀN THIỆN KHUNG CHÍNH SÁCH VỀ AN TOÀN MÔI TRƯỜNG, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ DÂN TỘC THIỂU SỐ

Thời gian: 9h00 ngày 9 tháng 10 năm 2015

Địa điểm: Phòng 101 Bộ Công Thương, 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

TT	Họ và tên	Cơ quan, chức vụ	Chữ ký
1	Trần Thanh Thủy	PauNature	
2	Phạm Trọng Sơn	Vụ KHCN Bộ Công Thương	
3	Lê Hoàng Anh	Điện Năng lượng	
4	Ngô Phi Kim Cương	WB	
5	Ngô Sao Mai	NHNN	
6	Phạm T. Ngọc Hải	Chuyên viên Cục KHCN và PTCT	
7	Mai Văn Hùng	CV - ECC - HCM	
8	Nguyễn Văn Hiệp	Cục - Cục KHCN và PTCT Bộ Công Thương	
9	Trương Việt Trường	Cục ATMT, BCT	
10	Lê T. T. Lan	Ban KHCN & MT - EVN	

TT	Họ và tên	Cơ quan, chức vụ	Chữ ký
11	Nguyễn Văn Dân	Tập đoàn Dân Giải Ph. Ban xây dựng	
12	Đặng Nguyễn Anh L	Viện Kế hoạch	
13	Lê Đức Hưng	EP2	
14	Lê Văn Nhân	EVN	
15			
16			
17			
18			
19			
20			
21			
22			

**Phụ lục 7. Hướng dẫn của NHTG về Môi trường, Sức khỏe và An toàn; và Hướng dẫn trong ngành công nghiệp**